



THỊ TRƯỜNG ETHIOPIA

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM

THỊ TRƯỜNG ETHIOPIA

Thành phố Hồ Chí Minh 2025

MỤC LỤC

Chương 1: Tổng quan thị trường	3
Chương 2: Môi trường chính trị - kinh tế, thương mại	17
Chương 3: Kinh doanh hàng hóa và dịch vụ tại thị trường Ethiopia	30
Chương 4: Quan hệ thương mại kinh tế Việt Nam - Ethiopia và những nhóm hàng xuất nhập khẩu hàng đầu	45
Chương 5: Những quy định hải quan và tiêu chuẩn thương mại	53
Chương 6: Môi trường đầu tư	63
Chương 7: Một số vấn đề cần lưu ý khi làm kinh doanh tại Ethiopia	97
Chương 8: Đầu mối liên lạc.....	109



CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG ETHIOPIA

1. Các thông tin cơ bản

- Tên nước: Cộng hoà dân chủ Liên bang Ethiopia (Federal Democratic Republic Of Ethiopia)
- Thủ đô: Addis Ababa
- Ngày Quốc khánh: 28/5/1991
- Tổng thống: Taye Atske Selassie (từ ngày 7/10/2024 đến nay)
- Thủ tướng: Abiy Ahmed Ali (từ ngày 2/4/2018 đến nay)
- Diện tích: 1.104.300 km²
- Dân số: 118.550.298 (2024)
 - + Nam: 59.062.093
 - + Nữ: 59.488.205
- Phân bố dân cư:
 - + Mật độ dân số cao ở vùng cao nguyên phía Bắc và trung tâm, đặc biệt quanh thủ đô Addis Ababa.
 - + Khu vực Đông và Đông Nam dân cư thưa thớt.
- Ngôn ngữ: Oromo (ngôn ngữ làm việc chính thức cấp vùng): 33,8%; Amharic (ngôn ngữ chính thức cấp quốc gia): 29,3%; Somali (ngôn ngữ làm việc chính thức cấp vùng): 6,2%; Tigrigna (Tigrinya) (ngôn ngữ làm việc chính thức cấp vùng): 5,9%; Sidamo: 4%; Wolaytta: 2,2%; Gurage: 2%; Afar (ngôn ngữ làm việc chính thức cấp vùng): 1,7%; Hadiyya: 1,7%; Gamo: 1,5%; Gedeo: 1,3%; Opuuo: 1,2%; Kafa: 1,1%; Ngôn ngữ khác: 8,1% và Tiếng Anh.
- Nhóm dân tộc: Oromo: 35,8%; Amhara: 24,1%; Somali: 7,2%; Tigray: 5,7%; Sidama: 4,1%; Guragie: 2,6%; Welaita: 2,3%; Afar: 2,2%; Silte: 1,3%; Kefficho: 1,2%; Khác: 13,5%.
- Đơn vị tiền tệ: Birr

- Tôn giáo: Chính Thống giáo Ethiopia: 43,8%; Hồi giáo: 31,3%; Tin Lành: 22,8%; Công giáo: 0,7%; Tín ngưỡng truyền thống: 0,6%; Khác: 0,8%.
- Khí hậu: Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có sự thay đổi lớn do địa hình đa dạng. Mùa khô (từ tháng 11- 5), mùa mưa (từ tháng 6-10)
- Vị trí địa lý: thuộc vùng Sừng châu Phi, Đông giáp Somalia và Djibouti, Tây giáp Sudan, Nam giáp Kenya, Bắc giáp Biển Đỏ
- Biên giới trên đất liền
 - + Tổng chiều dài: 5.925 km
 - + Giáp ranh với 6 quốc gia: Djibouti: 342 km, Eritrea: 1.033 km, Kenya: 867 km, Somalia: 1.640 km, Nam Sudan: 1.299 km, Sudan: 744 km.
- Địa hình: Cao nguyên với dãy núi trung tâm, bị chia cắt bởi Thung lũng Great Rift Valley.
- Tài nguyên thiên nhiên: Trữ lượng nhỏ của vàng, bạch kim, đồng, kali, khí tự nhiên và thủy điện.
- Sử dụng đất đai
 - + Đất nông nghiệp: 34,1%
 - + Đất canh tác: 14,5%
 - + Cây trồng lâu năm: 1,8%
 - + Đồng cỏ vĩnh viễn: 17,7%
 - + Rừng: 15%
 - + Khác: 50,9%
- Diện tích đất được tưới tiêu: 1.814 km²
- Các hồ lớn (diện tích km²)
 - + Hồ nước ngọt: Hồ Tana: 3.600 km², Hồ Abaya (Abaya Hayk): 1.160 km², Hồ Chamo (Ch'amo Hayk): 550 km²
 - + Hồ nước mặn: Hồ Turkana (chia sẻ với Kenya): 6.400 km², Hồ Abhe Bid/Abhe Bad (chia sẻ với Djibouti): 780 km²

- Các con sông lớn (theo chiều dài km): Sông Nile Xanh (nguồn tại Ethiopia, chảy sang Sudan (cửa sông): 1.600 km
- Thiên tai tự nhiên
 - + Thung lũng Great Rift Valley là khu vực hoạt động địa chất mạnh, dễ xảy ra động đất và phun trào núi lửa.
 - + Erta Ale (613 m) là núi lửa hoạt động mạnh nhất.
 - + Dabbahu bắt đầu hoạt động lại năm 2005, buộc phải sơ tán dân.
 - + Các núi lửa từng hoạt động trong lịch sử gồm: Alayta, Dalaffilla, Dallol, Dama Ali, Fentale, Kone, Manda Hararo, Manda-Inakir.
 - + Thường xuyên xảy ra hạn hán.
- Cơ cấu tuổi: (ước tính năm 2024)
 - 0-14 tuổi: 38,7% (23.092.496 nam/ 22.765.882 nữ).
 - 15-64 tuổi: 58% (34.175.328 nam/ 34.536.238 nữ).
 - 65 tuổi trở lên: 3,4% (1.794.269 nam/ 2.186.085 nữ)
- Tỷ lệ phụ thuộc: 72,5% (ước tính năm 2024)
 - Tỷ lệ thanh thiếu niên phụ thuộc: 66,7%
 - Tỷ lệ người già phụ thuộc: 5,8%
 - Tỷ lệ hỗ trợ tiềm năng: 17,3%
- Tuổi trung bình: 20,4 tuổi (ước tính năm 2024)
 - Nam: 20,2 tuổi.
 - Nữ: 20,7 tuổi
- Tốc độ tăng trưởng dân số: 2,37% (ước tính năm 2024)
- Lực lượng lao động: 54,47 triệu (ước tính năm 2024)
- Tỷ lệ thất nghiệp: 3,4% (ước tính năm 2024)
- Tỷ lệ thất nghiệp, thanh niên độ tuổi 15-24: 5,4%. (ước tính năm 2024)
 - Nam: 4%.

- Nữ: 7,2%
- GDP (trung đồng sức mua - PPP): 380,895 tỉ USD (ước tính năm 2024), xếp thứ 56 trên thế giới.
- GDP (tỉ giá hối đoái chính thức): 126,773 tỉ USD (ước tính năm 2024)
- Tốc độ tăng trưởng GDP thực tế: 7,3% (ước tính năm 2024)
- GDP trên đầu người (PPP): 2.900 USD (ước tính năm 2024)
- Tỷ lệ lạm phát (giá tiêu dùng): 21% (ước tính năm 2024)
- Cơ cấu GDP theo thành phần ngành:
 - + Nông nghiệp: 34,9% (ước tính cho năm 2024)
 - + Công nghiệp: 25,4% (ước tính cho năm 2024)
 - + Dịch vụ: 37,6% (ước tính cho năm 2024)
- Ngân sách
 - + Thu: 8,808 tỷ USD (ước 2023)
 - + Chi: 12,49 USD (ước 2023)
- Thâm hụt ngân sách: 2,1% GDP (ước tính năm 2023)
- Nợ công: 32,9% GDP (ước tính năm 2024)
- Thuế và thu khác: 8,22% GDP (ước tính năm 2024)
- Thặng dư tài khoản vãng lai: -1.515,6 triệu USD (ước tính năm 2024)
- Dự trữ ngoại tệ và vàng: 3,784 tỷ USD (ước đến 31/12/2024)
- Chi tiêu cho giáo dục: 2,3% GDP (ước tính 2024)
- Chi tiêu cho y tế: 3,2% GDP (2024)
- Tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 9,2% (ước 2024)
- Các sản phẩm nông nghiệp: bắp, ngũ cốc, lúa mì, sữa, kê cao lương, lúa mạch, khoai môn, các loại đậu, khoai lang, khoai tây.
- Các sản phẩm công nghiệp: chế biến thực phẩm, đồ uống, dệt may, da và sản phẩm từ da, may mặc, hóa chất, chế biến kim loại, xi măng.

- Xuất khẩu: Năm 2024 ước đạt 3,42 tỷ USD (*theo Trademap*)

Các mặt hàng xuất khẩu chính gồm: cà phê (chiếm 44,5% tổng xuất khẩu), hạt có dầu (11,8%), hoa tươi hoặc hoa khô (9,8%), rau củ quả (5,7%), dệt may và may mặc (9,7%), nhiên liệu và khoáng sản (2,6%), máy móc bao gồm máy vi tính (2%),...

Các đối tác xuất khẩu chính gồm:

+ Ả rập Saudi: 10,4%

+ Hoa Kỳ: 9,7%

+ Hà Lan: 7,6%

+ UAE: 5,7%

+ Somalia: 5%

+ Ấn Độ: 4,9%

+ Đức: 4,7%

+ Trung Quốc: 4,6%

+ Hà Quốc: 4,1%

+ Nhật Bản: 3,6%

+ Israel: 3,6%

+ Djibouti: 3,4%

- Nhập khẩu: Năm 2024 ước đạt 8,01 tỷ USD (*theo Trademap*)

Các mặt hàng nhập khẩu chính gồm: Máy móc, bao gồm máy vi tính (chiếm 13% tổng nhập khẩu); Nhiên liệu và khoáng sản 3n bao gồm dầu mỏ (12,2%); Máy móc và thiết bị điện (7,7%); Xe cộ / phương tiện giao thông (7,3%); Chất béo, dầu và sáp động thực vật (6,4%); Ngũ cốc (6,1%); Sắt và thép (5%); Chất dẻo (nhựa) và các sản phẩm bằng nhựa (4,5%); Dược phẩm (4,1%); Phân bón (3,6%).

Các đối tác nhập khẩu chính gồm:

+ Trung Quốc: 32%

+ Ấn Độ: 9,6%

+ Kuwait: 7,8%

+ Ả rập Saudi: 6,6%

+ Hoa Kỳ: 6,3%

+ Morocco: 3,96%

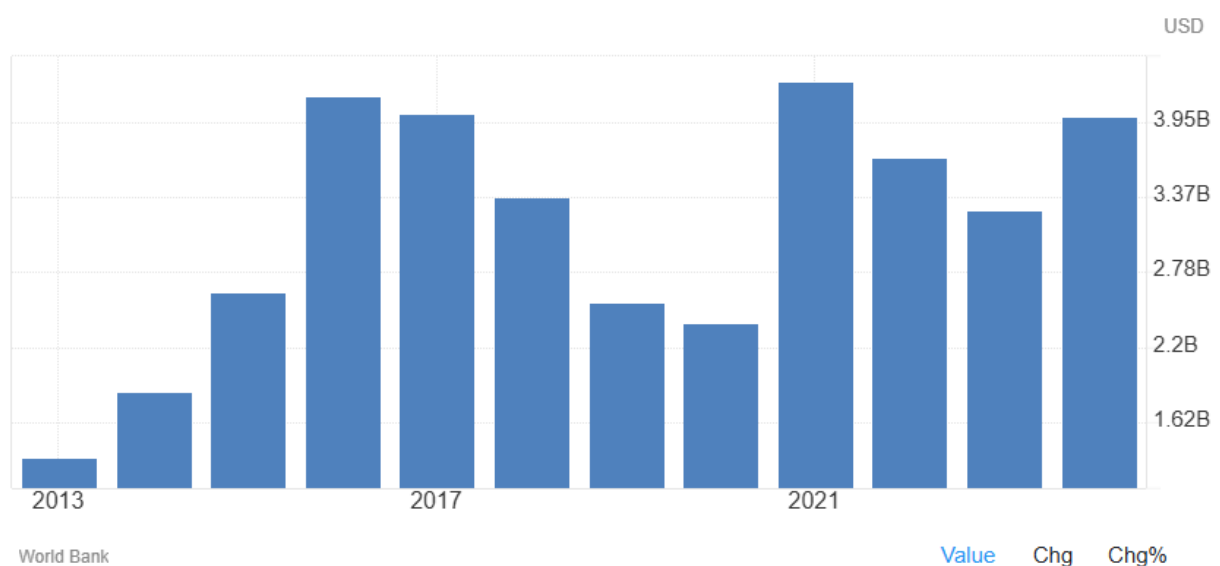
+ Thổ Nhĩ Kỳ: 3,63%

+ UAE: 2,76%

+ Ai Cập: 2,66%

+ Nhật Bản: 2,24%

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Ethiopia (FDI) từ năm 2013 - 2014 (ĐVT: Tỷ USD)



Điện (ước tính 2023)

Tỷ lệ dân số có điện: 55,4%

Tỷ lệ đô thị có điện: 94%

Tỷ lệ nông thôn có điện: 43%

Công suất phát lắp đặt: 5,69 triệu kW

Tiêu thụ: 12,298 tỷ kWh

Xuất khẩu: 1,762 tỷ kWh

Tổn thất truyền tải/phân phối: 4,194 tỷ kWh

Nguồn phát điện (ước tính 2023)

Năng lượng mặt trời: 0,2% tổng công suất lắp đặt

Điện gió: 3,1% tổng công suất lắp đặt

Thủy điện: 96,5% tổng công suất lắp đặt

Địa nhiệt: 0,2% tổng công suất lắp đặt

Than (ước tính 2023)

Sản xuất than: 456.000 tấn

Tiêu thụ: 1.653 triệu tấn

Xuất khẩu: 1.000 tấn

Nhập khẩu: 1.153 triệu tấn

Dầu mỏ (ước tính 2023)

Tiêu thụ sản phẩm dầu tinh luyện: 102.000 thùng/ngày

Dầu thô ước tính trữ lượng: 428.000 thùng

Khí tự nhiên (ước tính 2023)

Trữ lượng: 24,919 tỷ mét khối

Thông tin và Truyền thông (ước tính 2023)

Điện thoại cố định: 862.000 thuê bao

Điện thoại di động: 71,4 triệu thuê bao

Tỷ lệ dân số sử dụng Internet: 17%

Phát thanh - Truyền hình:

- + Đài phát thanh công cộng/nhà nước: 9 đài
- + Đài truyền hình công cộng/nhà nước: 10 đài
- + Đài phát thanh thương mại FM: 13 đài
- + Đài truyền hình thương mại: 18 đài
- + Đài phát thanh cộng đồng: 45 đài
- + Đài truyền hình cộng đồng: 5 đài

Kết nối băng thông rộng cố định: Tổng số thuê bao: 566.000

Giao thông vận tải

Sân bay: 58

Sân bay trực thăng: 1

Đường sắt:

Tổng chiều dài: 659 km - Là phần thuộc Ethiopia của tuyến đường sắt Addis Ababa - Djibouti (tổng chiều dài toàn tuyến 756 km)

Khổ đường: 1.435 m (chuẩn quốc tế) - Tuyến đường điện khí hóa (electric railway), có hệ thống cung cấp điện dự phòng, được Djibouti và Ethiopia cùng quản lý, và một nhà thầu Trung Quốc điều hành.

Đội thương thuyền: 12 (Bao gồm 10 tàu hàng tổng hợp và 2 tàu chở dầu)

2. Triển vọng kinh tế Ethiopia

- Diễn biến kinh tế vĩ mô và tài chính gần đây

Nền kinh tế Ethiopia tăng trưởng 7,1% trong năm tài chính 2022/23, cao hơn mức 6,4% của năm 2021/22, nhờ sự dẫn dắt của lĩnh vực dịch vụ tăng 7,9%, chiếm 40% GDP. Lĩnh vực công nghiệp (chiếm 28% GDP) tăng 6,9%, và nông nghiệp (chiếm 32% GDP) tăng 6,3%, cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng. Về phía cầu, tiêu dùng tư nhân và đầu tư là hai động lực chính của tăng trưởng.

Mặc dù lạm phát vẫn ở mức cao do tăng cung tiền và lạm phát nhập khẩu, nhưng đã giảm từ 34% năm 2021/22 xuống 29,2% năm 2022/23 nhờ chính sách tiền tệ được siết chặt. Tỷ giá hối đoái giảm 5,3% trên thị trường chính thức và 15% trên thị trường phi chính thức, do tăng trưởng xuất khẩu chậm.

Thâm hụt ngân sách (bao gồm cả viện trợ) giảm từ 4,2% GDP năm 2021/22 xuống 3,3% năm 2022/23, nhờ chính sách thắt chặt tài khóa, lợi ích từ thỏa thuận hòa bình và cải thiện nguồn thu thuế (tăng 35,8% năm 2022/23 so với 12,3% năm 2021/22).

Thâm hụt tài khoản vãng lai giảm từ 3,9% GDP năm 2021/22 xuống 3,0% năm 2022/23, nhờ dịch vụ ròng tăng 60,3% và nhập khẩu giảm 5,3%.

Lĩnh vực tài chính nhìn chung ổn định, với tỷ lệ nợ xấu ở mức 3,5% tổng dư nợ, và tỷ

lệ thanh khoản 24,2%, đều nằm trong giới hạn an toàn (ngưỡng 5% và 15% tương ứng). Các cải cách đang được triển khai nhằm mở cửa cho đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực tài chính, giúp tăng cạnh tranh và đổi mới.

Tỷ lệ nghèo giảm từ 31,1% năm 2016 xuống 27% năm 2019. Tỷ lệ thất nghiệp ước tính 8% (thất nghiệp thanh niên 23,1%) trong năm 2020/21, với khoảng 2,5 triệu việc làm mới cần thiết hàng năm để hấp thụ lực lượng lao động mới. Khoảng 31,4 triệu người cần hỗ trợ nhân đạo do xung đột và tác động khí hậu.

- Triển vọng và rủi ro

Tăng trưởng được dự báo ở mức 6,7% giai đoạn 2024-2025, nhờ chính sách thắt chặt tài khóa. Tuy nhiên, sự chậm trễ trong đàm phán tái cơ cấu nợ kéo dài có thể hạn chế khả năng tiếp cận nguồn tài chính phát triển.

Chính sách tiền tệ chặt chẽ hơn được kỳ vọng sẽ giảm lạm phát xuống 21% năm 2023/24 và 15,4% năm 2024/25. Thâm hụt ngân sách dự kiến sẽ tiếp tục thu hẹp trong hai năm này nhờ nguồn thu thuế cải thiện, trong khi thâm hụt tài khoản vãng lai cũng sẽ giảm dần, do nhập khẩu giảm (phù hợp với việc giảm đầu tư công) và xuất khẩu tăng dần.

- Các rủi ro chính bao gồm:

- + Những hạn chế cơ cấu,
- + Các lỗ hổng về nợ và khí hậu,
- + Xung đột khu vực,
- + Giá dầu và lương thực cao do gián đoạn chuỗi cung ứng.

- Biện pháp giảm thiểu rủi ro:

- + Các cải cách kinh tế nội địa tập trung vào chính sách tiền tệ, tài khóa, tài chính, nợ công, đầu tư và thương mại.
- + Thực thi thỏa thuận hòa bình và đối thoại quốc gia sẽ giúp tăng ổn định chính trị, thúc đẩy phục hồi du lịch và đầu tư.

- Cải cách cấu trúc và hệ thống tài chính toàn cầu:

Quá trình chuyển đổi cơ cấu của Ethiopia diễn ra chậm.

Tỷ trọng nông nghiệp trong GDP giảm từ 54% năm 2000 xuống 32% năm 2023, chiếm 62,8% việc làm năm 2022 (so với 90,2% năm 1990).

Tỷ trọng dịch vụ tăng từ 37,6% năm 2000 lên 40,0% năm 2023, chiếm 30% việc làm (so với 7,8% năm 1990).

Tỷ trọng công nghiệp tăng từ 10% năm 2000 lên 28,8% năm 2023, chiếm 7% việc làm năm 2022 (so với 2% năm 1990).

Ngành sản xuất chỉ đóng góp 6,9% GDP năm 2023 (so với 2% năm 2000).

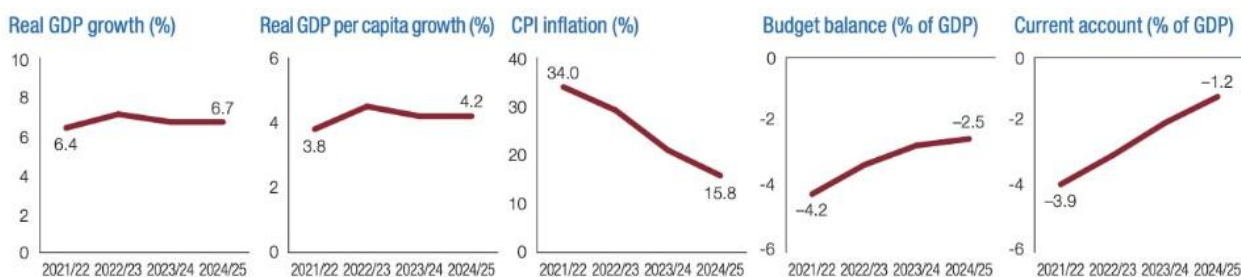
Để thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu, Ethiopia cần giải quyết mất cân đối vĩ mô, hạn chế cứng nhắc trong cơ cấu kinh tế, gỡ bỏ nút thắt trong các lĩnh vực như du lịch và công nghệ thông tin - truyền thông, và hiện đại hóa lĩnh vực tài chính.

Cải cách hệ thống tài chính toàn cầu, đặc biệt là làm rõ khái niệm “đối xử tương đương giữa các chủ nợ”, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tái cơ cấu nợ của Ethiopia và tạo dư địa tài khóa cho đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất.

Ethiopia hiện đang đàm phán với Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) về một chương trình hỗ trợ mới, nhằm thuận lợi cho quá trình tái cơ cấu nợ theo Khuôn khổ chung của G20.

Ngoài ra, việc điều chuyển Quyền rút vốn đặc biệt (SDR) chưa sử dụng thông qua các ngân hàng phát triển đa phương cùng với việc chuẩn bị các đề án tài chính khí hậu khả thi, sẽ giúp thu hút thêm vốn quốc tế.

Ethiopia cũng có thể tận dụng nguồn vốn từ các cải cách kinh tế trong nước, bao gồm mở rộng quan hệ đối tác công - tư (PPP), tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, và phát triển thị trường tiền tệ và thị trường vốn.



Source: Data are as of April 2024 and are from domestic authorities; figures for 2023 are estimates and figures for 2024 and 2025 are projections by the African Economic Outlook team.

3. Thách thức thị trường

Mặc dù Ethiopia mang lại nhiều cơ hội đầu tư và thương mại, nhưng thị trường này

cũng tồn tại nhiều thách thức. Chính phủ Ethiopia đang tiến hành quá trình cải cách và tự do hóa kinh tế một cách chậm chạp, và nhà nước vẫn can thiệp sâu vào hầu hết các lĩnh vực kinh tế.

Chính phủ Ethiopia (GOE) vẫn nắm quyền kiểm soát các ngành dịch vụ công như viễn thông, và cấm sở hữu nước ngoài trong các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm và dịch vụ tài chính.

Các doanh nghiệp nhà nước (SOE) và các công ty thuộc sở hữu của đảng cầm quyền chiếm ưu thế trong nền kinh tế, khiến khu vực tư nhân khó phát triển mạnh. Tuy nhiên, các SOE khuyến khích hình thức liên doanh hoặc góp vốn cổ phần với doanh nghiệp nước ngoài.

- Viễn thông

Công ty viễn thông nhà nước EthioTelecom đang trong quá trình cải tổ, với kế hoạch tư nhân hóa một phần, thành lập cơ quan quản lý viễn thông độc lập, và bán giấy phép cho các nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba (được công bố từ tháng 6/2018), và một Tổng Giám đốc mới, Frehiwot Tamiru, đã được bổ nhiệm vào tháng 7/2018. EthioTelecom nổi tiếng cung cấp dịch vụ điện thoại và internet chậm, đắt đỏ và thiếu ổn định không đáng tin cậy.

- Thiếu hụt ngoại tệ

Tình trạng thiếu hụt ngoại hối - chủ yếu do xuất khẩu yếu và nhu cầu cao về ngoại tệ (đặc biệt cho các dự án hạ tầng ưu tiên của chính phủ) - vẫn là khó khăn lớn cho các doanh nghiệp tại Ethiopia.

Doanh nghiệp thường phải chờ tới một năm mới được cấp ngoại tệ, và tình trạng chậm trễ, ngừng hoạt động trong sản xuất là rất phổ biến.

- Nguồn cung điện năng

Nhu cầu điện tại Ethiopia vượt xa nguồn cung, khi các đập thủy điện mới chưa thể vận hành hết công suất.

Hệ thống truyền tải và phân phối điện cũng không đáp ứng đủ nhu cầu.

Chính phủ Ethiopia đang đầu tư mạnh vào các dự án thủy điện quy mô lớn, nhằm tăng gấp đôi sản lượng điện hiện nay khoảng 4.000 MW.

Nếu hoàn thành thành công, các dự án này có thể đáp ứng nhu cầu trong nước và còn dư để xuất khẩu.

Chính phủ cũng mở cửa đón nhận các dự án phát triển năng lượng theo mô hình IPP (Independent Power Purchase - hợp đồng mua bán điện độc lập) trong lĩnh vực năng lượng tái tạo (địa nhiệt, năng lượng mặt trời, gió và sinh khối).

Chương trình Power Africa của USAID đang hỗ trợ xây dựng khung pháp lý cho các thỏa thuận IPP.

Dự án 500 MW điện địa nhiệt Corbetti đã được ký với một công ty Hoa Kỳ theo mô hình BOOT (Build - Own - Operate - Transfer: Xây dựng - Sở hữu - Vận hành - Chuyển giao).

Chính phủ Ethiopia cũng đã ký Hợp đồng mua bán điện (PPA) với các nhà phát triển để xây dựng dự án IPP thứ hai 500 MW tại Tulu Moye.

- Những rủi ro kinh tế khác

Kinh tế Ethiopia đã tăng trưởng nhanh trong thập kỷ qua, nhưng vẫn bị hạn chế bởi tình trạng thiếu ngoại tệ, cũng như dễ bị tổn thương trước hạn hán định kỳ và biến động giá hàng hóa - những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị và nhu cầu đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước này.

Giá cà phê, chiếm khoảng một phần ba tổng kim ngạch xuất khẩu, có tác động rất lớn đến thu nhập ngoại tệ của Ethiopia.

- Thủ tục hành chính và môi trường kinh doanh

Các thủ tục hành chính và giấy tờ tại Ethiopia thường rườm rà và tốn thời gian, mặc dù đã có một số cải thiện trong những năm gần đây.

Quy trình thông quan hàng hóa vẫn còn chậm, nhưng chính phủ cam kết cải thiện xếp hạng Chỉ số Môi trường Kinh doanh (EODB) của Ngân hàng Thế giới, và đang tiến hành sửa đổi Bộ luật Thương mại (Commercial Code) - bộ luật đã không thay đổi trong suốt 50 năm qua.

Các lĩnh vực được ưu tiên cải cách gồm: luật thuế doanh nghiệp và quy trình đăng ký kinh doanh.

4. Cơ hội thị trường

- Nông nghiệp & chế biến nông sản (Agriculture & Agribusiness)

+ Ethiopia có khoảng 70% dân số làm nông nghiệp, nên có nhiều tiềm năng trong chế biến nông sản, đóng gói sản phẩm xuất khẩu như cà phê, vừng, hoa cắt cành.

+ Phát triển công nghệ tưới tiêu, hệ thống kho lạnh, logistics để giảm thất thoát sau thu hoạch.

- Sản xuất & các khu công nghiệp (Manufacturing & Industrial Parks)

+ Chính phủ Ethiopia đang đẩy mạnh chương trình công nghiệp hóa, đặc biệt trong lĩnh vực may mặc, dệt, da, dược phẩm, máy móc nhẹ.

+ Các khu công nghiệp có sẵn hạ tầng, ưu đãi thuế nhằm thu hút đầu tư nước ngoài.

- Năng lượng tái tạo (Renewable Energy): Ethiopia dẫn đầu ở châu Phi về thủy điện, và đang mở rộng các nguồn năng lượng khác như gió, mặt trời. Có cơ hội cho các dự án điện độc lập (IPP), trạm phát, mạng lưới truyền tải.

- Công nghệ thông tin & truyền thông (ICT, Fintech, Dịch vụ số)

+ Viễn thông đang được cải cách, mở đường cho các dịch vụ internet, fintech, các ứng dụng số.

+ Nhu cầu về mạng băng rộng, thiết bị đầu cuối, dữ liệu lớn, dịch vụ thương mại điện tử tăng.

- Y tế & Dược phẩm (Healthcare & Pharmaceuticals): Dân số đông, dân số trẻ, nhu cầu về cơ sở y tế, dịch vụ khám chữa bệnh và sản xuất thuốc nội địa là rất lớn.

- Xây dựng & bất động sản (Construction & Real Estate): Sự đô thị hóa nhanh thúc đẩy nhu cầu về nhà ở, hạ tầng, vật liệu xây dựng, trung tâm thương mại.

- Khu vực logistics & thương mại tự do: Dire Dawa Free Trade Zone là một ví dụ về khu thương mại tự do mới, với vị trí gần cảng Djibouti, đường sắt Addis Ababa-Djibouti, giao thông thuận lợi, hạ tầng kho bãi, rất hấp dẫn cho các công ty xuất nhập khẩu và sản xuất tại chỗ.

5. Chiến lược thâm nhập thị trường

- Nghiên cứu thị trường & thẩm định

- + Trước khi vào, cần đánh giá rõ nhu cầu thị trường, đối thủ, chi phí và rủi ro.
- + Dành thời gian ở thực địa để hiểu cách vận hành địa phương, quyền lực chính trị vùng, quy định địa phương.
- Hợp tác với đối tác địa phương
 - + Dùng đại lý hoặc nhà phân phối đáng tin cậy đã đăng ký với Bộ Thương mại.
 - + Quan hệ cá nhân, mạng lưới, niềm tin rất quan trọng. Gặp mặt trực tiếp, không chỉ qua email.
- Tuân thủ luật pháp và quản lý rủi ro
 - + Sử dụng luật sư địa phương để soát hợp đồng, giấy phép, thuế.
 - + Hiểu rõ quy định về nhập khẩu hàng hóa, phân phối, tender của chính phủ (chào thầu công) qua các cơ quan như PPPDS, EPSA.
- Tham gia đấu thầu chính phủ & các dự án công cộng: Nhiều mặt hàng được nhập qua các gói thầu từ chính phủ. Nếu muốn, nên đăng ký trong hệ thống đấu thầu điện tử (Electronic Government Procurement - EGP).
- Chiến lược giá & chất lượng phù hợp
 - + Người tiêu dùng Ethiopia nhạy với giá; giá phải cạnh tranh.
 - + Với các sản phẩm bền, thiết bị lớn, dịch vụ sau bán hàng chất lượng cao sẽ được ưu tiên hơn.
- Marketing & quảng bá
 - + Sử dụng ngôn ngữ địa phương (Amharic) + tiếng Anh để tiếp cận khách hàng rộng hơn.
 - + Quảng cáo qua truyền hình, radio nhà nước & tư nhân, báo giấy, bảng quảng cáo, hội chợ thương mại.
- Chọn hình thức đầu tư phù hợp
 - + Liên doanh (Joint venture), hợp tác, hoặc thông qua nhà phân phối để giảm rủi ro ban đầu.
 - + Đầu tư trực tiếp nếu có khả năng quản lý tốt và hiểu văn hóa thị trường.

CHƯƠNG 2: MÔI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ - KINH TẾ, THƯƠNG MẠI

1. Chính trị

- Ethiopia là một trong những vương quốc lâu đời nhất ở châu Phi. Cuối thế kỷ 19 (1896), quốc vương Menelic đã thống nhất lãnh thổ trong một nhà nước phong kiến tập quyền với tên gọi Ethiopia. Đây cũng là lúc các đế quốc phương Tây bắt đầu xâm nhập vùng đất này.

- Dưới sự chỉ huy của Menelic và thủ lĩnh Makonnen, trong gần bốn thập kỷ tiếp theo, Ethiopia được hưởng hoà bình và mở rộng bờ cõi về phía Tây và Nam. Năm 1913, Menelic qua đời, các thế lực trong nước trở dậy tranh giành quyền bính. Thủ lĩnh Tafari lúc này là nhiếp chính thu tóm quyền lực, và năm 1930, đã xưng vương dưới danh hiệu Hailé Selassie. Tháng 5/1935, phát xít Ý xâm lược Ethiopia. Nhân dân Ethiopia đã tiến hành kháng chiến anh dũng chống ngoại xâm. Năm 1941, lực lượng đồng minh Anh, Pháp với sự phối hợp của các chiến sĩ du kích Ethiopia đã đánh bại phát xít Ý, giải phóng Ethiopia nhưng Vùng Eritrea vẫn bị Hội quốc liên đặt dưới sự uỷ trị của Anh. H.Selassie từ nước ngoài trở về, tiếp tục duy trì nền quân chủ ở Ethiopia.

- Đầu năm 1974, nhân dân Ethiopia do Mengistu H. Mariam cầm đầu đã nổi dậy làm cách mạng lật đổ chế độ H.Selassie. Ngày 12/9/1974, Chính phủ mới ra đời. Năm 1984, Đảng Lao động Ethiopia được thành lập. Năm 1987, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Ethiopia ra đời và Chính quyền Mengistu tuyên bố đi theo hướng XHCN. Đầu 1989, Ethiopia bắt đầu tiếp xúc với Mỹ, đối thoại với EPLF (Mặt trận Nhân dân Giải phóng Eritrea) và EPRDF (Mặt trận Cách mạng Dân chủ Nhân dân Ethiopia) nhưng vẫn giữ chủ trương nhà nước Ethiopia thống nhất và chỉ đồng ý cho Eritrea tự trị.

- Năm 1991, EPRDF lên nắm quyền, thành lập Chính phủ lâm thời Ethiopia do Meles Zenawi làm chủ tịch, Tháng 2/1995, EPRDF giành thắng lợi trong bầu cử Quốc hội và từ 22/8/1995 chính thức lấy tên nước là Cộng hoà Dân chủ Liên bang Ethiopia.

- Sau khi lên nắm quyền, Mặt trận Cách mạng Dân chủ nhân dân Ethiopia (EPRDF) chủ trương hoà giải dân tộc nhằm tạo sự ổn định, xây dựng lại đất nước và đã đề cho Eritrea tuyên bố độc lập. Chính phủ Ethiopia đã thông qua chính sách kinh tế chuyển

tiếp (TEP) với nội dung chính là: hạn chế vai trò của nhà nước, đề cao vai trò của tư bản tư nhân, khuyến khích viện trợ của bên ngoài. Chính sách này bước đầu đã gây được sự chú ý của các công ty nước ngoài, các nước EC đã quyết định tăng viện trợ cho Ethiopia. Tuy nhiên, kinh tế Ethiopia vẫn ở trong tình trạng rất khó khăn.

Đối ngoại:

- Ethiopia thực hiện đường lối đối ngoại hoà bình, hữu nghị, hợp tác với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị. Ethiopia tranh thủ tối đa viện trợ của các nước phục hồi và phát triển kinh tế.
- Hiện Ethiopia đang có tranh chấp về biên giới với Eritrea. Chiến tranh biên giới giữa hai nước kết thúc bằng một hiệp định hoà bình tháng 12/2000. Mặc dù uỷ ban quốc tế về phân giới cắm mốc đã xác định được các điểm giới, Ethiopia vẫn phản đối kết quả này, cho rằng có nhiều điểm thuộc về lãnh thổ Ethiopia.
- Với vị trí trung tâm ở vùng Sừng châu Phi, cửa ngõ của khu vực Đông phần châu Phi, Ethiopia là nơi đóng trụ sở của hơn 90 tổ chức quốc tế và khu vực như UN, UNDP, WB, AU...

Tổ chức nhà nước:

Chính thể: Cộng hòa liên bang.

Các khu vực hành chính: 9 bang và 2 thành phố đặc quyền: Addis Ababa; Afar Amahara; Benshàngul/Gumuz (Benishàngul-Gumaz); Dire Dawa; Gambela (Gambella); Harari (Harar); Oromia (Oromiya); Somalia (Somali); Soutern; Tigray (Tigre).

Hiến pháp: Thông qua tháng 12/1994

Cơ quan hành pháp:

Đứng đầu Nhà nước: Tổng thống.

Đứng đầu Chính phủ: Thủ tướng.

Bầu cử: Tổng thống do Hạ viện bầu, nhiệm kỳ 6 năm; Thủ tướng do đảng cầm quyền chỉ định.

Cơ quan lập pháp: Quốc hội gồm: Thượng viện (117 ghế, do quốc hội các bang lựa chọn, nhiệm kỳ 5 năm) và Hạ viện (548 ghế; được bầu theo phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 5 năm).

Cơ quan tư pháp: Tòa án Liên bang tối cao, Chánh và Phó toà do Thủ tướng đề nghị và Hạ viện phê duyệt; các thẩm phán khác do Hội đồng luật pháp liên bang lựa chọn ứng cử viên, Thủ tướng trình danh sách các ứng cử viên này lên Hạ viện để phê duyệt.

Chế độ bầu cử: Từ 18 tuổi trở lên, phổ thông đầu phiếu.

Các đảng phái chính: Mặt trận Dân chủ cách mạng nhân dân Êtiôpia (EPRDF), Mặt trận giải phóng Oromo (OLF), Tổ chức Nhân dân All Amhara, Liên minh Dân chủ nhân dân Ethiopia,...

2. Kinh tế

* Cơ cấu kinh tế

Nền kinh tế Ethiopia chủ yếu dựa vào nông nghiệp, chiếm khoảng 45% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP), khoảng 63% tổng kim ngạch xuất khẩu và 85% việc làm. Riêng cà phê chiếm hơn 62% tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản.

- Nông nghiệp

Một số loại cây trồng được canh tác theo mùa ở nhiều vùng khác nhau của đất nước. Các cây lương thực chính gồm ngũ cốc (teff, lúa mạch, bắp, lúa mì, lúa miến, kê), cây họ đậu (đậu tằm, đậu răng ngựa, đậu lăng), và cây có dầu (hạt cải dầu, hạt lanh, mè, thầu dầu và đậu nành). Các cây trồng công nghiệp và cây thương mại chính là cà phê, cây có dầu, cây họ đậu, bông, cây sisal, thuốc lá, trái cây và mía đường.

- Sản xuất chế biến

Lĩnh vực sản xuất chế biến đóng góp khoảng 7% GDP, cung cấp những hàng tiêu dùng quan trọng cho cả thị trường nội địa và quốc tế. Các sản phẩm chủ yếu gồm dệt may, thực phẩm, thuốc lá, đồ uống, xi măng, da và sản phẩm từ da, gỗ, sản phẩm kim loại và phi kim loại, giấy, nhựa và gạch lát. Các mặt hàng xuất khẩu chính trong lĩnh vực chế biến bao gồm quần áo, da và sản phẩm từ da, thịt đóng hộp và đông lạnh, đường và mật mía, bã dầu và các sản phẩm dầu mỏ.

- Khai khoáng

Hiện nay, khu vực khai khoáng đóng góp chưa tới 3% GDP. Theo Bộ Mỏ và Năng lượng, “vành đai đá xanh của Ethiopia mang lại một trong những triển vọng tốt nhất thế giới về khoáng sản vàng.” Ngoài vàng, Ethiopia còn có tiềm năng về tantalum, bạch kim, niken, kali, tro soda, cùng các khoáng sản khác như đá cẩm thạch, đá granite, đá vôi, đất sét... Về tài nguyên năng lượng hóa thạch, Ethiopia có tiềm năng lớn về dầu mỏ và khí tự nhiên tại bốn bồn lưu vực trầm tích chính: Ogaden, Gambella, Blue Nile và Thung lũng Rift phía Nam.

- Du lịch

Ethiopia có tiềm năng trở thành một trong những điểm đến du lịch hàng đầu châu Phi. Quốc gia này sở hữu nhiều di sản lịch sử, như quần thể nhà thờ được tạc từ đá ở Lalibela, các cột đá cổ ở Axum, và là nơi sinh sống của các loài động vật hoang dã và chim đặc hữu. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng du lịch hiện có không đủ để phục vụ lượng khách du lịch ngày càng tăng. Do đó, có nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư tư nhân vào khách sạn, khu nghỉ dưỡng và các dịch vụ du lịch khác.

* **Cải cách kinh tế**

Trước thập niên 1990, Ethiopia có nền kinh tế kế hoạch tập trung với sự bóp méo về giá cả nghiêm trọng. Nhà nước chi phối và kiểm soát toàn bộ thị trường hàng hóa và yếu tố sản xuất, đồng thời trực tiếp sở hữu phần lớn khu vực kinh tế hiện đại. Nhìn chung, đất nước vận hành trong một nền kinh tế đóng và bị quản lý chặt chẽ. Điều này dẫn đến việc khu vực tư nhân bị gạt ra ngoài lề và tăng trưởng kinh tế suy giảm.

Tuy nhiên, sau khi chế độ quân sự sụp đổ năm 1991, Ethiopia đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong phát triển kinh tế nhờ các chính sách kinh tế hợp lý. Trước hết, Chính phủ Chuyển tiếp được thành lập năm 1991 đã đặt khu vực tư nhân vào trung tâm của nền kinh tế Ethiopia. Trong bối cảnh đó, nhiều biện pháp và cải cách chính sách kinh tế quan trọng đã được Chính phủ Chuyển tiếp và sau đó là Chính phủ Liên bang được bầu thực hiện. Đặc biệt, kể từ khi chính sách kinh tế định hướng thị trường mới được đưa ra vào năm 1992, các biện pháp sau đã được triển khai nhằm thay đổi cơ cấu kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng nhanh chóng:

- Dỡ bỏ kiểm soát giá cả trong nước;
- Bãi bỏ toàn bộ thuế xuất khẩu (trừ cà phê) và trợ cấp;

- Giảm lạm phát thông qua kiểm soát ngân sách và tiền tệ;
- Tự do hóa thương mại quốc tế;
- Phá giá đồng nội tệ Birr để phản ánh giá trị thị trường của nó;
- Tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước;
- Ban hành luật đầu tư tự do hóa nhằm khuyến khích đầu tư tư nhân, cả trong và ngoài nước;
- Ban hành luật lao động mới;
- Tự do hóa chế độ ngoại hối;
- Thúc đẩy phát triển khu vực tư nhân và quan hệ đối tác công - tư thông qua việc tăng cường vai trò hiệp hội ngành và thiết lập cơ chế đối thoại giữa khu vực tư nhân với chính phủ;
- Tăng cường hỗ trợ thể chế cho lĩnh vực xuất khẩu.

3. Thương mại

* Chiến lược xuất khẩu

Lĩnh vực ngoại thương của Ethiopia có đặc điểm là tập trung cao vào một số sản phẩm và thị trường. Các mặt hàng sơ cấp như cà phê, da & da thuộc, gia súc sống, cây họ đậu và cây có dầu chiếm ưu thế lớn trong xuất khẩu. Ngược lại, nhập khẩu chủ yếu gồm hàng hóa bán thành phẩm, dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ, thực phẩm, dược phẩm, xe cộ và phụ tùng, nguyên liệu thô, cũng như máy móc thiết bị công - nông nghiệp. Về thị trường, các nền kinh tế phát triển chiếm hơn 70% trong cả xuất khẩu lẫn nhập khẩu của Ethiopia.

Cà phê là mặt hàng xuất khẩu quan trọng nhất, chiếm hơn 62% kim ngạch xuất khẩu của quốc gia. Nhận thức được sự cần thiết phải giảm phụ thuộc vào cà phê và một số ít sản phẩm xuất khẩu sơ cấp khác, chính phủ Ethiopia tập trung vào việc thúc đẩy và đa dạng hóa xuất khẩu. Theo đó, một chiến lược phát triển xuất khẩu mới đã được thông qua, nhấn mạnh sự cần thiết phải:

- Tăng khối lượng và chất lượng các mặt hàng xuất khẩu hiện có;
- Đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu sang các sản phẩm nông nghiệp mới, tốt hơn và có giá trị cao hơn;

- Phát triển cơ sở mới cho xuất khẩu hàng các mặt hàng sử dụng nhiều lao động như da
- sản phẩm da và hàng may mặc;
- Khai thác và phát triển các mỏ khoáng sản, nhiên liệu để xuất khẩu.

Với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chiến lược này và cung cấp hỗ trợ toàn diện cho các nhà xuất khẩu, chính phủ Ethiopia gần đây đã thành lập một Cơ quan Xúc tiến Xuất khẩu (EPA).

* **Danh mục Biểu thuế quan**

Ethiopia là thành viên của Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) và đã tham gia Công ước Quốc tế về Hệ thống mô tả và Mã hóa hài hòa (HS). Theo cơ cấu thuế quan của Hệ thống hài hòa HS, hầu hết các mặt hàng trước đây được miễn thuế hoặc áp dụng thuế suất cố định đã được thay thế bằng thuế suất tính theo giá trị (ad valorem). Trong cơ cấu thuế quan này, hàng hóa - dù là ổn định hay không ổn định - đều được gán mã thuế quan dựa trên phân loại và đặc tính của chúng, chia thành 21 phần và 99 chương.

- Thuế Hải quan

Kể từ năm 1992, Chính phủ Ethiopia đã thực hiện nhiều biện pháp liên tiếp nhằm dần dần cắt giảm mạnh mức thuế hải quan, mở cửa thị trường nội địa cho cạnh tranh quốc tế. Biện pháp này có các đặc điểm sau:

- + Mức thuế nhập khẩu tối đa đã được giảm từ 230% xuống còn 50%;
- + Thuế suất bình quân gia quyền đã giảm từ 41,6% xuống còn 21,5%;
- + 65% các mặt hàng nhập khẩu có thuế suất trong khoảng từ 5% - 20%;
- + Các mức thuế suất (tariff bands) đã giảm xuống còn 7 mức (không bao gồm mức miễn thuế 0%);
- + Không có sự phân biệt trong miễn giảm thuế;
- + Toàn bộ thuế xuất khẩu đã được bãi bỏ.

Hiện tại, Ethiopia cũng đang xem xét giảm thêm mức thuế suất tối đa xuống 40% và thuế suất bình quân xuống 19,5%.

Ngoài ra, không có hạn chế nhập khẩu đối với bất kỳ loại hàng hóa nào, trừ những mặt hàng gây hại về mặt xã hội hoặc đạo đức (ví dụ: ma túy, vũ khí, ấn phẩm đồi trụy, tiền

giá,...). Ethiopia không áp dụng lệnh cấm nhập khẩu cũng như không có hạn ngạch nhập khẩu.

- Thanh toán nhập khẩu

Các ngân hàng thương mại được cấp phép tại Ethiopia có thẩm quyền hỗ trợ hoạt động nhập khẩu và cung cấp các dịch vụ liên quan, dựa trên hồ sơ chứng từ do nhà nhập khẩu xuất trình. Các phương thức thanh toán có thể bao gồm:

- + Thư tín dụng (L/C)
- + Thanh toán bằng tiền mặt theo chứng từ (CAD)
- + Thanh toán trước (Advance Payment)
- + Tín dụng nhà cung cấp (Suppliers Credit)
- + Các khoản vay nước ngoài (External Loans)
- + Franco Valuta (thanh toán bằng ngoại tệ có sẵn từ nguồn riêng)

* Các mặt hàng xuất khẩu chính của Ethiopia

- Cà phê:

Là nơi xuất xứ của cà phê Arabica, Ethiopia có tiềm năng to lớn để cung cấp cho thế giới nhiều hương vị cà phê hữu cơ được chế biến theo phương pháp rửa sạch (washed) và cà phê phơi khô tự nhiên (sun dried). Ngành này chiếm khoảng 60% kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Hơn 90% sản lượng cà phê được sản xuất theo phương pháp hữu cơ. Ethiopia sản xuất nhiều loại cà phê khác nhau, có thể chiết xuất hòa tan dùng cho đồ uống nóng, uống lạnh, kem và trong ngành công nghiệp bánh kẹo.

- Da và sản phẩm từ da:

Ethiopia cung cấp nhiều loại da và da bán thành phẩm, sản phẩm da chế biến cho thị trường quốc tế, chiếm khoảng 14% tổng kim ngạch xuất khẩu. Các loại da xuất khẩu chất lượng cao gồm: da cừ muối chua (pickled), da cừ ướt xanh (wet blue), da cừ crust; da dê wet blue và crust; da bò crust; da may mặc thành phẩm, da lót/mũ giày, da lộn, da nguyên hạt (full grain), da dập nổi, da bóng (patent leather), ...

- Động vật sống và thịt:

Ethiopia có số lượng gia súc lớn nhất châu Phi. Chăn nuôi chủ yếu theo hình thức chăn thả tự nhiên, giúp thịt và sản phẩm chăn nuôi có hương vị thơm ngon và giá trị dinh dưỡng cao.

- Hạt có dầu và cây họ đậu:

Các loại hạt có dầu và cây họ đậu của Ethiopia nổi tiếng nhờ hương vị và giá trị dinh dưỡng, phần lớn được sản xuất hữu cơ. Các mặt hàng xuất khẩu chính gồm: hạt mè, hạt niger, hạt lanh, hạt hướng dương, đậu phộng, hạt cải dầu, hạt thầu dầu, hạt bí ngô, đậu haricot, đậu Hà Lan, đậu răng ngựa, đậu gà.

- Nhựa cây thiên nhiên (Natural Gum):

Ethiopia được thiên phú khí hậu đặc trưng cho phép phát triển các loài thực vật đa dạng dùng trong công nghiệp và dược phẩm. Trong số đó có một số loài thực vật nổi tiếng để sản xuất nhựa cây tự nhiên:

+ Nhựa cây Olibanum (trầm hương) từ cây Boswellia,

+ Nhựa cây Myrrh và Oppiponex từ cây Commiphora,

+ Nhựa cây Arabic từ cây keo Acacia.

Các loại nhựa này chủ yếu phục vụ xuất khẩu, ngoài ứng dụng dược phẩm còn được dùng rộng rãi trong ngành công nghiệp thực phẩm như đồ uống, kẹo, chewing gum, bánh kẹo, và các sản phẩm từ sữa,...

+ Các mặt hàng xuất khẩu chất lượng cao khác của Ethiopia là: trà, các sản phẩm khoáng sản, các loại trái cây & rau hoa quả, các loại gia vị, đồ uống, cây hương (civet), sáp ong, bông (cotton),...

4. Đầu tư

4.1. Cơ hội đầu tư

Ethiopia có tiềm năng trở thành quốc gia có sức cạnh tranh toàn cầu trong nhiều phân khúc của ngành công nghiệp chế biến nhẹ bằng cách tận dụng lợi thế về chi phí lao động và lợi thế so sánh trong các ngành công nghiệp tài nguyên thiên nhiên. Theo Báo cáo Ngân hàng Thế giới, các cơ hội đầu tư chính gồm các lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực sản xuất:

- + Công nghiệp thực phẩm & đồ uống: đường, thịt, sữa, trái cây và rau quả, mì ống & spaghetti, tinh bột, ngũ cốc ăn sáng, ...
- + Dệt may & may mặc
- + Da và sản phẩm từ da
- + Giấy và sản phẩm từ giấy
- + Hóa chất, dược phẩm & thuốc
- + Cao su và sản phẩm từ chất dẻo
- + Sản phẩm máy tính, điện tử và quang học
- + Thiết bị điện
- + Máy móc & thiết bị
- + Xe cộ & rơ-moóc
- + Đồ nội thất văn phòng & gia đình
- + Sản phẩm gốm xây dựng & vệ sinh
- + Trang sức
- + Dụng cụ thể thao
- + Trò chơi & đồ chơi
- Lĩnh vực nông nghiệp:
 - + Cây lương thực: lúa mì, bắp, đậu, đậu Hà Lan, đậu lăng, đậu nành, đậu gà, cây họ đậu khác
 - + Cây có dầu: hạt cải dầu, lanh, đậu phộng, hướng dương, hạt niger, hạt bông
 - + Cây đồ uống: cà phê, trà
 - + Rau quả, mía đường
 - + Mật ong & sáp ong
 - + Cây bông
 - + Cây cao su
 - + Nguyên liệu sản xuất nhiên liệu sinh học (bio-diesel).

- + Thức ăn chăn nuôi, phát triển chăn nuôi
- + Nuôi trồng thủy sản
- Khai khoáng:
 - + Khoáng sản quý: vàng, tantalum, bạch kim, niken, kali, tro soda,...
 - + Khoáng sản công nghiệp & xây dựng: đá cẩm thạch, granite, đá vôi, đất sét, thạch cao, đá quý, quặng sắt, than, đồng, silica, diatomite...
 - + Thăm dò & khai thác dầu khí
- Luyện kim & Kỹ thuật:
 - + Sản phẩm khoáng sản kim loại.
 - + Sản phẩm kim loại cơ bản & thép.
 - + Các công trình kỹ thuật & kiến trúc
- Dịch vụ:
 - + Khách sạn & du lịch: khách sạn đạt chuẩn sao, khu nghỉ dưỡng, nhà nghỉ, nhà trọ, nhà hàng
 - + Hoạt động du lịch: Điều hành tour cao cấp
 - + Dịch vụ y tế: phòng khám, chẩn đoán, bệnh viện
 - + Giáo dục & đào tạo: trung học, đại học, đào tạo nghề & kỹ thuật
 - + Nhà thầu dự án: xây dựng, khoan giếng nước, thăm dò khoáng sản.
 - + Cho thuê máy móc xây dựng
 - + Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và xuất bản
- Phát triển năng lượng:

Ethiopia có tiềm năng rất lớn trong việc sản xuất & cung cấp năng lượng điện từ các nguồn năng lượng sạch như thủy điện, gió, địa nhiệt, năng lượng mặt trời, nhiên liệu sinh học,...
- Các dự án đầu tư cụ thể: Ngành công nghiệp đường, Khách sạn, Lắp ráp & chế tạo, Phát triển các khu công nghiệp.

Danh mục các dự án đầu tư, công suất ước tính & vốn đầu tư được nêu chi tiết trong tài liệu nghiên cứu khả thi. Để có thêm tài liệu nghiên cứu khả thi và thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

Mr. Kebede Beyene, Minister Counselor - Cố vấn Bộ trưởng

Mobile: 15210672147 Email: beyene16@live.com

Mr. Huang Zhuo, Promotion Officer - Cán bộ Xúc tiến

Mobile: 13601111476 Email: ethiopiaemb.philip@gmail.com

4.2. Cơ hội thị trường

Ethiopia có thị trường rộng lớn trong nước, khu vực và quốc tế với nhiều cơ hội hấp dẫn. Quốc gia này có một thị trường nội địa lớn với hơn 118,55 triệu dân cùng mức thu nhập ngày càng tăng.

Ethiopia là thành viên của thị trường khu vực COMESA (thị trường chung Đông và Nam Phi), cho phép tiếp cận các ưu đãi về thuế quan với 20 quốc gia, tổng dân số khoảng 400 triệu người.

Ngoài ra, Ethiopia còn được miễn thuế và hạn ngạch khi tiếp cận thị trường Liên minh châu Âu theo Sáng kiến EBAs và thị trường Hoa Kỳ theo Sáng kiến AGOA. Quốc gia này cũng có khả năng tiếp cận thị trường rộng lớn tại Trung Đông.

4.3. Hỗ trợ và chính sách của chính phủ

- Yêu cầu vốn

Một nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư với tư cách doanh nghiệp tư nhân sở hữu 100% vốn hoặc liên doanh với các doanh nghiệp tư nhân/công lập trong nước hoặc nước ngoài. Yêu cầu mức vốn tối thiểu cho một dự án đầu tư 100% vốn nước ngoài:

+ 200.000 USD bằng tiền mặt và/hoặc hiện vật cho một dự án đầu tư.

+ 100.000 USD bằng tiền mặt và/hoặc hiện vật cho mỗi dự án trong các lĩnh vực công trình kỹ thuật, dịch vụ tư vấn kỹ thuật kiến trúc hoặc liên quan, thử nghiệm và phân tích kỹ thuật, hoặc xuất bản.

Yêu cầu mức vốn tối thiểu đối với hình thức đầu tư liên doanh với nhà đầu tư trong nước:

+ 150.000 USD bằng tiền mặt và/hoặc hiện vật cho mỗi dự án.

+ 50.000 USD bằng tiền mặt và/hoặc hiện vật cho mỗi dự án trong các lĩnh vực công trình kỹ thuật, dịch vụ tư vấn kỹ thuật kiến trúc hoặc liên quan, thử nghiệm và phân tích kỹ thuật hoặc xuất bản.

Không có yêu cầu mức vốn tối thiểu đối với nhà đầu tư tái đầu tư lợi nhuận hoặc cổ tức được tạo ra từ doanh nghiệp hiện có.

- Nguồn cung lao động, năng lượng và tiện ích giá rẻ

+ Mức lương trung bình hàng tháng trong các ngành sản xuất nhẹ: 77-131 USD đối với lao động có tay nghề, 35-53 USD đối với lao động phổ thông.

+ Giá điện: 0,05 USD/kWh.

+ Giá nước: từ 0,072 - 0,15 USD cho 5-50 m³.

+ Cước điện thoại: cuộc gọi nội hạt trong cùng thành phố là 0,012 USD/6 phút; liên tỉnh là 0,023 USD/phút; quốc tế là 0,57 USD/phút.

- Gói ưu đãi

+ Miễn 100% thuế nhập khẩu đối với hàng hóa vốn đầu tư (máy móc, thiết bị,...).

+ Miễn thuế nhập khẩu linh kiện thay thế trị có giá tối lên tới 15% tổng giá trị hàng hóa vốn đầu tư.

+ Miễn 100% thuế đối với sản phẩm xuất khẩu.

+ Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1 đến 9 năm tùy theo quy mô và lĩnh vực đầu tư.

+ Miễn thêm 2 năm thuế thu nhập cho nhà đầu tư xuất khẩu hoặc cung cấp ít nhất 60% sản phẩm/dịch vụ cho doanh nghiệp xuất khẩu làm đầu vào.

+ Giảm 30% thuế thu nhập trong 3 năm liên tiếp sau khi hết thời hạn miễn thuế thu nhập đối với đầu tư tại các khu vực khó khăn về kinh tế - xã hội hoặc vùng sâu, vùng xa.

+ Doanh nghiệp xuất khẩu được giữ lại và gửi vào tài khoản ngân hàng tối đa 20% nguồn thu ngoại tệ từ xuất khẩu để sử dụng trong tương lai.

+ Các doanh nghiệp tham gia chế biến để xuất khẩu được phép nhập khẩu nguyên liệu thô theo hình thức Franco valuta (miễn thuế và phí, chỉ chịu cước vận chuyên).

+ Nhà xuất khẩu được hưởng lợi từ chương trình bảo lãnh tín dụng xuất khẩu.

- + Cácuu đđi xuđđt khđđu (hođđn thuđđ, phiđđu ưu đđi vđđ kho ngođđi quđđn).
- + Đưđđc phép chuyđđn lđđi nhuđđn rđđ khđđi Ethiopia bđđng ngođđi tđđ tự do chuyđđn đđđi.

4.4. Thủ tục và quy trình phê duyệt đđđu tư

4.4.1. Cơ chế một cửa (One-Stop-Shop)

Theo Luật Đđđu tư số 280/2002, Đđđiđđu 12, cđđc nhđđa đđđu tư nưđđc ngođđi, ngưđđi nưđđc ngođđi (ngođđi trđđu ngưđđi gđđc Ethiopia đưđđc coi là nhđđa đđđu tư trong nưđđc), nhđđa đđđu tư trong nưđđc đđđu tư vđđo cđđc lđđi vđđc đđđ đđđiđđu kiđđn nhđđn ưu đđđi, vđđ cđđc nhđđa đđđu tư trong vđđ ngođđi nưđđc liđđn đđđođđn/hđđp tđđc vđđi nhđđu đđđu phđđi xin giđđy phép đđđu tư từ Cơ quđđn Đđđu tư Ethiopia (EIA).

Đđđ đđđ đđđiđđu kiđđn cđđp giđđy phép đđđu tư, nhđđa đđđu tư phđđi nđđp cđđc tđđi liđđu sđđu:

- Mđđu đđđn đđđng ký đđđ đđđiđđu đđđy đđđ (mđđu lđđy từ EIA);
- Hồ sđđo đđđ dự đđđn/kđđe hođđc kinh đđđođđn;
- Danh mđđc lođđi vđđ số lđđng mđđy mđđc thiđđt bị đđđ dự kiđđn đưđđc miđđn thuđđe nhđđp khđđu;
- Đđđ thđđo đđđiđđu lđđe công ty trong trưđđng hđđp thđđng đđđp lập tđđ chức kinh đđđođđn;
- Nđđu là mđđr rđđng hođđc nđđng cđđp, cđđn có bđđn mđđ tả vđđ kđđe hođđc thđđc hiđđn;
- Nđđu đđđ kiđđn tđđyđđn đđđng nhđđn sđđ nưđđc ngođđi (trđđ cđđc vđđ trí quđđn lý cđđp cđđo), cđđn có mđđt bđđn cam kđđt vđđ thđđi giđđn vđđ kđđe hođđc thđđy thđđe hđđ bđđng ngưđđi Ethiopia, cđđng vđđi chđđng trđđng đđđo tđđo đưđđc thiđđt kđđe cho mđđc đđđch nđđy;
- Giđđy ùy quyđđn nđđu hồ sđđo đưđđc nđđp thđđng quđđ đđđi đđđiđđu;
- Cđđc thđđng tin liđđn quđđn khđđc vđđ chi tiđđt đđđ dự đđđn.

Nhđđa đđđu tư nưđđc ngođđi đđđ đđđiđđu ký hđđp đđđng chuyđđn giđđo công nghệ liđđn quđđn đđđn đđđ dự đđđn phđđi nđđp đđđ thđđo hđđp đđđng cho EIA đđđ đđđiđđu đđđiđđu vđđ đđđng ký, cđđng vđđi hồ sđđo xin giđđy phép đđđu tư. EIA sđđ cđđp giđđy phép trong 10 ngđđy nđđu hồ sđđo đđđy đđđ.

CHƯƠNG 3: KINH DOANH HÀNG HÒA VÀ DỊCH VỤ TẠI THỊ TRƯỜNG ETHIOPIA

1. Sử dụng đại lý để bán sản phẩm và dịch vụ

Các công ty nước ngoài thường đạt hiệu quả cao nhất tại Ethiopia khi chỉ định một đại lý địa phương đại diện cho sản phẩm và dịch vụ của họ.

Việc có một đại lý địa phương giúp quá trình làm việc, thu thập tài liệu, nắm bắt thông tin thị trường và triển khai hoạt động tiếp theo trở nên thuận tiện và hiệu quả hơn nhiều so với việc tự thực hiện.

Các đối tác địa phương có thể hỗ trợ doanh nghiệp nước ngoài trong nhiều khâu, gồm:

- Dịch vụ hỗ trợ khách hàng;
- Thực hiện nghiên cứu thị trường địa phương;
- Thu thập phản hồi từ khách hàng;
- Tạo điều kiện mua hồ sơ dự thầu và cung cấp các khoản thanh toán cho bảo lãnh dự thầu và bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Việc có một đối tác địa phương là điều thiết yếu, bởi vì một số ngành nghề ở Ethiopia chỉ dành riêng cho công dân Ethiopia, doanh nghiệp nước ngoài không được trực tiếp tham gia.

Việc sử dụng đại lý địa phương là không bắt buộc về mặt pháp lý, nhưng rất được khuyến khích để đảm bảo hiệu quả và thuận tiện.

Đối tác địa phương giúp doanh nghiệp nước ngoài vượt qua rào cản thủ tục, ngôn ngữ và quy định, đặc biệt trong các lĩnh vực bị hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài.

2. Thành lập văn phòng tại Ethiopia

- Ủy ban Đầu tư Ethiopia (Ethiopian Investment Commission - EIC), cơ quan trực thuộc Văn phòng Thủ tướng, là điểm đến đầu tiên dành cho các nhà đầu tư muốn xin giấy phép kinh doanh và đầu tư tại Ethiopia.
- EIC cung cấp thông tin chi tiết về các chính sách khuyến khích đầu tư.

- Tất cả các doanh nghiệp hoạt động tại Ethiopia phải đăng ký tại Bộ Thương mại và Công nghiệp (Ministry of Trade and Industry), đồng thời phải có mã số thuế (TIN) do Ủy ban Hải quan Ethiopia (Ethiopian Customs Commission) - thuộc Bộ Doanh thu (Ministry of Revenue) cấp.

- Việc thành lập doanh nghiệp mới tại Ethiopia mất trung bình khoảng 30 ngày,

- Một công ty nước ngoài muốn mở văn phòng đại diện tại Ethiopia phải thực hiện ít thủ tục hơn so với các năm trước:

*** Các bước cụ thể để đăng ký mở văn phòng**

- Đăng ký tên công ty duy nhất hoặc xác thực tên quốc tế của công ty.

- Xác thực các tài liệu của công ty và hợp đồng thuê văn phòng tại Văn phòng Chứng thực và Đăng ký Tài liệu (DARO) thuộc Bộ Tư pháp.

- Xin mã số thuế (TIN) từ Ủy ban Hải quan Ethiopia.

- Đăng ký kinh doanh và xin Giấy chứng nhận đăng ký thương mại tại Bộ Thương mại và Công nghiệp.

- Khắc con dấu công ty.

- Đăng ký công ty và người lao động tại Quỹ Hưu trí cho Nhân viên Tổ chức Tư nhân

- Đăng ký thuế giá trị gia tăng (VAT) tại Cơ quan doanh thu Ethiopia (Ethiopian Revenue Authority).

- Công bố tên thương mại của công ty trên một tờ báo quốc gia.

- Đặt tên thương mại độc quyền (lặp lại từ bước 1, có thể là bước đăng ký chính thức sau khi công bố).

- Xin giấy phép kinh doanh từ Bộ Thương mại và Công nghiệp.

- Lắp đặt máy thu tiền mặt (cash register) nếu doanh nghiệp có doanh thu hàng năm trên 500.000 Birr (tương đương khoảng 18.350 USD).

*** Tài liệu bổ sung cho việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện**

Một công ty nước ngoài muốn thành lập một chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc văn phòng dự án tại Ethiopia cũng phải nộp các tài liệu sau để đăng ký:

- Bản sao có công chứng Giấy đăng ký của công ty mẹ.
- Bản sao Điều lệ và Bản ghi nhớ Hợp đồng của công ty mẹ.
- Quyết định đã được xác thực của hội đồng quản trị công ty mẹ hoặc cơ quan có thẩm quyền tương đương về việc thành lập chi nhánh tại Ethiopia. Quyết định này phải chỉ rõ loại hình hoạt động của chi nhánh, những cá nhân được công ty mẹ bổ nhiệm để hành động thay mặt cho công ty, và vốn được phân bổ cho hoạt động của chi nhánh.
- Giấy ủy quyền đã được xác thực do cơ quan có thẩm quyền của công ty cấp cho đại diện thường trú tại Ethiopia.
- Thư xác nhận năng lực tài chính từ ngân hàng của công ty mẹ.
- Thông báo công khai được đăng trên một tờ báo địa phương về việc thành lập chi nhánh công ty tại Ethiopia.

Tóm lại:

- Mọi công ty nước ngoài muốn hoạt động tại Ethiopia phải đăng ký với Bộ Thương mại và Công nghiệp và có mã số thuế (TIN).
- Thời gian trung bình để thành lập doanh nghiệp là 30 ngày.
- EIC là cơ quan đầu mối hỗ trợ và cấp phép đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài.

Doanh nghiệp nước ngoài cần chuẩn bị đầy đủ tài liệu pháp lý và tài chính để chứng minh tính hợp lệ và năng lực khi mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

3. Nhượng quyền Thương mại (Franchising)

Quốc hội Ethiopia đã thông qua Luật Đăng ký Thương mại và Cấp Giấy phép Kinh doanh vào năm 2016, cho phép đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại (franchise) tại quốc gia này.

Tuy nhiên, việc nhượng quyền thương mại vẫn gặp nhiều khó khăn do:

- Khó khăn trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ.
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm.
- Các quy định ngân hàng phức tạp.
- Và tình trạng thiếu ngoại tệ chuyển đổi vẫn tiếp diễn.

Những yếu tố này khiến cho việc triển khai mô hình nhượng quyền thương mại ở Ethiopia trở nên khó khăn.

Cơ hội tiềm năng: thị trường đang mở cửa dần cho các thương hiệu quốc tế; nhiều thương hiệu lớn của Mỹ đã có mặt hoặc đang thăm dò thị trường.

4. Tiếp thị trực tiếp (Direct Marketing)

Hoạt động tiếp thị trực tiếp các sản phẩm của các công ty nước ngoài tại Ethiopia còn rất hạn chế, vì phần lớn các loại hình kinh doanh ở nước này đều yêu cầu phải có đại lý địa phương.

Tuy nhiên, các công ty nước ngoài vẫn có thể mở văn phòng đại diện hoặc văn phòng dự án tại Ethiopia để quảng bá và hỗ trợ bán hàng thông qua các đại lý hoặc nhà phân phối địa phương của mình.

Nói chung, tiếp thị trực tiếp không phổ biến tại Ethiopia. Luật yêu cầu doanh nghiệp nước ngoài phải có đại lý địa phương cho hầu hết hoạt động thương mại. Do đó, hình thức khả thi nhất cho các công ty nước ngoài là thành lập văn phòng đại diện để hỗ trợ hoạt động của các đại lý hoặc nhà phân phối.

5. Liên doanh/Cấp phép (Joint Ventures/Licensing)

Chính phủ Ethiopia (GOE) khuyến khích mạnh các dòng vốn đầu tư nước ngoài thông qua mô hình liên doanh, đặc biệt là liên doanh với các doanh nghiệp hoặc cơ quan nhà nước Ethiopia.

Dưới đây là những tiêu chí chính mà Chính phủ Ethiopia xem xét khi phê duyệt đề xuất liên doanh:

- Chuyển giao và thích ứng công nghệ cần thiết vào trong nước.
- Cải thiện cán cân ngoại hối thông qua tăng xuất khẩu.
- Tăng cường thay thế hàng nhập khẩu cho các ngành công nghiệp nội địa, nhằm giảm áp lực lên nhu cầu ngoại tệ.
- Khai thác và phát triển nguồn lực trong nước, đặc biệt là tạo việc làm cho người dân Ethiopia.

- Phát triển mối liên kết xuôi và ngược (forward & backward linkages) trong chuỗi sản xuất, qua đó gia tăng giá trị trong các lĩnh vực kinh tế.

Cơ hội hợp tác với khu vực tư nhân: Nhiều doanh nghiệp tư nhân Ethiopia rất hoan nghênh cơ hội liên doanh với các công ty nước ngoài, vì họ mong muốn tiếp cận công nghệ tiên tiến và nguồn vốn đầu tư từ phương Tây.

Cải cách mở cửa các lĩnh vực kinh tế:

Tháng 6/2018, nhiều lĩnh vực trước đây bị đóng cửa với đầu tư nước ngoài bao gồm: Hãng hàng không Ethiopian Airlines, Tập đoàn viễn thông Ethio Telecom, Tập đoàn Vận tải và Hậu cần Ethiopia, Công ty Điện lực Ethiopia (Ethiopian Electric Power), Các nhà máy đường, Đường sắt Ethiopia, và các khu công nghiệp (Industrial Parks) sẽ bắt đầu phát hành cổ phần cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, trong khi chính phủ vẫn giữ cổ phần chi phối.

Nhìn chung, Ethiopia khuyến khích mô hình liên doanh, đặc biệt khi có chuyển giao công nghệ và tạo việc làm. Các doanh nghiệp tư nhân Ethiopia sẵn sàng hợp tác với các công ty nước ngoài. Chính phủ đang mở cửa dần các lĩnh vực chiến lược như hàng không, điện lực, đường sắt và viễn thông, tạo cơ hội lớn cho đầu tư liên doanh.

6. Bán hàng cho Chính phủ (Selling to the Government)

Tại Ethiopia, Chính phủ Ethiopia (GOE) cùng các tổ chức công lập là những khách hàng lớn nhất mua hàng hóa và dịch vụ nước ngoài.

Điều này là do nền kinh tế Ethiopia bị chi phối mạnh bởi các khoản đầu tư công quy mô lớn trong lĩnh vực hạ tầng, và các doanh nghiệp nhà nước (SOEs) vẫn hoạt động tích cực trong nhiều lĩnh vực kinh doanh.

Cơ quan Dịch vụ Mua sắm và Thanh lý Tài sản Công (Public Procurement and Property Disposal Service - PPPDS) chịu trách nhiệm mua sắm quốc tế cho các cơ quan nhà nước.

Việc mua sắm của chính phủ được thực hiện theo hình thức đấu thầu cạnh tranh, và các công ty tham gia phải được cấp phép hợp lệ.

Chính phủ Ethiopia thường vay vốn từ các Ngân hàng Phát triển Đa phương (MDBs) như Ngân hàng Thế giới (World Bank) để tài trợ cho các dự án công.

Các loại gói thầu của chính phủ: Có hai loại gói thầu chính phủ:

- Gói thầu quốc gia (National tenders) - chỉ dành cho các công ty trong nước.
- Gói thầu quốc tế (International tenders) - mở cho mọi đối tượng, bao gồm cả doanh nghiệp nước ngoài.

Các công ty nước ngoài không có văn phòng tại Ethiopia nên chỉ có thể tham gia nếu có đại lý địa phương. Tuy nhiên, đôi khi một đại lý địa phương đại diện cho nhiều công ty nước ngoài cạnh tranh nhau, dẫn đến xung đột lợi ích hoặc thiếu hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp nước ngoài. Vì vậy, các công ty nước ngoài nên lựa chọn đại lý cẩn trọng, sau khi tiến hành thẩm định kỹ lưỡng.

Thủ tục và khó khăn:

- Thủ tục hành chính rườm rà,
- Quá trình ra quyết định chậm,
- Và việc hủy thầu lặp lại thường gây chậm trễ và phát sinh chi phí không cần thiết.

Trong các gói thầu hạ tầng lớn, nhà thầu có đề xuất tài chính hấp dẫn (về giá hoặc điều khoản thanh toán) thường được ưu tiên.

Các lĩnh vực do Nhà nước chi phối: Mặc dù chính phủ đang có kế hoạch tư nhân hóa một số doanh nghiệp nhà nước, một số lĩnh vực vẫn bị chi phối bởi các tập đoàn quốc doanh, gồm: Năng lượng (gần như độc quyền), Chế tạo và cơ khí nặng, Quốc phòng, Viễn thông (độc quyền nhà nước).

Doanh nghiệp nước ngoài muốn hoạt động trong các lĩnh vực này có thể buộc phải liên kết hoặc hợp tác với doanh nghiệp nhà nước.

Công ty thương mại nhà nước ALLE: Chính phủ Ethiopia thành lập công ty thương mại hàng tiêu dùng ALLE nhằm:

- Kiểm soát lạm phát hàng tiêu dùng,
- Và hạn chế ảnh hưởng độc quyền của một số nhà nhập khẩu tư nhân lớn.

ALLE hiện có hơn 3.000 nhà bán lẻ đăng ký, và đặt mục tiêu doanh thu hàng năm vượt 300 triệu USD vào năm 2021.

Khuyến nghị cho doanh nghiệp nước ngoài: Khi đàm phán với các doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan chính phủ Ethiopia, các công ty nước ngoài nên:

- Liên kết sản phẩm hoặc dịch vụ của mình với mục tiêu dài hạn trong Kế hoạch Tăng trưởng và Chuyển đổi (GTP II) của Ethiopia.
- Các dự án phù hợp với ưu tiên của GTP II sẽ dễ được chính phủ chấp thuận.
- Ngoài ra, các sản phẩm/dịch vụ giúp giảm thiểu hụt ngoại tệ (như thúc đẩy xuất khẩu hoặc thay thế nhập khẩu) sẽ được chính phủ ưu tiên hơn.

Các Ngân hàng Phát triển Đa phương (MDBs) và tài trợ bán hàng cho chính phủ: Giá cả, điều khoản thanh toán và tài trợ là yếu tố quyết định trong việc thắng thầu các hợp đồng chính phủ.

Các Ngân hàng Phát triển Đa phương (MDBs) như:

- Ngân hàng Phát triển Châu Phi (AfDB)
- Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)
- Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu (EBRD)
- Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ (IDB)
- Ngân hàng Thế giới (World Bank)

7. Kênh phân phối và bán hàng

Ethiopia yêu cầu tất cả hàng nhập khẩu phải được thực hiện thông qua công dân Ethiopia đã đăng ký tại Bộ Thương mại và Công nghiệp (MOTI) với tư cách là nhà nhập khẩu hoặc đại lý phân phối chính thức. Nhà nhập khẩu hoặc đại lý này phải xin giấy phép nhập khẩu, đồng thời đăng ký với MOT và Ngân hàng Quốc gia Ethiopia (NBE) để được cấp giấy phép ngoại hối. Việc thiếu hụt ngoại tệ là trở ngại lớn nhất mà các nhà nhập khẩu Ethiopia phải đối mặt khi tìm nguồn hàng hóa và dịch vụ từ thị trường quốc tế. Các nhà nhập khẩu thường phải chờ nhiều tháng để mở thư tín dụng (L/C) và được phân bổ đô la Mỹ, do tình trạng khan hiếm ngoại tệ nghiêm trọng. Tuy nhiên, các công ty hoạt động trong các lĩnh vực được ưu tiên như sản xuất, chế biến nông sản và dược phẩm có thể được ưu tiên tiếp cận ngoại tệ.

Phần lớn hoạt động phân phối hàng hóa tại Ethiopia, đặc biệt là đến các thị trấn vùng xa, được thực hiện thông qua các kênh kinh doanh phi chính thức. Ví dụ, sau khi hàng

hóa được thông quan, chúng thường được bán cho các nhà bán buôn tại Merkato - chợ lớn nhất ở Addis Ababa (và cả châu Phi) rồi được phân phối tiếp đến các nhà bán lẻ và người bán nhỏ lẻ.

Là một quốc gia không giáp biển, Ethiopia phụ thuộc rất nhiều vào cảng Djibouti của nước láng giềng để xuất nhập khẩu hàng hóa. Ngoài ra, nước này còn sử dụng cảng Port Sudan (Sudan) và Berbera (Somalia) ở mức độ nhỏ hơn. Tháng 3/2018, Ethiopia đã ký thỏa thuận với Cơ quan Cảng Somaliland và DP World để mua 19% cổ phần trong liên doanh phát triển Cảng Berbera, mở ra khả năng mở rộng các tuyến vận tải biển đến Ethiopia qua cảng này. Đến tháng 7/2018, chính phủ đã ký thỏa thuận khôi phục quan hệ ngoại giao và thương mại với Eritrea, mở ra tiềm năng cho hàng hóa Ethiopia được vận chuyển qua các cảng Assab và Massawa của Eritrea.

Ethiopia đã xây dựng bảy cảng nội địa (dry ports) tại Modjo, Kallity, Semera, Mekelle, Dire Dawa, Gelan và Kombolcha, với tổng công suất xử lý 22.000 container. Trong đó, cảng Modjo, cách thủ đô Addis Ababa khoảng 70 km, là điểm trung chuyển chính cho hàng hóa. Phần lớn hàng hóa được vận chuyển bằng xe tải từ các cảng biển về Addis Ababa và các vùng khác. Các công ty nhà nước Ethiopia chiếm ưu thế trong thị trường vận tải đường bộ, nhưng số lượng xe tải hiện có vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu.

Một dự án hạ tầng do Trung Quốc dẫn đầu nhằm nâng cấp hệ thống đường sắt Ethiopia, kết nối cảng Djibouti với Addis Ababa, đã bắt đầu hoạt động năm 2018. Tuyến đường sắt này có công suất vận chuyển 3.500 tấn hàng mỗi chuyến. Theo Tổng công ty Vận tải và Logistics Ethiopia (ESLSE), hệ thống đường sắt mới đã nâng cao đáng kể năng lực logistics, giảm chi phí vận tải và rút ngắn thời gian giao hàng từ hơn 3 ngày xuống còn 10 giờ. Tuy nhiên, các báo cáo thực tế cho thấy do nhiều vấn đề kỹ thuật và quản lý, phần lớn hàng hóa vẫn được vận chuyển bằng xe tải.

Chi phí logistics hiện chiếm 30% GDP của Ethiopia, và Chính phủ Ethiopia (GOE) đặt mục tiêu giảm xuống dưới 22% vào năm 2020, đồng thời rút ngắn thời gian lưu kho tại cảng từ 40 ngày xuống còn 3 ngày. Ethiopia gần đây đã ký biên bản ghi nhớ (MoU) với Somalia cho phép nước này sử dụng Cảng Berbera để xuất nhập khẩu hàng hóa. Cảng Berbera hiện đang hoàn thiện cơ sở hạ tầng để phục vụ thương mại này.

Ngoài ra, tuyến đường Lamu-Garissa-Iolo, nối Kenya với Ethiopia, đã nâng cao đáng kể khả năng tiếp cận Cảng Mombasa cho Ethiopia. Tuyến này cũng đóng vai trò quan trọng trong hành lang vận tải Lamu Port-South Sudan-Ethiopia (LAPSSET).

Hãng hàng không Ethiopian Airlines là hãng lớn nhất châu Phi, với 115 điểm đến quốc tế và hơn 100 máy bay hiện đại. Hãng có kho hàng hóa tiên tiến, công suất 1 triệu tấn hàng/năm. Sân bay quốc tế Bole (Addis Ababa) là cửa ngõ chính cho hàng không vận, có kho lạnh để bảo quản hàng dễ hỏng như hoa tươi, trái cây và rau củ.

8. Yếu tố và kỹ thuật bán hàng

Nhận diện các thông lệ phổ biến cần lưu ý khi bán hàng tại thị trường này - ví dụ: liệu tất cả tài liệu bán hàng có cần được trình bày bằng ngôn ngữ địa phương hay không.

Đối với phần lớn khách hàng Ethiopia, giá cả là yếu tố quan trọng nhất khi đưa ra quyết định mua hàng, hơn là chi phí vòng đời sản phẩm. Chỉ có một số ít người mua xem độ bền là yếu tố đáng cân nhắc. Do đó, với tầm quan trọng của giá, các doanh nghiệp thường nhập khẩu hàng hóa giá rẻ, có tốc độ tiêu thụ cao. Tuy nhiên, đối với các mặt hàng vốn lớn hoặc hàng bền, người mua thường ưu tiên chọn thiết bị có chất lượng đáng tin cậy và dịch vụ hậu mãi ổn định.

Việc trình bày tài liệu bán hàng bằng tiếng Amharic (ngôn ngữ chính thức của Ethiopia), bên cạnh tiếng Anh, là một cách hiệu quả để tiếp cận lượng khách hàng rộng hơn. Tuy nhiên, tiếng Anh vẫn được sử dụng phổ biến trong giới kinh doanh, đặc biệt là trong giao dịch quốc tế.

9. Thương mại điện tử (e-Commerce)

Thương mại điện tử (e-commerce) tại Ethiopia hiện vẫn đang ở giai đoạn sơ khai và chưa được sử dụng phổ biến. Chính phủ Ethiopia (GOE) đang soạn thảo luật quốc gia về thương mại điện tử, nhằm thiết lập khung pháp lý cho lĩnh vực này.

Các ngân hàng Ethiopia hiện đã cung cấp thẻ ghi nợ (debit card) và máy rút tiền tự động (ATM), nhưng chưa phát hành thẻ tín dụng (credit card). Phần lớn người dân Ethiopia không sở hữu thẻ tín dụng, trong khi kết nối internet còn chậm, chi phí cao và thiếu ổn định.

Tuy nhiên, tình hình internet đã được cải thiện nhờ việc Ethiopia kết nối với cáp quang biển Seacom thông qua Djibouti, giúp nâng cao tốc độ và chất lượng truy cập. Các máy ATM trong nước hiện đã được kết nối với các mạng ngân hàng quốc tế, cho phép chủ thẻ quốc tế rút tiền tại mọi ATM thuộc 18 ngân hàng thương mại đang hoạt động tại Ethiopia.

Công ty ET Switch S.C., một công ty cổ phần thuộc sở hữu của các ngân hàng thương mại Ethiopia, được thành lập nhằm nâng cao khả năng tích hợp giữa các ngân hàng (bank-to-bank integration). Theo nguồn tin từ ET Switch S.C., dịch vụ này dự kiến sẽ phục vụ hơn 8 triệu chủ thẻ ATM trên toàn quốc.

Các ngân hàng Ethiopia cũng đã bắt đầu triển khai giao dịch trực tuyến cơ bản thông qua dịch vụ ngân hàng di động (mobile banking) và ngân hàng thẻ (card banking). Các công nghệ này ra đời sau khi hệ thống ngân hàng điện tử trực tuyến tập trung và thời gian thực (centralized, online, real-time electronic banking) được triển khai, giúp gia tăng số lượng khách hàng đáng kể.

Tuy nhiên, hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính số của Ethiopia vẫn còn cần được cải thiện nhiều để đạt hiệu quả cao hơn. Hiện tại, các công ty nước ngoài đang hợp tác với Chính phủ Ethiopia với vai trò là nhà cung cấp công nghệ trong nhiều dự án tài chính toàn diện (financial inclusion projects) của quốc gia này.

10. Xúc tiến thương mại và quảng cáo

Bao gồm liên kết đến các cơ quan tổ chức hội chợ thương mại, các tờ báo, ấn phẩm thương mại, đài phát thanh/truyền hình/cáp tại địa phương.

Quảng cáo và xúc tiến thương mại đóng vai trò rất quan trọng tại thị trường Ethiopia.

Các phương tiện truyền thông đại chúng thuộc sở hữu nhà nước - bao gồm đài phát thanh, truyền hình và báo chí - cùng với các kênh tư nhân như tạp chí, đài truyền hình vệ tinh, báo tư nhân, đài phát thanh và bảng quảng cáo ngoài trời là những hình thức quảng cáo phổ biến nhất trong nước.

Mỗi năm, Phòng Thương mại Addis Ababa (Addis Ababa Chamber of Commerce) đều tổ chức nhiều hội chợ thương mại quốc tế tại Ethiopia. Các sự kiện này thu hút đông đảo doanh nghiệp đến từ Trung Quốc, Ấn Độ, châu Âu cũng như các công ty địa phương tham gia trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

Để biết thêm thông tin chi tiết về các hội chợ và sự kiện, có thể truy cập trang web của Phòng Thương mại Addis Ababa tại: <http://addischamber.com/>

11. Giá cả

Hàng hóa nhập khẩu thương mại vào Ethiopia chịu tối đa năm loại thuế nhập khẩu riêng biệt, tất cả đều được Ủy ban Hải quan Ethiopia (ECC) thu và áp dụng tuân tự theo thứ tự cộng dồn như sau:

- Thuế hải quan (Customs duty)
- Thuế tiêu thụ đặc biệt (Excise tax)
- Thuế giá trị gia tăng (VAT)
- Thuế phụ thu (Surtax)
- Thuế khấu trừ (Withholding tax) - không cộng dồn.

Tất cả các loại thuế này phải được nộp tại thời điểm nhập khẩu.

a. Thuế hải quan (Customs Duty)

- Mức thuế dao động từ 0% đến 35%,
- Tính dựa trên giá CIF (Cost + Insurance + Freight) theo mã Hệ thống điều hòa thuế quan (HS code).

b. Thuế tiêu thụ đặc biệt (Excise Tax)

- Áp dụng cho các mặt hàng xa xỉ hoặc có nhu cầu không co giãn,
- Mức thuế từ 10% đến 100%, tùy loại sản phẩm,
- Áp dụng cho 19 nhóm sản phẩm do ECC quy định.

c. Thuế giá trị gia tăng (VAT)

- Thuế suất cố định 15% trên tất cả hàng nhập khẩu,
- Trừ trường hợp được miễn theo quy định.

d. Thuế phụ thu (Surtax)

- Thuế suất cố định 10% trên tất cả hàng nhập khẩu,
- Trừ trường hợp được miễn.

e. Thuế khấu trừ (Withholding Tax)

- Thuế suất cố định 3% tính trên giá CIF,
- Có thể khấu trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp khi đủ điều kiện.

* Cơ cấu quản lý

Năm 2019, Cơ quan Thuế và Hải quan Ethiopia trước đây được tái cấu trúc. Theo cơ cấu mới:

- Bộ Doanh thu (Ministry of Revenue) là cơ quan quản lý cao nhất về các vấn đề hải quan.
- Ủy ban Hải quan Ethiopia (ECC) trực thuộc Bộ này và do một Ủy viên điều hành.

ECC đã phát triển công cụ tính thuế nhập khẩu trực tuyến, giúp doanh nghiệp xác định mức thuế áp dụng cho sản phẩm của mình.

- Công cụ yêu cầu nhập:

- + Mã HS 6 hoặc 8 chữ số,
- + Giá hàng hóa, phí vận chuyển, bảo hiểm, và các chi phí khác.

Mã HS cùng mức thuế tương ứng có thể tìm tại trang web của Bộ Doanh thu Ethiopia:

<http://www.erca.gov.et/>

* Chính sách giá trong nước

Chính phủ Ethiopia quy định và điều chỉnh định kỳ giá cước vận tải nội địa, giá xăng dầu và phân bón để phù hợp với tình hình thị trường.

* Biến động giá

- Giá sản phẩm sản xuất trong nước đã tăng mạnh trong những năm gần đây.
- Giá hàng nhập khẩu cũng cao do:
 - + Thuế nhập khẩu,
 - + Chi phí vận chuyển,
 - + Và đồng Birr mất giá 15% so với đồng USD.

12. Dịch vụ bán hàng / Hỗ trợ khách hàng

Dịch vụ bán hàng hiện có sẵn cho hầu hết các loại sản phẩm, nhưng chất lượng dịch vụ khách hàng còn kém so với tiêu chuẩn quốc tế.

Các nhà cung cấp dịch vụ phụ thuộc vào linh kiện nhập khẩu thường phải đối mặt với sự chậm trễ trong việc xin cấp ngoại tệ để mua những hàng hóa này.

Các hiệp hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và vận động người tiêu dùng hoạt động tại Ethiopia có năng lực thực thi yếu kém.

Ethiopia đã ban hành luật bảo vệ người tiêu dùng, nhưng việc thực thi và giám sát vẫn còn hạn chế.

13. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Văn phòng Sở hữu trí tuệ Ethiopia (EIPO) chịu trách nhiệm giám sát các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (IPR).

Ethiopia chưa tham gia nhiều hiệp ước quốc tế quan trọng về sở hữu trí tuệ, chẳng hạn như:

- Công ước Paris về Bảo hộ sở hữu công nghiệp,
- Hiệp ước bản quyền WIPO,
- Công ước Berne về các tác phẩm văn học và nghệ thuật,
- Hệ thống Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu,
- Hiệp ước Hợp tác về bằng sáng chế (PCT).

Chính phủ Ethiopia đã bày tỏ ý định gia nhập một số hiệp ước gồm Công ước Berne, Công ước Paris, Nghị định thư Marrakesh và Nghị định thư Madrid, và hiện nay EIPO đang soạn thảo văn bản phê chuẩn.

EIPO chủ yếu được giao nhiệm vụ bảo vệ quyền sáng chế và bản quyền của Ethiopia, cũng như chống lại việc sao chép phần mềm lậu. Tuy nhiên, EIPO còn yếu về nhân sự, ngân sách và không có quyền thực thi pháp luật.

14. Các Hiệp hội kinh doanh chính

Việc thành lập và hoạt động của các phòng thương mại nước ngoài được Ủy ban Đầu tư Ethiopia (EIC) quản lý. Các hiệp hội kinh doanh đang hoạt động tại Ethiopia gồm có:

- Ethiopian Chamber of Commerce and Sectoral Association (Phòng Thương mại và Hiệp hội Ngành nghề Ethiopia)
- Addis Ababa Chamber of Commerce and Sectorial Association (Phòng Thương mại và Hiệp hội Ngành nghề Addis Ababa)
- Ethiopian Entrepreneurs Association (Hiệp hội Doanh nhân Ethiopia)
- Ethiopian Women Entrepreneurs Association (Hiệp hội Nữ doanh nhân Ethiopia)
- Addis Ababa Women Entrepreneurs Association (Hiệp hội Nữ doanh nhân Addis Ababa)
- Ethiopian Coffee Exporters Association (Hiệp hội Xuất khẩu Cà phê Ethiopia)
- Ethiopian Bankers Association (Hiệp hội Ngân hàng Ethiopia)

Tất cả các hiệp hội kinh doanh này đều có mục tiêu chung là thúc đẩy thương mại.

15. Hạn chế trong việc bán sản phẩm và dịch vụ

Môi trường đầu tư và kinh doanh tại Ethiopia còn tồn tại nhiều hạn chế và thách thức thị trường.

Các thách thức chính bao gồm:

- Thiếu hụt ngoại tệ,
- Thiếu nguồn tài chính,
- Chi phí logistics cao,
- Thủ tục hành chính phức tạp,
- Quá trình ra quyết định chậm chạp.

Ngoài ra, các vấn đề khác còn có:

- Kết nối internet và nguồn điện không ổn định,
- Một số ngành dịch vụ vẫn đóng cửa với đầu tư nước ngoài, như tài chính và bảo hiểm.

Do đó, các công ty nước ngoài muốn bán sản phẩm và dịch vụ tại thị trường này thường phải tự mang theo nguồn tài chính của mình, đồng thời cần kiên nhẫn để nhận được thanh toán từ người mua.

16. Thăm định doanh nghiệp một cách cẩn thận

Việc thăm định và phân tích dự án được khuyến nghị mạnh mẽ cho mọi lĩnh vực và cấp độ đầu tư tại Ethiopia.

Các công ty nước ngoài muốn hợp tác, thuê đại lý địa phương hoặc thành lập liên doanh nên kiểm tra kỹ lý lịch và độ tin cậy của đối tác tiềm năng bằng cách tiến hành thăm định doanh nghiệp (due diligence).

CHƯƠNG 4: QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - ETHIOPIA VÀ NHỮNG NHÓM HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG ĐẦU

Quan hệ ngoại giao với Ethiopia

- Ngày 23/2/1976, Việt Nam và Ethiopia thiết lập quan hệ ngoại giao. Từ đó hai nước có mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp cả về chính trị, kinh tế - xã hội. Việt Nam luôn mong muốn củng cố hơn nữa quan hệ hợp tác nhiều mặt với Ethiopia, một trong những đối tác quan trọng của Việt Nam ở khu vực châu Phi. Hai nước đã thực hiện trao đổi một số đoàn cấp cao và các cấp.

Về phía Việt Nam:

- Năm 1978: Phó Chủ tịch nước Nguyễn Hữu Thọ;
- Tháng 12/1980: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
- Tháng 9/1987: Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Nguyễn Văn Chính dự lễ thành lập nước CHDC Ethiopia
- Tháng 4/2012: Thứ trưởng Ngoại giao Lê Lương
- Từ ngày 23 - 25/8/2018, Chủ tịch nước Trần Đại Quang có chuyến thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Liên bang Ethiopia, theo lời mời của Tổng thống Ethiopia Mulatu Teshome. Chuyến thăm cấp Nhà nước đến Ethiopia của Chủ tịch nước Trần Đại Quang là một dấu mốc lịch sử trong quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với Ethiopia. Đây là lần đầu tiên Chủ tịch nước Việt Nam thăm Ethiopia, sau 42 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (23/02/1976 - 23/02/2018).
- Ngày 23/10/2024: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính gặp Thủ tướng Ethiopia Abiy Ahmed nhân dịp tham dự Hội nghị các nhà lãnh đạo Nhóm BRICS mở rộng tại Kazan (Liên bang Nga)
- Tháng 02/2025: Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Minh Hằng đồng chủ trì Kỳ họp thứ nhất Tham vấn Chính trị Việt Nam-Ethiopia, tổ chức tại Ethiopia

Về phía Ethiopia:

- Tháng 10/2012: Thứ trưởng Nông nghiệp Wondirad Madefero

- Tháng 4/2016: Bộ trưởng Doanh nghiệp công Demitu Hambisa Bonsa
- Tháng 11/2024: Phó Thủ tướng Demeke Mekonnen Hassen
- Từ ngày 14 - 17/4/2025, Thủ tướng Ethiopia Abiy Ahmed Ali thăm chính thức Việt Nam và tham dự Hội nghị thượng đỉnh Diễn đàn đối tác vì tăng trưởng xanh và mục tiêu toàn cầu (P4G) lần thứ tư, theo lời mời của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính. Đây là chuyến thăm cấp cao đầu tiên của người đứng đầu chính phủ Ethiopia đến Việt Nam kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, mở ra giai đoạn hợp tác mới. Trong cuộc hội đàm tháng 4/2025, hai quốc gia nhất trí nghiên cứu việc mở cơ quan đại diện ngoại giao tại mỗi nước, nhằm tăng cường kết nối và hợp tác lâu dài.
- Ethiopia công nhận nền kinh tế thị trường của Việt Nam từ năm 2014.
- Việt Nam từng ủng hộ Ethiopia trong việc ứng cử vị trí Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) vào năm 2022.
- Cả hai cùng là thành viên tích cực của Diễn đàn P4G, thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững toàn cầu.
- Sự hợp tác được tăng cường thông qua các chuyến thăm cấp cao và hỗ trợ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương và các tổ chức quốc tế.

Quan hệ thương mại với Việt Nam

Nằm ở vùng Sừng châu Phi, Ethiopia là thị trường giàu tiềm năng với quy mô nền kinh tế và dân số lớn, khoảng 130 triệu người, là nước đông dân thứ hai ở châu Phi. Trong nhiều năm gần đây, nền kinh tế Ethiopia liên tục tăng trưởng ở mức cao và tương đối ổn định, được coi là điểm sáng về phát triển kinh tế tại châu Phi. Ethiopia là quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế lớn nhất châu lục, đạt trung bình 9% giai đoạn 2011-2019 và hơn 6% giai đoạn 2020-2024. Năm 2024, tăng trưởng kinh tế của Ethiopia đạt 8,2%.

Ethiopia hiện là nền kinh tế lớn nhất khu vực Đông Phi và lớn thứ 5 châu Phi. Trong giai đoạn 2021-2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Ethiopia dao động từ 18 - 21 tỷ USD. Mặt hàng xuất khẩu chính của Ethiopia là cà phê, vàng, sản phẩm da, các loại hạt lấy dầu; mặt hàng nhập khẩu chính là lương thực, dầu và sản phẩm dầu mỏ, hóa chất, máy móc, phương tiện giao thông, ngũ cốc, dệt may.

Ethiopia đang trong giai đoạn đầu về mở cửa thị trường và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, đem đến nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp nước ngoài tham gia quá trình này. Từ năm 2018, Thủ tướng Abiy Ahmed Ali thực hiện nhiều cải cách mạnh mẽ như triển khai Chương trình cải cách kinh tế tự lực, đẩy mạnh tư nhân hóa, thu hút đầu tư nước ngoài, trong đó ưu tiên lĩnh vực viễn thông, nông nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ công nghiệp hóa và đô thị hóa, phấn đấu trở thành nước có thu nhập trung bình vào năm 2025.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, Ethiopia đang thực hiện chiến lược chuyển đổi số quốc gia “Digital Ethiopia 2025”, với mục tiêu số hóa nền kinh tế vào năm 2025. Với việc Ethiopia phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do châu Phi (AfCFTA), các doanh nghiệp nước ngoài có thể tận dụng vị thế và vai trò của quốc gia này như là một trung tâm thương mại khu vực để thâm nhập thị trường Đông Phi. Là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế, khu vực và với vị trí trung tâm ở vùng Sừng châu Phi, cửa ngõ khu vực Đông Phi, Ethiopia là nơi đặt trụ sở, văn phòng đại diện khu vực của hơn 90 tổ chức quốc tế và khu vực.

Kim ngạch thương mại song phương tuy còn khiêm tốn nhưng vẫn có nhiều tiềm năng phát triển. Ethiopia là một trong những nền kinh tế lớn nhất Đông Phi với tốc độ tăng trưởng ổn định. Hai nước đang hướng đến thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, nông nghiệp, và viễn thông. Việt Nam xuất khẩu chủ yếu các máy móc, thiết bị phụ tùng, xơ, sợi dệt, sản phẩm hóa chất và nhập khẩu chủ yếu nguyên phụ liệu dệt may, da giày, cà phê các loại từ Ethiopia.

Trong 3 năm gần đây, tổng kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Ethiopia đạt trung bình khoảng 10-15 triệu USD/năm. Năm 2024, kim ngạch song phương đạt 13,17 triệu USD (trong đó xuất khẩu của Việt Nam đạt 7,11 triệu USD và nhập khẩu đạt 6,06 triệu USD). Dù kim ngạch thương mại giữa hai nước vẫn còn khiêm tốn, nhưng tiềm năng hợp tác kinh tế là rất lớn.

Trong lĩnh vực đầu tư, công ty MK Group là doanh nghiệp Việt Nam có dự án đầu tư liên doanh trong lĩnh vực sản xuất thẻ thông minh tại Ethiopia. Đến hết tháng 8/2025, Ethiopia có một dự án đầu tư (còn hiệu lực) tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư 10.000 USD. Việt Nam và Ethiopia đang tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, thúc

đẩy hợp tác trong các lĩnh vực mới tiềm năng như thực phẩm, thủy hải sản, dược phẩm, sản phẩm Halal, sản phẩm dệt may, viễn thông, chuyển đổi số...

Kim ngạch ngoại thương Việt Nam - Ethiopia giai đoạn 2019-2024

DVT: Ngàn USD

	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Việt Nam xuất sang Ethiopia	31.160	30.353	32.984	37.376	46.607	7.110
Việt Nam nhập khẩu từ Ethiopia	45.322	70.130	67.499	38.825	47.862	6.060
Kim ngạch xuất nhập khẩu	76.482	100.483	100.483	76.201	94.469	13.170

Nguồn: www.trademap.org

Những nhóm hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam sang Ethiopia

Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Ethiopia đã tăng trưởng 49,6%/năm trong giai đoạn 2019-2023. Riêng trong năm 2023, Việt Nam đã xuất khẩu lượng hàng hóa trị giá khoảng 46,607 triệu USD sang Ethiopia, đứng thứ 29 trong số hơn 200 quốc gia xuất khẩu vào Ethiopia, tăng 24,7% so với năm 2022, chiếm thị phần rất thấp trong tổng nhập khẩu của Ethiopia.

Các sản phẩm xuất khẩu chính của Việt Nam vào thị trường Ethiopia

Đơn vị tính: Ngàn USD

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu		% tăng/giảm giai đoạn 2019-2023	% tăng/giảm năm 2022 - 2023
		2022	2023		
Tổng cộng		37.376	46.607	53,6	24,7
03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và các động vật thủy sinh không xương sống khác	234	228	570,6	-2,6
09	Cà phê, trà và các loại gia vị	21	60	53,9	185,7
10	Gạo	782	477	16,6	-39
17	Các loại kẹo đường (kể cả sô cô la trắng), không chứa ca cao	806	649	-11,8	-19,5

28	Hóa chất vô cơ; các hợp chất vô cơ hoặc hữu cơ của kim loại quý, kim loại đất hiếm, các nguyên tố phóng xạ hoặc các chất đồng vị	2.961	2.327	108,7	-21,4
30	Dược phẩm	67	153	153	128,4
32	Các chất chiết xuất làm thuốc nhuộm hoặc thuốc da; ta nanh và các chất dẫn xuất của chúng; thuốc nhuộm, thuốc màu và các chất màu khác; sơn và vec ni; chất gắn và các loại ma tít khác; các loại mực	1.315	2.945	98,7	123,9
33	Tinh dầu và các chất tựa nhựa; nước hoa, mỹ phẩm hoặc các chế phẩm dùng cho vệ sinh.	0	462	30,9	-
38	Các sản phẩm hóa chất khác	1.041	1.584	2.584,8	52,2
39	Plastic và các sản phẩm làm bằng plastic	10.372	10.116	48,3	-2,5
40	Cao su và sản phẩm cao su	1.370	1.149	158,8	-16,13
42	Hòm, vali, xách đựng đồ nữ trang, cặp tài liệu, cặp sách, túi, cặp đeo vai cho học sinh, bao kính, bao ống nhòm, hộp camera, hộp nhạc cụ, bao súng, bao súng ngắn và các loại đồ chứa tương tự	116	133	5,6	14,7
44	Gỗ và các sản phẩm từ gỗ	153	422	61,5	175,8
48	Giấy và bìa; các sản phẩm từ bột giấy, giấy hoặc bìa	795	566	-57,7	-28,8
61	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	81	447	166,1	451,9
62	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	124	405	1.296,6	226,6
63	Các sản phẩm dệt may đã hoàn thiện khác; bộ sản phẩm; quần áo đã qua sử dụng và các sản phẩm dệt đã qua sử dụng; giẻ lau	527	697	-41,82	32,3
64	Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên.	1.938	1.782	118,7	-8,1
72	Sắt và thép	476	539	-84,9	13,2
73	Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép	821	840	551,2	2,31
82	Dụng cụ, đồ nghề, dao, kéo, bộ đồ ăn làm từ kim loại cơ bản; các bộ phận của chúng làm từ kim loại cơ bản	267	445	28,9	66,7

84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng.	707	610	45,9	-13,7
85	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng	815	723	-25,7	-11,3
90	Dụng cụ và thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng	55	1.426	1.173,2	2.492,7
94	Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nội thất tương tự; đèn (luminaires) và bộ đèn, chưa được chi tiết	108	100	-5.933,3	-7,4
96	Bàn chải các loại (đánh răng, chải tóc, chải quét,...), lưới bắt tóc, búi tóc giả, phụ kiện tóc bằng lưới, bút bi, bút chì, cơ khí, bút lông, bút mực, bút chì, phấn màu, vật phẩm tiêu dùng vệ sinh hoặc y tế bằng nhựa/caosu chưa phân loại,...	32	48	11,63	50

Nguồn: www.trademap.org.

Các sản phẩm nhập khẩu chính của Việt Nam từ Ethiopia

Đơn vị tính: *Ngàn USD*

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kim ngạch nhập khẩu		% tăng/giảm giai đoạn 2019-2023	% tăng/giảm năm 2022 - 2023
		2022	2023		
Tổng cộng		38.825	47.862	5,6	23,3
02	Thịt và phụ phẩm ăn được từ động vật, ở dạng tươi, ướp lạnh, đông lạnh, muối, sấy, hoặc hun khói	767	145	-92,4	-81,1
07	Các loại rau ăn được và một số loại rễ, củ	8.419	13.843	-25,2	64,4
12	Hạt có dầu và quả chứa dầu; các loại ngũ cốc, hạt và quả khác; dùng trong công nghiệp hoặc làm dược liệu	23.560	29.141	54,6	23,7
41	Da sống (trừ da lông) và da thuộc	4.040	3.651	-18,3	-9,6
52	Cotton	460	1.007	100	118,9
61	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	17	15	650	-11,8

Nguồn: www.trademap.org.

- Ethiopia là quốc gia đông dân thứ 2 châu Phi, thuộc Liên minh châu Phi và có ảnh hưởng ở khu vực, nền kinh tế lớn nhất khu vực Đông Phi, có nhiều tiềm năng cho Việt

Nam trong việc xuất khẩu hàng hóa và thúc đẩy hợp tác kinh tế. Dù kim ngạch thương mại song phương hiện tại vẫn còn khiêm tốn, nhưng cơ cấu hàng hóa của hai nước mang tính bổ trợ và ít cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng giao thương.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao (mức trung bình 6-8%/năm giai đoạn 2010-2020, dù có chậm lại do xung đột và Covid). Chính phủ định hướng công nghiệp hóa với nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, mở cửa cho đầu tư nước ngoài. Thành viên COMESA (Thị trường chung Đông và Nam Phi) là cơ hội tiếp cận gần 20 quốc gia thành viên với gần 600 triệu dân khi xuất khẩu qua Ethiopia.

- Tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam sang Ethiopia:

Sản phẩm công nghiệp chế biến: Ethiopia đang trong giai đoạn phát triển công nghiệp hóa. Việt Nam có thể xuất khẩu các mặt hàng như máy móc thiết bị, phụ tùng, sản phẩm chất dẻo, sản phẩm hóa chất, và các loại vật liệu xây dựng để phục vụ quá trình này.

Hàng tiêu dùng: Với dân số đông (hơn 100 triệu dân), Ethiopia là một thị trường tiêu thụ tiềm năng. Các mặt hàng thế mạnh của Việt Nam có thể đáp ứng nhu cầu của thị trường này như:

- + Dệt may, giày dép: Ethiopia nhập khẩu nhiều quần áo, giày dép giá phải chăng.
- + Đồ gia dụng & nhựa: sản phẩm nhựa, hàng điện gia dụng, bếp gas, quạt, thiết bị chiếu sáng.
- + Thực phẩm chế biến: mì ăn liền, cà phê hòa tan, bánh kẹo, đồ uống.
- + Hóa chất & mỹ phẩm: sản phẩm chăm sóc cá nhân, chất tẩy rửa, sơn, nhựa nguyên liệu.
- + Nông sản và thủy sản: Việt Nam có thể xuất khẩu gạo, hải sản, hạt tiêu và các sản phẩm nông nghiệp chế biến khác.

Nguyên phụ liệu: dệt may, da giày (Ethiopia có ngành da nhưng thiếu nhiều loại hóa chất thuộc da, phụ kiện giày dép).

- Tiềm năng hợp tác kinh tế giữa hai nước:

Đầu tư vào nông nghiệp: Việt Nam có thế mạnh về lúa gạo, cà phê chế biến, thủy sản; Ethiopia muốn học hỏi công nghệ trồng trọt, chế biến và bảo quản nông sản. Ethiopia có nguồn tài nguyên nông nghiệp dồi dào, đặc biệt là cà phê Arabica. Việt Nam có thể hợp tác đầu tư vào lĩnh vực này, đặc biệt là trong khâu chế biến và xuất khẩu. Ethiopia

cũng có đàn gia súc lớn nhất châu Phi, đây là cơ hội để hợp tác trong ngành công nghiệp chế biến da và thịt.

Hợp tác về viễn thông và công nghệ thông tin: Thị trường viễn thông của Ethiopia có tiềm năng lớn với dân số đông và tỷ lệ thâm nhập di động còn thấp. Việt Nam, với kinh nghiệm và thế mạnh về công nghệ thông tin, có thể hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực an ninh thông tin, xây dựng chính phủ số và đào tạo nhân lực.

Hợp tác về công nghiệp hỗ trợ và dệt may: Ethiopia có nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú như bông và da. Việt Nam có thể hợp tác để tận dụng nguồn nguyên liệu này, đồng thời xuất khẩu máy móc và công nghệ để phát triển ngành công nghiệp dệt may, da giày tại Ethiopia. Điều này không chỉ giúp Việt Nam mở rộng thị trường mà còn giúp Ethiopia phát triển công nghiệp nội địa.

Hợp tác thương mại và đầu tư: Hai nước đã ký kết các văn kiện hợp tác quan trọng về thương mại. Điều này tạo cơ sở pháp lý và động lực để các doanh nghiệp Việt Nam tìm hiểu, đầu tư và mở rộng hoạt động tại Ethiopia.

- Lợi thế cho doanh nghiệp Việt Nam

- + Chi phí lao động thấp tương đương hoặc thấp hơn Việt Nam.
- + Chính sách ưu đãi đầu tư: miễn/giảm thuế nhập khẩu máy móc, nguyên liệu; ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho dự án xuất khẩu.
- + Có thể tận dụng ưu đãi thuế khi xuất khẩu sang Mỹ/EU thông qua Ethiopia (ví dụ chương trình AGOA).

- Lưu ý rủi ro khi tiếp cận:

- + Hạ tầng logistics hạn chế: Ethiopia là quốc gia không giáp biển, phụ thuộc cảng Djibouti, dẫn đến chi phí vận tải cao.
- + Thủ tục hành chính phức tạp, có thể cần đối tác bản địa đáng tin cậy.
- + Tình hình chính trị có lúc bất ổn.

Tóm lại, mặc dù quan hệ thương mại hiện tại còn hạn chế, Ethiopia với vị trí chiến lược ở Đông Phi, nền kinh tế đang tăng trưởng và dân số đông, là một thị trường đầy hứa hẹn cho các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam và là đối tác tiềm năng để hợp tác đầu tư trong nhiều lĩnh vực.

CHƯƠNG 5: NHỮNG QUY ĐỊNH HẢI QUAN VÀ TIÊU CHUẨN THƯƠNG MẠI

1. Rào cản thương mại

Bao gồm các rào cản thuế quan và phi thuế quan mà các công ty nước ngoài gặp phải khi xuất khẩu sang Ethiopia.

Không có rào cản pháp lý đặc biệt nào đối với hoạt động thương mại và đầu tư của các công ty nước ngoài tại Ethiopia. Tháng 6/2018, Chính phủ Ethiopia đã công bố ý định mở cửa một số lĩnh vực cho đầu tư nước ngoài thông qua việc tư nhân hóa một phần các doanh nghiệp nhà nước đang giữ thế độc quyền, bao gồm các lĩnh vực hàng không vũ trụ, logistics và viễn thông. Đến tháng 9/2018, Hội đồng Đầu tư Ethiopia đã phê duyệt các thay đổi nhằm tự do hóa lĩnh vực logistics, trong đó có việc mở rộng quyền được phép vận hành dịch vụ kho ngoại quan và cho phép nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tối đa 49% cổ phần trong các liên doanh với doanh nghiệp logistics Ethiopia.

Một số công ty nước ngoài đã phàn nàn về việc thiếu minh bạch trong hệ thống đấu thầu của chính phủ. Thương mại và đầu tư đã được gia tăng nhưng vẫn bị hạn chế bởi cơ sở hạ tầng yếu kém, thủ tục hành chính rườm rà, tình trạng thiếu ngoại tệ và chi phí vận tải, giao dịch cao.

Các nhà nhập khẩu gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn ngoại tệ, đặc biệt là những doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để bán trong nước. Ngân hàng Quốc gia Ethiopia (NBE) quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngoại tệ và tất cả các giao dịch bằng ngoại tệ đều phải được phê duyệt. Trong khi các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhà nước và các ngành sản xuất thường không phải đối mặt với các vấn đề lớn trong việc tiếp cận ngoại tệ, thì các doanh nghiệp còn lại phải chịu tình trạng chậm trễ kéo dài khi thực hiện các khoản thanh toán liên quan đến thương mại. Một nhà nhập khẩu phải xin giấy phép nhập khẩu và mở thư tín dụng (L/C) cho toàn bộ giá trị hàng nhập trước khi đặt hàng.

Tháng 6/2018, Bộ Môi trường, Rừng và Biến đổi Khí hậu Ethiopia đã phê duyệt việc trồng bông công nghệ sinh học (BT cotton). Quyết định này được đưa ra sau khi luật

an toàn sinh học được sửa đổi năm 2015, trong đó đã giảm bớt một số rào cản thương mại đối với hàng hóa nông nghiệp.

Các trang web liên quan đến quy định thương mại, hải quan và tiêu chuẩn ở Ethiopia:

Cơ quan Tiêu chuẩn Ethiopia (Ethiopian Standards Agency)

P. O. Box 2310, Addis Ababa, Ethiopia

Điện thoại: +251-11-646-0111 / +251-11-646-0565

Fax: +251-11-646-0880

Email: info@ethiostandards.org

Website: <https://www.ethiostandards.org/>

Doanh nghiệp Đánh giá Sự phù hợp Ethiopia (Ethiopian Conformity Assessment Enterprise)

P. O. Box 11145, Addis Ababa, Ethiopia

Điện thoại: +251-11-646-0569 / +251-11-651-1381

Fax: +251-11-645-9720

Email: info-cs@eca-e.com

Văn phòng Công nhận Quốc gia Ethiopia (Ethiopian National Accreditation Office)

Điện thoại: +251-11-618-8440 / +251-11-830-2469

Fax: +251-11-618-4154

2. Thuế nhập khẩu

Bao gồm thông tin về mức thuế trung bình và các loại thuế mà doanh nghiệp nước ngoài cần lưu ý khi xuất khẩu sang thị trường Ethiopia.

Mục tiêu chính của thuế nhập khẩu tại Ethiopia dường như là tạo nguồn thu ngân sách, chứ không phải bảo hộ ngành công nghiệp trong nước.

Hàng hóa nhập khẩu từ các nước thành viên Thị trường chung Đông và Nam Phi (COMESA) được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu từ 0-10% (tùy thuộc vào loại hàng

hóa) theo Hiệp định Thương mại Tự do (FTA). Ethiopia có kế hoạch trở thành thành viên đầy đủ của COMESA FTA theo 5 giai đoạn, hoàn tất vào năm 2021.

Ngoài ra, việc tham gia Hiệp định Thương mại Tự do Ba bên (Tripartite FTA) giữa COMESA, Cộng đồng Phát triển Nam Phi (SADC) và Cộng đồng Đông Phi (EAC) sẽ cho phép áp dụng mức thuế suất và thuế nhập khẩu bằng 0.

Tất cả các tổ chức và cá nhân không có đặc quyền miễn thuế đều phải nộp thuế hải quan đối với hàng nhập khẩu.

Mức thuế hải quan dao động từ 0% đến 35%, với mức trung bình khoảng 17%.

Trong những năm gần đây, Ethiopia đã giảm thuế hải quan đối với nhiều loại hàng nhập khẩu, bao gồm bãi bỏ thuế với thiết bị nông nghiệp, nhưng thuế vẫn còn cao với một số mặt hàng, chẳng hạn xe cộ.

Ngoài thuế hải quan, hàng nhập khẩu còn chịu các loại thuế khác, bao gồm:

- Thuế tiêu thụ đặc biệt (excise duties) đối với một số hàng hóa chọn lọc (ví dụ thuốc lá);
- Thuế phụ thu (surtax) áp dụng cho nhiều loại hàng nhập khẩu;
- Thuế giá trị gia tăng (VAT) 15%.

Ethiopia đặt mục tiêu trở thành trung tâm sản xuất hàng đầu châu Phi vào năm 2025. Vì vậy, Chính phủ Ethiopia (GOE) ưu tiên phát triển và mở rộng các khu công nghiệp, đồng thời cung cấp ưu đãi nhập khẩu miễn thuế cho nhà đầu tư trong một số lĩnh vực, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp và có kế hoạch xuất khẩu, tạo ra nguồn ngoại tệ.

Cả thuế VAT và thuế tiêu thụ đặc biệt đều được áp dụng cho hàng nhập khẩu:

- Thuế VAT 15% được áp dụng đối với hàng hóa và dịch vụ do các tổ chức đăng ký cung cấp.
- Một số sản phẩm và dịch vụ được miễn VAT, bao gồm dịch vụ tài chính, giáo dục, y tế và vận tải.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt được áp dụng cho 18 nhóm hàng hóa, áp dụng như nhau cho hàng sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu, dao động từ 10% (đối với hàng dệt may và hầu hết hàng hóa khác) đến mức cao nhất 100% (đối với đồ uống có cồn).

Thuế nhập khẩu trung bình theo ngành hàng chủ chốt

STT	Ngành hàng chính	Thuế nhập khẩu trung bình (%)
1	Năng lượng	19
2	Y tế	5
3	Tài chính & Ngân hàng	12
4	Du lịch	25
5	Tư vấn	3
6	Xây dựng	5
7	Nông sản	5
8	Da	5
9	Dệt may	18
10	Thực phẩm chế biến	30

Nguồn: Cơ quan Thuế và Hải quan Ethiopia (Ethiopian Revenue and Customs Authority)

3. Yêu cầu và Chứng từ nhập khẩu

Bao gồm các loại chứng từ và yêu cầu đối với cả nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu nước ngoài:

- Hàng hóa nhập khẩu vào Ethiopia phải có đầy đủ các chứng từ sau:

- + Hợp đồng hoặc thỏa thuận đại lý (Agency agreement);
- + Giấy phép ngân hàng (A bank permit);
- + Vận đơn đường biển hoặc vận đơn hàng không (A bill of lading or airway bill);
- + Giấy chứng nhận xuất xứ (Certificate of origin);
- + Hóa đơn thương mại (Commercial invoices);
- + Tờ khai hải quan nhập khẩu (Customs import declaration);
- + Giấy phép sử dụng ngoại tệ (Foreign exchange authorization);
- + Giấy phép nhập khẩu (Import license);
- + Giấy chứng nhận bảo hiểm hàng hóa (Insurance certificate);
- + Phiếu đóng gói (Packing list);
- + Giấy chứng nhận mã số thuế (TIN) (Tax identification number (TIN) certificate);
- + Báo cáo kết quả giám định hàng hóa trước khi giao hàng (Pre-shipment inspection clean report of findings);
- + Chứng từ quá cảnh / Vận chuyển trung chuyển (Transit document);
- + Giấy chứng nhận thuế giá trị gia tăng (Value added tax (VAT Certificate)).

- Các yêu cầu đối với hàng hóa đặc biệt:

- + Thuốc, vật tư y tế và thiết bị y tế phải được đăng ký với Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm Ethiopia (EFDA - Ethiopian Food and Drug Authority).
- + Thực phẩm chế biến và dược phẩm cũng phải có Giấy chứng nhận phân tích (COA - Certificate of Analysis).
- + Cây trồng hoặc sản phẩm thực vật, bao gồm hạt giống, và các vật tư nông nghiệp như hóa chất, thuốc trừ sâu và phân bón không được nhập khẩu vào Ethiopia trừ khi đã được đăng ký và ủy quyền nhập khẩu hợp lệ bởi Bộ Nông nghiệp (Ministry of Agriculture).

4. Yêu cầu về ghi nhãn và đánh dấu hàng hóa

- Quy định chung về ghi nhãn và đánh dấu

Tất cả hàng hóa nhập khẩu vào Ethiopia bắt buộc phải có nhãn và ký hiệu vận chuyển (shipping markings and labeling), và các thông tin này phải thống nhất trên tất cả các chứng từ liên quan (như vận đơn, hóa đơn, tờ khai hải quan...).

- **Thông tin bắt buộc trên nhãn hàng hóa:** Mỗi sản phẩm nhập khẩu phải thể hiện rõ các nội dung sau:

- + Ngày hết hạn (Expiration date) của sản phẩm;
- + Tên của công ty sản xuất (Name of the manufacturing company);
- + Tên sản phẩm (Name of the product).

- Cơ quan quản lý

Việc giám sát và thực thi các yêu cầu ghi nhãn do Cơ quan Tiêu chuẩn Ethiopia (Ethiopian Standards Agency) đảm nhiệm.

Tóm lại, hàng hóa nhập khẩu vào Ethiopia phải được ghi nhãn rõ ràng, thống nhất, và thể hiện đầy đủ thông tin về sản phẩm, nhà sản xuất và hạn sử dụng. Việc không tuân thủ có thể dẫn đến trì hoãn thông quan hoặc từ chối nhập khẩu.

5. Tạm nhập

Hàng hóa được nhập khẩu tạm thời, bao gồm cả hàng bảo hành và không bảo hành được đưa vào để sửa chữa

- Kho ngoại quan và thời hạn lưu trữ

+ Ethiopia cho phép sử dụng kho ngoại quan (bonded warehouse) để lưu trữ hàng hóa trong thời gian tối đa 60 ngày.

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu tạm thời, doanh nghiệp phải nộp một khoản bảo lãnh bảo hiểm (insurance bond) cho cơ quan hải quan để đảm bảo hàng sẽ được tái xuất hoặc xử lý đúng quy định.

- Hàng hóa nhập khẩu để sửa chữa

Đối với hàng hóa được đưa vào Ethiopia để sửa chữa (bao gồm cả hàng bảo hành và không bảo hành), thuế nhập khẩu chỉ được áp dụng đối với chi phí sửa chữa hoặc giá trị gia tăng được tạo ra từ quá trình sửa chữa trên sản phẩm.

6. Hàng hóa bị cấm và hạn chế nhập khẩu

Bao gồm danh mục hàng hóa bị cấm nhập khẩu hoặc bị hạn chế xuất khẩu sang Ethiopia

- Thẩm quyền quản lý

Bộ Thương mại và Công nghiệp Ethiopia (Ministry of Trade and Industry) có quyền hạn chế hoặc giới hạn việc nhập khẩu và xuất khẩu hàng hóa.

Hiện tại, Ethiopia chỉ áp dụng một số hạn chế đối với các sản phẩm cạnh tranh trực tiếp với hàng hóa sản xuất trong nước.

- Danh mục hàng hóa bị cấm nhập khẩu vào Ethiopia, bao gồm:

+ Quần áo đã qua sử dụng (Used clothing);

+ Vũ khí và đạn dược (Arms and ammunitions) - ngoại trừ Bộ Quốc phòng nhập khẩu;

+ Hàng hóa có tính thương mại hoặc số lượng lớn nhưng không được nhập khẩu do không tuân thủ quy định thanh toán chính thức qua ngân hàng.

7. Quy định hải quan

- Thời gian thông quan

+ Thời gian thông quan hàng hóa tại Ethiopia đã giảm xuống trung bình dưới 21 ngày, so với hơn 40 ngày trong những năm trước đây.

+ Chính phủ Ethiopia (GOE) đang triển khai hệ thống “một cửa điện tử” (electronic single-window) để phục vụ hoạt động thương mại quốc tế, đồng thời thiết lập các trạm

kiểm soát biên giới “một cửa” (one-stop border posts) tại biên giới Ethiopia - Kenya và Ethiopia - Djibouti.

- Hỗ trợ trong các khu công nghiệp

Nhiều văn phòng hải quan đã được đặt bên trong các khu công nghiệp (Industrial Parks - IPs), giúp doanh nghiệp xuất khẩu hoạt động trong khu công nghiệp thực hiện thủ tục hải quan nhanh chóng và thuận tiện hơn.

- Cải cách pháp lý và thủ tục hải quan

+ Luật Hải quan số 859/2014 (Customs Proclamation No. 859/2014) đã được cải cách theo Công ước Kyoto sửa đổi (Revised Kyoto Convention - RKC), với trọng tâm tạo thuận lợi cho hàng hóa tại cảng thay vì kiểm soát các doanh nghiệp có giấy phép.

+ Thủ tục hải quan mới cho phép các nhà nhập khẩu được ủy quyền (authorized importers) hoàn tất các thủ tục hải quan với chứng từ tối thiểu và thời gian xử lý được rút ngắn đáng kể.

8. Tiêu chuẩn thương mại

- Đánh giá sự phù hợp (Conformity Assessment)

+ Doanh nghiệp đánh giá sự phù hợp Ethiopia (Ethiopian Conformity Assessment Enterprise - ECAE)

được thành lập vào tháng 2/2011 với tư cách là doanh nghiệp công lập liên bang, hoạt động dưới sự quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Ministry of Science and Technology).

+ ECAE là tổ chức chính trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp của Ethiopia, cung cấp các dịch vụ kiểm định, thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và chứng nhận sản phẩm cho cả xông chúng và ngành công nghiệp.

- Chứng nhận sản phẩm (Product Certification)

+ Các mặt hàng nhập khẩu bắt buộc phải có giấy chứng nhận sản phẩm (Certificate of Analysis - COA) bao gồm: Thực phẩm và đồ uống (Foodstuffs); Vật liệu xây dựng (Construction materials); Hóa chất (Chemicals); Dệt may (Textiles); Dược phẩm (Pharmaceuticals).

+ Cơ quan Tiêu chuẩn Ethiopia (Ethiopian Standards Agency - ESA) đang tiếp tục xây dựng thêm các yêu cầu chứng nhận cho những sản phẩm có nhu cầu tiêu dùng cao hoặc cạnh tranh mạnh trên thị trường.

- Công nhận (Accreditation)

+ Văn phòng Công nhận Quốc gia Ethiopia (Ethiopian National Accreditation Office - ENAO) được thành lập vào năm 2011 nhằm công nhận năng lực của các tổ chức đánh giá sự phù hợp (CABs) thông qua các đánh giá độc lập của bên thứ ba cho các hoạt động như thử nghiệm, hiệu chuẩn, chứng nhận hoặc kiểm định.

+ Thông qua ENAO, tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý đầu tiên của Ethiopia đã được Hiệp hội Công nhận Đức (German Association for Accreditation) công nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001, trong các lĩnh vực: Nông nghiệp và thủy sản; Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá; Dệt may, da, hóa chất, cao su, nhựa; Xi măng, bê tông, vôi, thạch cao và vật liệu xây dựng khác; Sản phẩm giáo dục.

+ ENAO cũng cung cấp dịch vụ công nhận cho các phòng thí nghiệm, tổ chức chứng nhận và cơ quan kiểm định, bao gồm đơn vị trong nước và quốc tế.

- Công bố quy chuẩn kỹ thuật (Publication of Technical Regulations)

+ Các quy chuẩn kỹ thuật dự thảo thường xuyên được ESA công bố công khai. Các doanh nghiệp nước ngoài có thể liên hệ trực tiếp với ESA để đóng góp ý kiến về các quy định đang được đề xuất.

+ Sau khi được thông qua, quy định cuối cùng sẽ được công bố trên công báo quốc gia “Negarite Gazetta”.

+ ESA cũng duy trì quan hệ hợp tác chặt chẽ với: Ủy ban Kỹ thuật Điện quốc tế (IEC - International Electrotechnical Commission), và Hiệp hội Thí nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ (ASTM - American Society for Testing and Materials).

+ Ethiopia chưa phải là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nhưng đang trong quá trình gia nhập.

9. Các Hiệp định thương mại

- Quan hệ thương mại với Hoa Kỳ

- + Ethiopia và Hoa Kỳ ký Hiệp ước Hữu nghị và Quan hệ Kinh tế (Treaty of Amity and Economic Relations) vào năm 1951, và cập nhật lại vào năm 1994.
- + Hiện tại, Ethiopia không có hiệp định thương mại hoặc đầu tư song phương nào với Hoa Kỳ.
- + Tuy nhiên, Ethiopia được hưởng quyền tiếp cận ưu đãi thị trường Hoa Kỳ thông qua Đạo luật Tăng trưởng và Cơ hội cho Châu Phi (African Growth and Opportunity Act - AGOA).
- + Năm 2015, Ethiopia được gia hạn quyền lợi AGOA thêm 10 năm, đến năm 2025, cho phép xuất khẩu nhiều mặt hàng sang Hoa Kỳ với thuế suất ưu đãi (hoặc miễn thuế), đặc biệt là dệt may, da giày và hàng thủ công.

- Các hiệp định thương mại đa phương

- + Hiệp ước thành lập Thị trường Chung Đông và Nam Phi (COMESA - Treaty Establishing the Common Market for Eastern and Southern Africa), ký tại Kampala ngày 05/11/1993. Mục tiêu: tăng cường tự do hóa thương mại, loại bỏ rào cản thuế quan và thúc đẩy đầu tư nội khối.
- + Hiệp định thành lập Cơ quan Liên Chính phủ về Phát triển (IGAD - Agreement Establishing Intergovernmental Authority on Development), ký tại Nairobi tháng 3/1996. Mục tiêu tập trung vào hợp tác kinh tế, an ninh, phát triển và ổn định khu vực Sừng châu Phi.
- + Hiệp định Đối tác Kinh tế giữa Nhóm các quốc gia châu Phi - Caribe - Thái Bình Dương và Liên minh châu Âu (ACP - African, Caribbean, and Pacific Group States (ACP) - European Union (EU) Economic Partnership Agreement), ký tại Cotonou ngày 23/6/2000. Nhằm tăng cường thương mại, viện trợ và hợp tác phát triển giữa các nước ACP và EU.
- + Hiệp ước Abuja (Abuja Treaty): Mục đích thành lập Cộng đồng Kinh tế châu Phi (African Economic Community). Ethiopia đã ký kết và phê chuẩn, cùng với 54 quốc gia châu Phi khác, hướng tới thị trường thống nhất và liên minh kinh tế toàn châu lục.

- Quá trình gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)

- + Ethiopia bắt đầu tiến trình gia nhập WTO từ năm 2003.

- + Đến nay, nước này đã tổ chức 3 cuộc họp của Nhóm công tác (Working Party) với Ban Thư ký WTO, đệ trình bản chào hàng hóa (goods offer) vào đầu năm 2012, và hiện đang hoàn thiện bản chào dịch vụ (services offer).
- + Chính phủ mới của Ethiopia đang tái khởi động nỗ lực gia nhập WTO, nhưng thời gian hoàn tất quá trình này vẫn chưa được xác định, do đây là quá trình dài, phức tạp và cần điều chỉnh nhiều quy định nội địa cho phù hợp với chuẩn mực thương mại toàn cầu.

CHƯƠNG 6: MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

1. Chính sách mở cửa và thu hút đầu tư của Ethiopia

- Giai đoạn trước năm 2018, đặc điểm chính của kinh tế Ethiopia là mô hình kinh tế do nhà nước lãnh đạo, hạn chế FDI nghiêm ngặt, độc quyền nhà nước trong các ngành chiến lược. Mục tiêu tăng trưởng chính của mô hình kinh tế này là thông qua đầu tư công.
- Giai đoạn 2018-2020, Ethiopia khởi động cải cách kinh tế, ban hành Luật Đầu tư mới (2020), bà bắt đầu tư nhân hóa (đầu tiên là Viễn thông). Mục tiêu thu hút nhiều FDI lớn và tăng cường vai trò khu vực tư nhân.
- Từ năm 2021 đến nay, Ethiopia đã tự do hóa sâu rộng các ngành thương mại, dịch vụ. Giảm bớt ngưỡng vốn và điều kiện ràng buộc cho FDI (đặc biệt trong xuất nhập khẩu và bán lẻ). Với mục tiêu tăng cường lòng tin của nhà đầu tư, cải thiện tính cạnh tranh của nền kinh tế, và tiếp tục hội nhập nền kinh tế toàn cầu.

Chính sách mở cửa và đầu tư của Ethiopia từ năm 2018 đến nay đã trải qua một quá trình cải cách sâu rộng và hướng tới tự do hóa mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi Chương trình cải cách kinh tế tư nhân. Sự thay đổi này đánh dấu sự chuyển dịch từ mô hình phát triển do nhà nước lãnh đạo sang mô hình kinh tế dựa vào khu vực tư nhân.

Chính sách đầu tư của Ethiopia đã có sự chuyển dịch căn bản và liên tục từ một nền kinh tế đóng sang một nền kinh tế mở cửa, có tính cạnh tranh cao hơn, mặc dù quá trình này vẫn được thực hiện một cách thận trọng và có điều kiện để bảo vệ các lợi ích trong nước.

Tuy nhiên, tiến trình chịu ảnh hưởng lớn bởi các cú sốc: đại dịch Covid-19, xung đột vùng Tigray (2020-2022 và các căng thẳng sau đó), lạm phát và mất cân đối vĩ mô.

1.1. Khởi động chương trình cải cách kinh tế

- Khởi xướng các cải cách kinh tế: Từ khi Thủ tướng Abiy Ahmed lên nắm quyền năm 2018, Ethiopia bắt đầu Chương trình Cải cách, đặt trọng tâm vào việc ổn định kinh tế vĩ mô, cởi mở các ngành kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng do khu vực tư nhân dẫn dắt.

- Tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước (SOEs): Công bố kế hoạch tư nhân hóa một phần hoặc toàn bộ các SOEs lớn, đặc biệt là trong các lĩnh vực chiến lược như viễn thông (Ethio Telecom), hàng không, năng lượng và logistics.

1.2. Ban hành Luật Đầu tư mới

Đây là thay đổi pháp lý quan trọng nhất, thay thế Luật Đầu tư năm 2012. Điểm nhấn quan trọng là Luật Đầu tư mới (Investment Proclamation No. 1180/2020 Công bố năm 2020), theo đó hầu hết các lĩnh vực đều được mở cửa cho đầu tư nước ngoài, trừ những lĩnh vực được chỉ định rõ ràng là bị hạn chế hoặc danh riêng cho: nhà đầu tư trong nước, đầu tư liên doanh với chính phủ, đầu tư liên doanh với nhà đầu tư trong nước.

+ Luật này mở rộng cơ hội cho các nhà đầu tư, ví dụ như lần đầu tiên cấp phép cho nhà đầu tư tư nhân trong ngành viễn thông (Ethio Telecom) và dự kiến bán đến 49% cổ phần của doanh nghiệp này

+ Chính phủ cũng tuyên bố nới lỏng giới hạn trong các ngành giáo dục, y tế, (trừ các dịch vụ nhỏ và vừa), thương mại điện tử, dịch vụ vận tải (đường sắt, cáp treo, vận tải hàng hóa và kho lạnh) thông qua luật mới.

+ Cải cách thể chế để củng cố quyền hạn của Ủy ban Đầu tư Ethiopia (EIC) như cơ quan "một cửa" (one-stop-shop) và bao gồm đại diện khu vực tư nhân trong Hội đồng Đầu tư Ethiopia (EIB).

+ Phê chuẩn Công ước New York về Công nhận và Thi hành Phán quyết Trọng tài Nước ngoài để tăng cường niềm tin cho nhà đầu tư.

+ Ngoài ra, các cải cách vĩ mô khác (tự do hóa tỷ giá hối đoái, đồng birr thả nổi từ năm 2023, hay bước đầu xóa bỏ giới hạn tài khoản vãng lai) nằm trong chương trình “Cải cách kinh tế nội sinh” (Homegrown Economic Reform) cũng nhằm cải thiện môi trường vĩ mô và khuyến khích đầu tư tư nhân, với sự hỗ trợ của WB và IMF.

1.3. Mở cửa ngành thương mại

Sau khi ban hành Luật Đầu tư 2020, chính phủ tiếp tục mở cửa các ngành bị kiểm soát chặt chẽ nhất thông qua các Chỉ thị của Hội đồng Đầu tư Ethiopia, đáng chú ý là Chỉ thị số 1001/2024 của Hội đồng Đầu tư Ethiopia, để mở cửa các lĩnh vực trước đây chỉ dành riêng cho nhà đầu tư trong nước.

1.3.1. Tự do hóa các ngành thương mại chính

Chi thị 1001/2024 đã cho phép nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các ngành:

- Xuất khẩu: Cho phép xuất khẩu một số mặt hàng nông sản và nguyên liệu thô như cà phê thô, hạt có dầu, cây họ đậu, da và da sống, sản phẩm lâm nghiệp, gia cầm và vật nuôi được mua trên thị trường địa phương. Tuy nhiên, có các điều kiện và ngưỡng tối thiểu nhất định (ví dụ: nhà đầu tư phải có lịch sử mua sắm đáng kể từ Ethiopia hoặc cam kết khối lượng xuất khẩu tối thiểu).
- Nhập khẩu: Mở cửa cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia hầu hết các hoạt động nhập khẩu, trừ phân bón và dầu mỏ.
- Bán buôn và Bán lẻ: Cho phép nhà đầu tư nước ngoài tham gia rộng rãi hơn, bao gồm cả việc nhập khẩu và mua hàng từ các nhà sản xuất địa phương. Có các yêu cầu về đầu tư vào cơ sở hạ tầng hiện đại (ví dụ: thiết lập siêu thị, đại siêu thị, chuỗi bán lẻ).

Lĩnh vực	Thay đổi ban đầu (Chi thị 1001/2024)	Điều chỉnh mới nhất (giữa năm 2025)
Xuất khẩu (một số mặt hàng nông sản và nguyên liệu thô như cà phê thô, hạt có dầu, cây họ đậu, da và da sống, sản phẩm lâm nghiệp, gia cầm và vật nuôi được mua trên thị trường địa phương),	Mở cửa nhưng yêu cầu nghiêm ngặt về lịch sử mua sắm đáng kể từ Ethiopia hoặc cam kết khối lượng xuất khẩu tối thiểu (ví dụ: 10 triệu USD cho cà phê).	Loại bỏ yêu cầu về lịch sử thương mại và ngưỡng doanh thu tối thiểu, thay vào đó là yêu cầu nộp báo cáo thẩm định (due diligence report) về tính chính trực, năng lực tài chính và không bị trừng phạt.
Nhập khẩu	Mở cửa cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia hầu hết các hoạt động nhập khẩu (trừ phân bón và dầu mỏ) nhưng kèm theo các điều kiện (phải là nhà sản xuất, đại lý, hoặc cam kết nhập khẩu tối thiểu 10 triệu USD/năm).	Loại bỏ các ngưỡng tài chính và điều kiện ràng buộc. Yêu cầu nộp báo cáo thẩm định (due diligence report).
Bán lẻ	Cho phép nhà đầu tư nước ngoài tham gia rộng rãi hơn, bao gồm cả việc nhập khẩu và mua hàng từ các	Giảm ngưỡng đáng kể xuống yêu cầu vốn góp tối thiểu 2,5 triệu USD (tiền mặt và tài sản) để tham gia,

	nhà sản xuất địa phương. Có các yêu cầu về đầu tư vào cơ sở hạ tầng hiện đại (ví dụ: thiết lập siêu thị, đại siêu thị, chuỗi bán lẻ).	loại bỏ yêu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng phức tạp.
Bán buôn	Yêu cầu cam kết phát triển cơ sở hạ tầng tiếp thị và logistics hiện đại.	Loại bỏ các cam kết về cơ sở hạ tầng. Yêu cầu nộp báo cáo thẩm định.

1.3.2. Các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư

- Ethiopia đặt mục tiêu thu hút đầu tư vào nhiều ngành kinh tế chính. Theo Ủy ban Đầu tư Ethiopia (EIC), các lĩnh vực ưu tiên bao gồm nông nghiệp và chế biến nông sản, sản xuất nhẹ (đặc biệt dệt may, da giày, đồ uống, dược phẩm), khai khoáng (vàng, khoáng sản), công nghệ thông tin - viễn thông và du lịch

- Chính phủ tích cực phát triển các khu công nghiệp (industrial parks) phục vụ các ngành ưu tiên: ví dụ, một số khu riêng biệt dành cho công nghệ ICT và dược phẩm, đồng thời tận dụng lực lượng lao động giá rẻ để phát triển sản xuất nhẹ, chế biến thực phẩm và hoa quả.

- Ngoài ra, các dự án cơ sở hạ tầng lớn (đường bộ, cảng cạn, logistics) cũng được coi là ưu tiên chiến lược nhằm kết nối thị trường nội địa và khu vực. Cùng với đó, lĩnh vực năng lượng (điện lực và năng lượng tái tạo) đang mở rộng để đáp ứng nhu cầu dân số ngày càng tăng, tạo cơ hội cho nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

* FDI tập trung vào các lĩnh vực quan trọng:

- Sản xuất (Manufacturing): Đây là lĩnh vực trọng điểm trong chiến lược phát triển của Ethiopia.

- Năng lượng và Khoáng sản: Đầu tư vào năng lượng tái tạo (như điện gió, điện mặt trời), khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản.

- Viễn thông: Chính phủ đã bắt đầu quá trình tư nhân hóa một phần (ví dụ: Ethio Telecom) và cấp phép mới cho nhà khai thác nước ngoài thứ hai (ví dụ: Safaricom) nhằm thu hút đầu tư nước ngoài.

- Logistics: Tiếp tục mở cửa lĩnh vực logistics, cho phép liên doanh (JV) với nhà đầu tư trong nước trong các dịch vụ giao nhận vận tải và đại lý vận chuyển (tối đa 49% vốn nước ngoài).
- Đối tác Công-Tư (PPP): Thực hiện Tuyên bố về quan hệ đối tác Công-Tư để cho phép đầu tư tư nhân vào các lĩnh vực như phát điện, nhà ở và xây dựng đường bộ.
- Tài chính: Ngành ngân hàng và bảo hiểm vẫn đang trong giai đoạn xem xét tự do hóa sâu hơn.

1.3.3. Môi trường kinh doanh và Hỗ trợ

- Cải cách hành chính: Ban hành hơn 80 biện pháp cải cách pháp lý và hành chính, bao gồm sửa đổi Bộ Luật Thương mại (từ năm 1960) và số hóa quy trình đăng ký kinh doanh.
- Ưu đãi đầu tư: Duy trì các ưu đãi truyền thống như miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (lên đến 10 năm tùy lĩnh vực, khu vực) và miễn thuế nhập khẩu hàng hóa vốn.

2. Tình hình đầu tư nước ngoài vào Ethiopia (FDI Inflows)

Ethiopia được coi là một trong những điểm đến FDI hàng đầu ở Đông Phi, với thị trường nội địa lớn (hơn 120 triệu dân), chi phí lao động tương đối thấp, và các khu công nghiệp (Industrial Parks) hấp dẫn.

Các lĩnh vực trọng tâm: FDI chủ yếu tập trung vào ngành sản xuất (Manufacturing), đặc biệt là dệt may và da giày, nhờ chiến lược phát triển các khu công nghiệp (industrial parks). Gần đây, các lĩnh vực như Năng lượng (tái tạo), Khai khoáng, và Viễn thông cũng bắt đầu thu hút vốn lớn sau các cải cách mở cửa

Nhà đầu tư chính: Trung Quốc là nhà đầu tư hàng đầu, tiếp theo là Thổ Nhĩ Kỳ, Ả Rập Xê Út, và các nước châu Âu.

Thách thức: Dòng vốn FDI đã bị ảnh hưởng bởi bất ổn an ninh ở một số khu vực và tình trạng thiếu ngoại tệ nghiêm trọng.

3. Tình hình đầu tư ra nước ngoài của Ethiopia (Outward Investment)

Theo báo cáo chính thức của chính phủ Mỹ (Investment Climate Statement), gần như không có dòng đầu tư chính thức ra nước ngoài từ nhà đầu tư cá nhân/đại diện doanh nghiệp Ethiopia được ghi nhận trong các năm gần đây, một phần vì hạn chế mở tài khoản nước ngoài cho công dân, các rào cản ngoại hối, và năng lực doanh nghiệp địa

phương còn yếu để đầu tư ra nước ngoài. Nói cách khác, “outward FDI” của Ethiopia là rất hạn chế.

Đầu tư ra nước ngoài của Ethiopia ở mức rất thấp và không phải là chiến lược kinh tế chính. Chính phủ tập trung vào việc thu hút vốn và công nghệ vào trong nước để thúc đẩy công nghiệp hóa.

4. Mở cửa đầu tư nước ngoài và hạn chế

Ban hành Luật Đầu tư 2020 Investment Proclamation No.1180/2020, nhiều lĩnh vực được mở cửa cho nhà đầu tư nước ngoài trừ các lĩnh vực bị cấm cụ thể; bãi bỏ một số phân biệt giữa công dân/không phải công dân Ethiopia; cho phép đầu tư tư nhân vào những ngành trước kia độc quyền nhà nước.

Hạn chế còn tồn tại: ngành khai khoáng (một số phân đoạn), các giới hạn sở hữu trong một số ngành chiến lược; hạn chế về chuyển tiền ra nước ngoài; yêu cầu thủ tục đăng ký/giấy phép còn phức tạp; rủi ro chính trị/khả năng thay đổi chính sách. Ngoài ra, thực thi luật (judicial enforcement) và khả năng bảo vệ quyền đầu tư vẫn là điểm nhà đầu tư quan ngại.

Hạn chế và Giới hạn:

- Ngành Tài chính: Ngân hàng, bảo hiểm về cơ bản vẫn đóng cửa đối với vốn nước ngoài (mặc dù đang có kế hoạch tự do hóa).
- Thương mại: Mở cửa các lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ (Chỉ thị 2024 và các bản sửa đổi 2025), loại bỏ nhiều ngưỡng vốn và điều kiện phức tạp. Nhập khẩu phân bón và dầu mỏ vẫn là lĩnh vực hạn chế hoặc dành riêng cho nhà đầu tư trong nước hoặc nhà nước.
- Đất đai: Không có quyền sở hữu đất đai tư nhân; đất thuộc sở hữu nhà nước và chỉ có thể được cho thuê dài hạn (tối đa 99 năm).

5. Hiệp định Đầu tư và Thuế Song phương (Bilateral Investment and Tax Treaties)

- Hiệp định Đầu tư và Thuế song phương (BITs): Ethiopia đã ký nhiều BITs, mặc dù một số đã hết hạn hoặc đang được đánh giá lại. Việc ký kết BITs được kỳ vọng sẽ tăng cường bảo vệ pháp lý cho nhà đầu tư nước ngoài.

- Thỏa thuận thuế: Ethiopia có các hiệp định tránh đánh thuế hai lần (DTA) với một số nước; tuy nhiên phạm vi và mức độ bao phủ vẫn còn hạn chế so với một số nước trong khu vực.

- Công ước New York: Ethiopia đã phê chuẩn Công ước New York về Trọng tài (vào năm 2020), đây là một bước tiến lớn nhằm tăng cường cơ chế giải quyết tranh chấp.

Ethiopia là thành viên của Cơ quan Bảo lãnh Đầu tư Đa phương (MIGA) và đã ký các hiệp định bảo hộ đầu tư song phương với các quốc gia: Algeria, Áo, Đan Mạch, Ai Cập, Đức, Phần Lan, Pháp, Iran, Israel, Ý, Kuwait, Libya, Malaysia, Hà Lan, Trung Quốc, Sudan, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ và Yemen.

Ngoài ra, Ethiopia cũng đã ký các hiệp định đầu tư song phương khác nhưng chưa có hiệu lực với: Bỉ, Brazil, Guinea Xích đạo, Ấn Độ, Luxembourg, Maroc, Nigeria, Nam Phi, Tây Ban Nha và Vương quốc Anh.

Danh sách đầy đủ các quốc gia đã ký hiệp định đầu tư song phương với Ethiopia có thể xem tại: <https://investmentpolicy.unctad.org/international-investment-agreements/countries/67/Ethiopia>

Ethiopia cũng đã ký Hiệp định Bảo hộ Đầu tư và Sở hữu Tài sản với Djibouti.

Quan hệ kinh tế và lãnh sự giữa Ethiopia và Hoa Kỳ được điều chỉnh theo Hiệp ước Hữu nghị và Quan hệ Kinh tế, có hiệu lực từ năm 1953.

Hiện không có hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Hoa Kỳ và Ethiopia.

Tuy nhiên, Ethiopia có các hiệp định thuế song phương với 14 quốc gia, bao gồm: Israel, Ý, Kuwait, Romania, Nga, Nam Phi, Sudan, Tunisia, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Vương quốc Anh và Yemen.

6. Chế độ pháp lý

- Khung pháp lý chính: Investment Proclamation No.1180/2020 (và các nghị định hướng dẫn như Regulation No.474/2020) là nền tảng chính cho cấp phép, quyền lợi và nghĩa vụ nhà đầu tư. Luật lao động (Labour Proclamation No.1156/2019) và các luật về đất đai, môi trường, thuế... cũng rất quan trọng trong hoạt động đầu tư.

- Cơ chế giải quyết tranh chấp: có quy định trọng tài và cơ chế khiếu kiện; tuy nhiên năng lực thực thi phán quyết tư pháp còn hạn chế, nên nhiều nhà đầu tư dựa vào các điều khoản bảo hộ trong BITs hoặc sử dụng trọng tài quốc tế khi có tranh chấp. Ethiopia đã phê chuẩn Công ước New York về Trọng tài (2020), một bước tiến quan trọng giúp nhà đầu tư tin tưởng hơn vào việc giải quyết tranh chấp quốc tế.
- Cải cách pháp luật: Chính phủ đã sửa đổi đáng kể Bộ luật Thương mại (Commercial Code) sau 60 năm và ban hành các luật mới về Đối tác Công-Tư (PPP).
- Cơ quan quản lý: Ủy ban Đầu tư Ethiopia (EIC) là cơ quan chính chịu trách nhiệm cấp phép, thúc đẩy và hỗ trợ "một cửa" (one-stop shop) cho nhà đầu tư, có vai trò là "một cửa" (one-stop shop) để hỗ trợ thủ tục.
- Đã ký kết nhiều Hiệp định Đầu tư Song phương (BITs) và Hiệp định Tránh đánh thuế Hai lần (DTTs) nhằm bảo vệ quyền lợi và tránh trùng lặp thuế cho nhà đầu tư.

6.1. Tính minh bạch của hệ thống pháp lý

Hệ thống pháp lý của Ethiopia nhìn chung được xem là công bằng, tuy nhiên trong một số trường hợp, quy định hoặc yêu cầu cấp phép phức tạp đã cản trở việc bán hàng hóa của các quốc gia tại thị trường địa phương, đặc biệt là sản phẩm liên quan đến y tế. Các quyết định đầu tư thường phải thông qua nhiều bộ ngành, dẫn đến kéo dài quá trình đăng ký và phê duyệt đầu tư.

Hiến pháp năm 1995 là văn bản pháp luật cao nhất của Ethiopia:

- Quốc hội ban hành các sắc lệnh (proclamations);
- Hội đồng Bộ trưởng ban hành quy định (regulations);
- Các bộ hoặc cơ quan nhà nước ban hành chỉ thị hướng dẫn thực hiện (directives).

Chính phủ tham vấn công chúng trước khi thông qua các dự thảo luật thông qua các cuộc họp công khai, và các cơ quan quản lý cũng yêu cầu đóng góp ý kiến từ các bên liên quan.

Tuy nhiên, không có đánh giá tác động (impact assessment) cho các quy định mới, và không có cơ chế rà soát định kỳ để xác định mức độ phù hợp của luật.

Các bên bị ảnh hưởng có thể yêu cầu xem xét lại hoặc kháng cáo lên cơ quan hành chính hoặc tòa án có thẩm quyền.

Tất cả sắc lệnh và quy định đều được công bố trên Công báo chính thức, và phần lớn có thể truy cập trực tuyến tại: <http://www.hopr.gov.et/web/guest/122> và <https://www.lawethiopia.com/>

Các vấn đề pháp lý ở cấp liên bang được giải quyết tại Tòa án Liên bang, trong khi các vấn đề cấp vùng được giải quyết tại tòa án khu vực.

Để đảm bảo thống nhất trong việc diễn giải luật, Ban Giám thẩm (Cassation Division) của Tòa án Tối cao Liên bang có quyền ban hành các diễn giải pháp lý mang tính ràng buộc cho cả tòa án liên bang và khu vực.

Dù Ethiopia không có công khai niêm yết, tất cả ngân hàng và công ty bảo hiểm đều phải tuân thủ Tiêu chuẩn Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).

Các quy định về sức khỏe con người và ô nhiễm môi trường thường được thực thi nghiêm túc.

Tháng 2/2019, Quốc hội Ethiopia thông qua Luật Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm số 1112/2019, cấm hút thuốc tại nơi làm việc, không gian công cộng và phương tiện giao thông, đồng thời cấm quảng cáo rượu trên phương tiện phát thanh - truyền hình.

Năm 2020, Chính phủ ban hành Sắc lệnh về Thủ tục Hành chính số 1183/2020 (Administrative Procedure Proclamation - APP), cho phép người dân khởi kiện các cơ quan nhà nước tại tòa án liên bang để đòi bồi thường hoặc khắc phục hành chính.

Các cơ quan chính phủ phải thành lập bộ phận tiếp nhận khiếu nại, nhưng đến nay vẫn chưa triển khai.

Người khiếu nại phải hoàn tất quy trình kháng cáo hành chính trước khi được phép khởi kiện ra tòa án liên bang.

Bốn cơ quan được miễn trừ khỏi quy định này: Bộ Tư pháp, Cảnh sát Liên bang, Lực lượng Quốc phòng, và Cơ quan tình báo.

Để thúc đẩy tính minh bạch, APP yêu cầu mọi chỉ thị của cơ quan nhà nước phải đăng ký tại Bộ Tư pháp (<https://www.eag.gov.et/en-us/Home>) và công khai cho người dân tiếp cận.

Việc ban hành APP được xem là bước tiến tích cực, giúp tăng niềm tin vào khu vực công và thúc đẩy nguyên tắc thượng tôn pháp luật.

Ethiopia là thành viên của mạng lưới quốc tế về thủ tục đầu tư minh bạch của UNCTAD. Các nhà đầu tư trong và ngoài nước có thể truy cập trang của Ủy ban Đầu tư Ethiopia (EIC) để xem chi tiết quy trình hành chính tại: <https://www.invest-ethiopia.com/>

Chính phủ cung cấp thông tin đầy đủ về ngân sách đã ban hành và nợ công tổng thể, nhưng vẫn tồn tại hạn chế về minh bạch tài khóa, như:

- Không công khai dự thảo ngân sách hành pháp;
- Thiếu thông tin về nợ của doanh nghiệp nhà nước (SOEs);
- Quốc hội giám sát yếu trong quá trình lập và thực thi ngân sách;
- Báo cáo thực hiện ngân sách còn hạn chế.

6.2. Các quy định quốc tế

Ethiopia là thành viên của Khu vực Mậu dịch Tự do Lục địa châu Phi (AfCFTA) từ tháng 4/2020, nhằm mục đích tạo ra một thị trường lục địa thống nhất cho hàng hóa và dịch vụ, với sự di chuyển tự do của doanh nhân và đầu tư.

Ethiopia cũng là thành viên của Thị trường chung Đông và Nam Phi (COMESA) gồm 21 quốc gia thành viên, áp dụng giảm thuế nhập khẩu 10% cho hàng hóa giữa các thành viên, nhưng Ethiopia vẫn chưa tham gia khu vực thương mại tự do COMESA.

Quá trình gia nhập WTO của Ethiopia bắt đầu từ 2003, tạm ngưng một thời gian, được khởi động lại năm 2018, bị đình trệ năm 2020 do Covid-19, và được tiếp tục xem xét năm 2023 trong khuôn khổ chương trình cải cách kinh tế.

Cơ quan Tiêu chuẩn Ethiopia (ESA) là cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc gia, trong đó một số tiêu chuẩn liên quan đến sức khỏe và môi trường là bắt buộc.

6.3. Hệ thống pháp lý và tính độc lập của tư pháp

Ethiopia có bộ luật hình sự và dân sự được hệ thống hóa, bao gồm luật thương mại và hợp đồng.

Hệ thống pháp lý mang tính luật dân sự (civil law), ít nhấn mạnh tiền lệ án (precedent).

Theo luật hợp đồng, một thỏa thuận hợp đồng là ràng buộc giữa các bên ký kết. Hợp đồng có thể được đăng ký tại Cơ quan Đăng ký và Xác thực Tài liệu. Các tranh chấp giữa các bên có thể được đưa ra tòa án.

Dù có một số cáo buộc về can thiệp chính trị trong các vụ án nhạy cảm, nhưng không có bằng chứng cho thấy sự can thiệp rộng rãi trong các tranh chấp thương mại thuần túy.

Các doanh nghiệp cho rằng tòa án thiếu nhân sự và chuyên môn thương mại, dẫn đến chậm trễ xử lý và thực thi hợp đồng yếu.

Để cải thiện:

- Tòa án Tối cao Liên bang ban hành Chỉ thị Hòa giải số 12/2021, giúp giải quyết tranh chấp (kể cả thương mại) nhanh hơn và tiết kiệm chi phí.
- Tháng 5/2022, Tòa án Cấp Liên bang thành lập Phòng Thương mại & Đầu tư, chuyên xử lý tranh chấp đầu tư - thương mại, nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và thu hút FDI.
- Tháng 3/2021, Quốc hội thông qua Bộ luật Thương mại sửa đổi lần đầu tiên sau 60 năm, giúp:
 - + Hiện đại hóa và đơn giản hóa quy định kinh doanh;
 - + Bổ sung quy định về công nghệ mới;
 - + Tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động thương mại.

6.4. Luật và quy định về đầu tư nước ngoài (FDI)

Sắc lệnh Đầu tư số 1180/2020 và Quy định thực thi số 474/2020 là khung pháp lý chính cho FDI tại Ethiopia, quy định:

- Mở thêm các lĩnh vực mới cho đầu tư nước ngoài;
- Yêu cầu đăng ký đầu tư FDI;
- Các ưu đãi dành cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nước ngoài được phép đầu tư vào mọi lĩnh vực trừ những ngành được dành riêng cho nhà đầu tư trong nước.

Một số lĩnh vực chỉ được phép liên doanh với nhà đầu tư nội địa hoặc nhà nước.

Hội đồng Đầu tư, do Thủ tướng làm Chủ tịch, được thành lập để thúc đẩy triển khai luật và giải quyết vướng mắc giữa cấp trung ương và địa phương.

Ủy ban Đầu tư Ethiopia (EIC) được mở rộng quyền hạn, có thể phê duyệt việc mua lại doanh nghiệp hiện có của nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời vận hành cơ chế “một cửa” (one-stop shop) để hợp nhất dịch vụ của nhiều bộ ngành.

Tuy nhiên, một số lĩnh vực vẫn do các cơ quan chuyên ngành cấp phép, gồm:

- Hàng không (Cục Hàng không Dân dụng Ethiopia)
- Điện năng (Cơ quan Năng lượng Ethiopia)
- Viễn thông (Cơ quan Truyền thông Ethiopia)

Thông tin chi tiết tại: <https://www.invest-ethiopia.com/>

6.5. Luật cạnh tranh và chống độc quyền

- Tòa án Liên bang Cấp Sơ thẩm có thẩm quyền xem xét các giao dịch sáp nhập, mua lại và hành vi độc quyền.
- Phán quyết của tòa có thể kháng cáo lên Tòa án Tối cao Liên bang.

6.6. Trưng thu và bồi thường

Theo Sắc lệnh Đầu tư năm 2020, không được quốc hữu hóa hoặc trưng thu đầu tư, trừ khi phục vụ lợi ích công cộng và tuân thủ pháp luật, đồng thời phải bồi thường thỏa đáng theo giá thị trường hiện hành.

Tuy nhiên, bồi thường chỉ tính giá trị công trình hoặc cơ sở hạ tầng, không bao gồm giá trị kinh tế của đất.

Trong thực tế, sự giám sát và kiểm soát liên bang hạn chế có nghĩa là nhiều công ty có thể bị tịch thu tài sản của họ do bị trưng thu bởi các cộng đồng địa phương, thường là có sự thông đồng với các quan chức chính phủ.

6.7. Giải quyết tranh chấp

Ethiopia là thành viên không ký kết của Công ước ICSID (1965) và đã gia nhập Công ước New York (2020) về Công nhận và Thi hành Phán quyết Trọng tài Nước ngoài.

Theo Hiến pháp và Luật Đầu tư, nhà đầu tư có thể khiếu nại hoặc kháng cáo với cơ quan đầu tư có thẩm quyền.

Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà nước có thể được giải quyết tại tòa án hoặc trọng tài, với điều kiện chính phủ đồng ý.

Nếu có hiệp định đầu tư song phương (BIT), tranh chấp có thể giải quyết theo hiệp định đó. Việc giải quyết tranh chấp đầu tư thường mất nhiều năm do hạn chế năng lực hệ thống tòa án.

6.7.1. Trọng tài thương mại quốc tế và Tòa án nước ngoài

Trọng tài (arbitration) được sử dụng phổ biến trong cộng đồng doanh nghiệp.

Phòng Thương mại Addis Ababa có Trung tâm Trọng tài hỗ trợ các bên.

Sau khi Ethiopia gia nhập Công ước New York, tòa án nội địa bắt buộc phải công nhận và thi hành các phán quyết trọng tài quốc tế từ quốc gia thành viên Công ước New York.

6.7.2. Luật phá sản

Bộ luật Thương mại quy định thủ tục phá sản, bảo vệ chủ nợ, cổ đông và đối tác.

Phá sản không bị hình sự hóa, nhưng quá trình giải quyết kéo dài nhiều năm.

Bộ luật thương mại mới đã giới thiệu các thủ tục mới khả năng thanh toán ngoài phá sản, bao gồm:

- Tái cấu trúc phòng ngừa (preventive restructuring)
- Tổ chức lại doanh nghiệp (reorganization)
- Thủ tục phá sản đơn giản hóa cho các doanh nghiệp SME

Những cải cách này nhằm hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn và tăng khả năng phục hồi kinh tế.

7. Chính sách công nghiệp

7.1. Ưu đãi đầu tư

Quy định về ưu đãi đầu tư số 517/2022 quy định việc cấp ưu đãi thuế và thuế nhập khẩu cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài trên cơ sở từng trường hợp cụ thể nhằm khuyến khích đầu tư vào các ngành đủ điều kiện. Theo đó:

- Các nhà đầu tư trong sản xuất, chế biến nông sản và một số sản phẩm nông nghiệp được chọn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ 2 đến 5 năm, tùy thuộc vào địa điểm đầu tư.
- Ngoài ra, các nhà đầu tư trong sản xuất, nông nghiệp, công nghệ thông tin - truyền thông (ICT), sản xuất - truyền tải - phân phối điện, cũng như nhà sản xuất xuất khẩu hoặc cung cấp cho nhà xuất khẩu, hoặc xuất khẩu ít nhất 60% sản phẩm/dịch vụ, được hưởng thêm 2 năm miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Các nhà đầu tư trong năng lượng tái tạo đủ điều kiện được hưởng 4-5 năm miễn thuế thu nhập.
- Các nhà đầu tư cung cấp cơ hội việc làm cho người Ethiopia có trình độ và chứng chỉ để làm việc ở nước ngoài được miễn thuế thu nhập từ 1 đến 3 năm.
- Không có ưu đãi đặc biệt nào cho các khoản đầu tư được thực hiện bởi các thành viên của các nhóm xã hội chưa được đại diện, chẳng hạn như phụ nữ.

7.2. Khu thương mại tự do / Khu mậu dịch / Tạo thuận lợi thương mại

- Sắc lệnh về Khu công nghiệp số 886/2015 quy định Tổng công ty Phát triển các Khu công nghiệp Ethiopia (EIPDC) chịu trách nhiệm phát triển và quản lý các khu công nghiệp thuộc sở hữu nhà nước.
- + Theo luật, các khu công nghiệp được xem là khu vực miễn thuế, và doanh nghiệp trong nước và nước ngoài hoạt động tại đây được miễn thuế thu nhập lên tới 10 năm.
- + Các nhà đầu tư trong khu công nghiệp cũng được miễn thuế và các khoản phí khác khi nhập khẩu máy móc, vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu và phương tiện vận tải.
- Nhà đầu tư hoạt động tại Khu Phát triển Công nghiệp ở hoặc gần Addis Ababa được miễn thuế thu nhập 2 năm, và thêm 4 năm nếu đầu tư tại khu công nghiệp ở các vùng khác, với điều kiện 80% sản lượng để xuất khẩu hoặc cung cấp cho nhà xuất khẩu.
- Các khu công nghiệp có thể do chính phủ hoặc tư nhân phát triển, nhưng phần lớn được tài trợ và xây dựng bởi chính phủ với nguồn vốn từ Trung Quốc (PRC). Danh sách các khu công nghiệp đang hoạt động có tại: <https://ipdc.gov.et/service/parks>

- Vào tháng 8/2022, Hội đồng Bộ trưởng đã thông qua Chính sách quốc gia về các khu kinh tế đặc biệt (National Special Economic Zones Policy) nhằm cải thiện hệ thống thương mại quốc gia và thu hút đầu tư nước ngoài. Cùng tháng đó, chính phủ khánh thành Khu thương mại tự do Dire Dawa, với 15 nhà xưởng cho thuê cho các nhà đầu tư nước ngoài chuyên về may mặc, quần áo và dệt may.

7.3. Yêu cầu về hiệu suất và nội địa hóa dữ liệu

Ethiopia không áp đặt yêu cầu hiệu suất bắt buộc đối với các nhà đầu tư nước ngoài, tuy nhiên họ thường gặp phải sự chậm trễ trong cấp visa kinh doanh và thủ tục hành chính rườm rà. Ngoài ra:

- Nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng mức vốn đầu tư tối thiểu là 100.000 USD cho dự án kiến trúc hoặc kỹ thuật, và 200.000 USD cho các lĩnh vực khác.
- Đối với dự án liên doanh với đối tác trong nước, vốn tối thiểu là 150.000 USD.

Yêu cầu về vốn tối thiểu được miễn nếu nhà đầu tư nước ngoài tái đầu tư lợi nhuận hoặc cổ tức từ doanh nghiệp hiện có, hoặc mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà đầu tư nước ngoài khác.

Không có yêu cầu bắt buộc về lưu trữ dữ liệu hoặc nội địa hóa công nghệ, nhưng chính phủ khuyến khích sử dụng lao động, sản phẩm và dịch vụ trong nước.

Vào tháng 12/2023, Chính phủ Ethiopia ban hành Sắc lệnh về Kiểm tra an ninh và kiểm soát sản phẩm công nghệ thông tin (Information Technology Products Security Clearance and Control Proclamation) nhằm quản lý việc nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, mua bán, lưu hành và sử dụng các sản phẩm CNTT.

Cơ quan Quản lý An ninh Mạng Thông tin (INSA) được ủy quyền cấp giấy phép kiểm tra an ninh (security clearance) cho các sản phẩm này.

8. Bảo vệ quyền sở hữu

8.1. Sở hữu tài sản/đất đai

Hiến pháp Ethiopia công nhận và bảo vệ quyền sở hữu tài sản tư nhân, tuy nhiên toàn bộ đất đai tại Ethiopia thuộc quyền sở hữu của “nhân dân” và do chính phủ quản lý.

Điều này có nghĩa là chế độ sở hữu đất tư nhân không tồn tại, thay vào đó, người dân và doanh nghiệp chỉ được cấp quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất đã được đăng ký ở hầu hết các khu vực có dân cư đông đúc, tuy nhiên do đất là tài sản công, nên không thể được thế chấp làm tài sản đảm bảo.

Tại các đô thị - đặc biệt là thủ đô Addis Ababa - tình trạng nhàm lẩn trong việc đăng ký quyền sử dụng đất đô thị diễn ra khá phổ biến.

Chính phủ có quyền trưng dụng đất vì “mục đích công cộng”, được hiểu là phục vụ các dự án nông nghiệp thương mại, khu công nghiệp, hoặc phát triển hạ tầng. Trong các trường hợp này, chính phủ sẽ bồi thường bằng tiền hoặc cấp đất thay thế cho chủ sở hữu cũ.

Mặc dù chính phủ tuyên bố chỉ phân bổ đất ít dân cư hoặc đất trống cho nhà đầu tư, nhưng thực tế có những trường hợp người dân bị buộc phải di dời, đặc biệt là tại các khu vực đồng cỏ truyền thống bị quy là “đất trống” để thu hồi cho dự án.

Điều này gây ra sự bất mãn, biểu tình, và thậm chí xung đột trong một số cộng đồng địa phương. Ngoài ra, quy định về thuê đất (leasehold) không thống nhất giữa các vùng, dẫn đến sự khác biệt trong cách áp dụng thực tế.

Các nhà đầu tư tiềm năng được khuyến nghị phải trao đổi rõ ràng nhu cầu sử dụng đất với chính quyền sở tại, đồng thời tìm hiểu kỹ người sở hữu quyền sử dụng đất trước đó, cũng như thái độ của cộng đồng địa phương đối với dự án đầu tư, đặc biệt tại vùng Oromia, nơi từng xảy ra xung đột giữa nhà đầu tư quốc tế và cư dân bản địa.

Các nhà đầu tư thành công tại Ethiopia thường tiến hành thẩm định kỹ lưỡng quyền sử dụng đất ở cả cấp vùng và cấp liên bang, đồng thời tổ chức tham vấn cộng đồng trước khi đầu tư để giảm rủi ro pháp lý và xã hội.

Ethiopia là thành viên của Công ước Cape Town năm 2001 về Thiết bị Di động (CTC) và Nghị định thư về thiết bị hàng không (Aircraft Protocol).

Hiện chưa có báo cáo nào về tranh chấp phát sinh theo các quy định của CTC.

Không có sở hữu đất đai tư nhân. Đất đai thuộc sở hữu nhà nước và chỉ có thể được cho thuê tối đa 99 năm. Quy trình trưng thu đất (expropriation) và đền bù vẫn còn nhiều phức tạp. Hệ thống sở hữu đất theo chế độ nhà nước (leasehold), điều này ảnh hưởng tới khả năng thế chấp và đầu tư dài hạn của doanh nghiệp.

8.2. Sở hữu trí tuệ (IP)

Cơ quan Sở hữu Trí tuệ Ethiopia (EIPA) quản lý và thực thi các chính sách của Ethiopia về quyền sở hữu trí tuệ. Các luật SHTT chính của quốc gia bao gồm Tuyên bố về Phát minh, Phát minh Nhỏ và Thiết kế Công nghiệp Số 123/1995, Tuyên bố về Đăng ký và Bảo hộ Nhãn hiệu Số 501/2006, Tuyên bố về Bảo hộ Bản quyền và Quyền Liên quan Số 410/2004, và Tuyên bố về Quyền của Nhà tạo giống Cây trồng Số 1068/2017. Ethiopia hiện không phải là thành viên của bất kỳ tổ chức sở hữu trí tuệ khu vực nào, và tất cả việc đăng ký SHTT đều được xử lý ở cấp quốc gia.

Ethiopia là một bên tham gia Hiệp ước Marrakesh VIP của WIPO. Chính phủ đã bày tỏ ý định gia nhập Công ước Berne, Công ước Paris và Nghị định thư Madrid. Vì quá trình gia nhập WTO của Ethiopia chưa hoàn tất, nước này chưa là một bên của Hiệp định về các Khía cạnh Liên quan đến Thương mại của Quyền Sở hữu Trí tuệ (TRIPS). Chính phủ Ethiopia đã đặt mục tiêu năm 2026 để quốc gia này trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Các cơ quan chịu trách nhiệm thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Ethiopia bao gồm Bộ Thương mại và Hội nhập Khu vực (MOTRI); Cục Phòng ngừa và Kiểm soát Thuốc kém chất lượng và Hàng giả, một bộ phận của Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm Ethiopia (EFDA); Cảnh sát Liên bang Ethiopia (EFP); và Bộ Doanh thu, bộ phận Hải quan Ethiopia.

Ethiopia đã có khung luật sở hữu trí tuệ, nhưng thực thi và nhận thức doanh nghiệp về IP còn hạn chế; đặc biệt chống lại hàng giả, vẫn là một thách thức lớn. Nhà đầu tư quan tâm tới bảo vệ nhãn hiệu, bằng sáng chế khi chuyển giao công nghệ.

9. Ngành tài chính

Ethiopia hiện có một khu vực tài chính còn hạn chế và kém phát triển. Mặc dù hoạt động đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực tài chính vẫn bị hạn chế, nhưng chính phủ đang từng bước tự do hóa lĩnh vực này và chuẩn bị thành lập thị trường chứng khoán quốc gia.

Hiện nay, tính thanh khoản của nhiều ngân hàng còn thấp, và các ngân hàng thương mại thường yêu cầu thế chấp 100% - điều này khiến khả năng tiếp cận tín dụng trở thành một trong những rào cản lớn nhất đối với tăng trưởng kinh tế của đất nước.

Việc mua bán nợ tại Ethiopia được quản lý chặt chẽ.

Tháng 6 năm 2021, Quốc hội Ethiopia đã thông qua việc thành lập thị trường vốn, và đến tháng 12 năm 2022, Chính phủ chính thức thành lập Cơ quan Quản lý Thị trường Vốn (Capital Market Authority). Hiện đang diễn ra các hoạt động xây dựng khuôn khổ pháp lý, thể chế, chính sách và hạ tầng thị trường cần thiết để vận hành sàn giao dịch chứng khoán trong tương lai gần.

- Mở cửa ngân hàng: Gần đây Ethiopia đã thông qua pháp luật mở cửa ngân hàng cho nhà đầu tư nước ngoài, đây là một bước đột phá thay đổi lớn năm 2024/2025 là luật ngân hàng mới (Banking Business Proclamation No.1360/2024) cho phép ngân hàng nước ngoài được thiết lập, mua cổ phần nội địa và thành lập chi nhánh - chấm dứt kỷ nguyên đóng cửa suốt 50 năm. Đây là bước lớn để tăng khả năng tiếp cận tín dụng và dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp. (Bộ luật/Quy định phê duyệt năm 2024-2025).

- Thị trường vốn: năm 2025 bắt đầu xuất hiện cấp phép ngân hàng đầu tư, giấy phép môi giới, và các động thái phát triển thị trường vốn nội địa hoạt động mạnh hơn. Tuy nhiên thanh khoản, độ sâu thị trường và khả năng huy động vốn ngoại còn hạn chế so với khu vực và vẫn đang trong giai đoạn xây dựng.

- Ngoại hối

Tất cả các giao dịch ngoại tệ phải được NBE phê duyệt. Đồng tiền quốc gia của Ethiopia (birr Ethiopia) không thể chuyển đổi tự do. Vào tháng 9 năm 2018, chính phủ đã loại bỏ giới hạn 50.000 đô la đối với việc giữ tài khoản ngoại tệ mà những người Ethiopia không cư trú và người nước ngoài không cư trú gốc Ethiopia phải đối mặt.

- Chính sách Kiềm hời

Tuyên bố Đầu tư năm 2020 cho phép tất cả các nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký chuyển lợi nhuận và cổ tức, tiền gốc và lãi trên các khoản vay nước ngoài, và các khoản phí liên quan đến chuyển giao công nghệ. Các nhà đầu tư nước ngoài có thể chuyển tiền thu được từ việc bán hoặc thanh lý tài sản, từ việc chuyển nhượng cổ phần hoặc quyền sở hữu một phần của một doanh nghiệp, và các quỹ cần thiết để trả nợ hoặc các khoản thanh toán quốc tế khác. Các quy định ngoại hối của NBE cấp cho nhân viên người nước ngoài quyền chuyển lương của họ. Tuy nhiên, trên thực tế, các công ty và cá nhân nước ngoài đã gặp khó khăn trong việc nhận ngoại tệ để chuyển cổ

tức, lợi nhuận hoặc tiền lương do tình trạng thiếu ngoại tệ nghiêm trọng mà đất nước hiện đang phải đối mặt.

Tuy nhiên, rào cản lớn nhất đối với nhà đầu tư nước ngoài là: Ngân hàng Quốc gia Ethiopia (NBE) duy trì kiểm soát nghiêm ngặt đối với tất cả các giao dịch ngoại tệ, dẫn đến tình trạng thiếu đồng USD và gây khó khăn cho việc nhập khẩu nguyên liệu thô, phụ tùng và chuyển lợi nhuận, cổ tức ra nước ngoài. Có các kế hoạch dài hạn để mở cửa ngành ngân hàng và thiết lập thị trường vốn (Capital Market), nhưng quá trình này diễn ra rất chậm và cản trở. Tỷ giá hối đoái: Có sự chênh lệch đáng kể giữa tỷ giá chính thức và tỷ giá thị trường chợ đen.

10. Doanh nghiệp Nhà nước (State-Owned Enterprises - SOEs)

Các SOEs như công ty điện lực, vận tải và logistics vẫn giữ vai trò chi phối và có ảnh hưởng lớn đến chi phí và hiệu quả hoạt động của khu vực tư nhân.

Nhà nước nắm giữ nhiều doanh nghiệp lớn (Ethio Telecom, Ethiopian Airlines, Commercial Bank of Ethiopia...). Chính phủ thành lập các cơ quan/tổ chức quản lý để tối ưu hóa hoạt động SOEs (ví dụ: EIH). Một số SOE được lên kế hoạch cổ phần hóa một phần (Ethio Telecom - bán cổ phần đã bắt đầu theo lộ trình, Ethiopian Airlines có cân nhắc nhưng chưa bán rộng rãi).

Quá trình tư nhân hóa một phần đã được khởi động và thành công một phần, là tín hiệu tích cực cho thấy cam kết cải cách.

Ethiopia hiện có khoảng 40 doanh nghiệp nhà nước (SOE), giữ vai trò thống trị trong nhiều lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Các lĩnh vực như viễn thông, điện lực, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải hàng không, vận tải biển, đường sắt, khu công nghiệp và nhập khẩu dầu mỏ đều đang chịu độc quyền hoặc chi phối bởi nhà nước, mặc dù chính phủ đã công khai kế hoạch từng bước tự do hóa các lĩnh vực này. Các doanh nghiệp nhà nước được hưởng nhiều lợi thế hơn so với khu vực tư nhân, bao gồm:

- Ưu tiên tiếp cận tín dụng,
- Ưu tiên phân bổ ngoại tệ,
- Tiếp cận đất đai dễ dàng hơn,
- Thủ tục hải quan nhanh gọn hơn.

Mặc dù chưa có báo cáo kết luận chính thức về việc ưu đãi tín dụng cho các doanh nghiệp này, có bằng chứng cho thấy họ được hưởng một số ưu tiên, chẳng hạn như phân bổ ngoại tệ ưu tiên, ưu tiên trong đấu thầu chính phủ và hỗ trợ tiếp thị.

Trong số các doanh nghiệp nhà nước, Ethiopian Airlines là doanh nghiệp duy nhất có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Ethiopia không công bố dữ liệu tài chính của hầu hết các doanh nghiệp nhà nước, ngoại trừ Ethiopian Airlines và Ngân hàng Thương mại Ethiopia (Commercial Bank of Ethiopia) có báo cáo tài chính minh bạch.

Tháng 3 năm 2023, Hội đồng Bộ trưởng đã thông qua dự thảo Luật Quản trị Doanh nghiệp Nhà nước, nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động, đồng thời hiện đại hóa hệ thống quản lý tài chính để nâng cao năng lực cạnh tranh của khối doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, dự luật này vẫn chưa được Quốc hội phê duyệt.

Ethiopia không phải là thành viên của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và không tuân thủ các hướng dẫn của OECD về quản trị doanh nghiệp nhà nước.

Hiện nay, cơ cấu quản trị của các SOE được tổ chức và giám sát bởi hội đồng quản trị gồm các quan chức cấp cao của chính phủ và những cá nhân có liên hệ chính trị, tuy nhiên vẫn thiếu minh bạch trong cơ cấu tổ chức.

Các doanh nghiệp nhà nước thuộc quyền quản lý của Ethiopian Investment Holdings (EIH) được giám sát bởi hội đồng quản trị gồm đại diện chính phủ và khu vực tư nhân.

Chương trình Tư nhân hóa

Tháng 7 năm 2018, Chính phủ Ethiopia đã công bố kế hoạch tư nhân hóa toàn bộ hoặc một phần đối với một số doanh nghiệp nhà nước và lĩnh vực kinh tế trọng điểm.

Năm 2020, Ethiopia ban hành Luật Tư nhân hóa Doanh nghiệp Nhà nước số 1206/2020, nhằm điều chỉnh, minh bạch hóa và khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong các quá trình tư nhân hóa.

Chính phủ đã nỗ lực thực hiện quá trình tư nhân hóa thông qua đấu thầu công khai, mở cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tuy nhiên, nhiều nỗ lực đã không thành công - cụ thể, việc bán 8 nhà máy đường thuộc sở hữu nhà nước và 45% cổ phần của Ethio Telecom đều không thu hút được sự quan tâm từ các nhà đầu tư.

Kể từ năm 1995, Chính phủ Ethiopia đã bán hơn 370 doanh nghiệp nhà nước, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ, phần lớn là các công ty bị quốc hữu hóa trong thời kỳ chế độ quân sự Derg vào thập niên 1970.

11. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)

CSR ngày càng được quan tâm, đặc biệt là trong các ngành phụ thuộc lao động (dệt may, da-giày) và các dự án hạ tầng lớn có ảnh hưởng cộng đồng. Tuy nhiên quy định bắt buộc về báo cáo và tiêu chuẩn ESG chưa được áp dụng đồng bộ; nhà đầu tư lớn thường tự thực hiện CSR theo yêu cầu chuỗi cung ứng quốc tế.

Một số tập đoàn quốc tế lớn tại Ethiopia đã triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR). Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp Ethiopia vẫn chưa thực hiện chính thức các hoạt động CSR, dù nhiều doanh nhân cá nhân vẫn tham gia các hoạt động từ thiện - đôi khi ở quy mô lớn. Hiện đang có những nỗ lực phát triển các chương trình CSR do Bộ Thương mại và Công nghiệp (MOTRI) phối hợp với Ngân hàng Thế giới (World Bank), Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và các tổ chức khác thực hiện.

Chính phủ khuyến khích các chương trình CSR dành cho nhà đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhưng chưa ban hành các hướng dẫn cụ thể cho việc thực hiện những chương trình này. Phòng Thương mại Addis Ababa cũng có Viện Quản trị Doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh có trách nhiệm trong khu vực doanh nghiệp tư nhân.

Chính phủ không công bố dữ liệu về số lượng trẻ em là nạn nhân của lao động cưỡng bức. Khảo sát Lao động Trẻ em Quốc gia năm 2015 và Khảo sát Lao động và Di cư năm 2021 của Cơ quan Thống kê Trung ương Ethiopia không đánh giá tình trạng lao động cưỡng bức.

Ngày 01 tháng 01 năm 2022, Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) tuyên bố rằng do các quan ngại về nhân quyền liên quan đến xung đột ở khu vực phía Bắc Ethiopia, Ethiopia không còn đáp ứng tiêu chí để được hưởng ưu đãi thương mại theo Đạo luật Tăng trưởng và Cơ hội châu Phi (AGOA). Tuy nhiên, Ethiopia vẫn sẽ được xem xét hằng năm theo quy trình đánh giá của AGOA và có thể được khôi phục quyền hưởng ưu đãi khi đáp ứng các tiêu chuẩn đề ra.

Luật Đầu tư năm 2020 yêu cầu tất cả nhà đầu tư phải tuân thủ các giá trị về phát triển bền vững xã hội và môi trường, bao gồm tiêu chuẩn bảo vệ môi trường và mục tiêu hòa nhập xã hội. Tuyên bố về Đánh giá Tác động Môi trường năm 2002 (Sắc lệnh số 299/2002) quy định rằng mọi cơ quan chính phủ cấp phép kinh doanh hoặc đầu tư phải bảo đảm rằng cơ quan môi trường liên bang hoặc khu vực có thẩm quyền phê duyệt việc triển khai dự án.

Tuy nhiên, trên thực tế, các quy định và luật môi trường chưa được thực thi đầy đủ, do hạn chế về năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước và sự thay đổi cơ cấu thường xuyên.

Năm 2014, Ethiopia được Sáng kiến Minh bạch Công nghiệp Khai khoáng (EITI) chấp thuận trở thành thành viên ứng viên. Đến năm 2019, EITI đánh giá rằng Ethiopia đã đạt được tiến triển đáng kể trong việc thực hiện các tiêu chuẩn EITI. Bộ luật Thương mại yêu cầu các doanh nghiệp khai khoáng và các ngành khác phải thực hiện kiểm toán bắt buộc đối với báo cáo tài chính vào cuối mỗi năm tài chính.

* **Biến đổi khí hậu**

Ethiopia là một trong những quốc gia ký kết Thỏa thuận Paris về Biến đổi Khí hậu, và đã thông qua Chiến lược Kinh tế Xanh và Khả năng chống chịu với Biến đổi Khí hậu (CRGE).

Chính phủ Ethiopia đã xây dựng các chính sách và chiến lược cấp ngành nhằm tăng cường khả năng thích ứng với khí hậu trong các lĩnh vực như nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông vận tải, y tế, phát triển đô thị và nhà ở. Tuy nhiên, đến nay chưa có chiến lược nào được thực hiện đầy đủ.

Theo Đóng góp do Quốc gia tự quyết định (NDC) của Ethiopia trong khuôn khổ Thỏa thuận Paris, quốc gia này đặt mục tiêu giảm 68% lượng phát thải carbon vào năm 2030 (so với mức cơ sở năm 2018).

Để đạt được mục tiêu NDC, Chính phủ Ethiopia (GOE) đã ban hành các ưu đãi thuế cho việc nhập khẩu xe điện, khuyến khích chuyển đổi sang năng lượng sạch và giao thông xanh.

Luật Đánh giá Tác động Môi trường năm 2002 trao quyền cho các cơ quan quản lý môi trường được cung cấp các ưu đãi kỹ thuật và tài chính cho những dự án tập trung vào phục hồi môi trường hoặc phòng ngừa ô nhiễm.

Ngoài ra, Chi thị Mua sắm Công Liên bang năm 2010 quy định rằng các cơ quan mua sắm công phải tuân thủ nguyên tắc thân thiện với môi trường, nhằm thúc đẩy mua sắm xanh và phát triển bền vững trong khu vực công.

12. Tham nhũng

Vấn đề tham nhũng và thiếu minh bạch vẫn tồn tại ở một mức độ nhất định; chỉ số nhận thức tham nhũng (CPI). Ethiopia nằm ở mức trung bình - thấp theo Chỉ số Nhận thức Tham nhũng (CPI) - điểm khoảng ~37 (xếp khoảng 99/180 năm 2023-2024), phản ánh các rủi ro tham nhũng khu vực công và quản trị nhà nước còn tồn tại. Điều này là yếu tố nhà đầu tư cân nhắc cùng với tính minh bạch trong đấu thầu, cấp phép và thực thi hợp đồng.

Tham nhũng vẫn là một rủi ro kinh doanh đáng kể, thể hiện rõ nhất trong các quy trình cấp phép, hải quan và thu mua công. Ethiopia đã có các nỗ lực chống tham nhũng, nhưng cần cải thiện tính minh bạch và tăng cường sự độc lập của tư pháp.

12.1. Khung pháp lý và cơ quan chống tham nhũng

Sắc lệnh về Đạo đức và Chống Tham nhũng Liên bang số 1236/2020 nhằm mục đích chống lại các hành vi tham nhũng liên quan đến các quan chức, tổ chức chính phủ, các tổ chức tôn giáo, các đảng phái chính trị và các tổ chức quốc tế.

Ủy ban Đạo đức và Chống Tham nhũng Liên bang (FEACC) chịu trách nhiệm trước quốc hội và có nhiệm vụ ngăn ngừa tham nhũng trong đội ngũ các quan chức chính phủ bằng thông qua đào tạo và giáo dục về đạo đức công vụ. Theo quy định của pháp luật, các quan chức phải kê khai tài sản. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm điều tra các vụ án tham nhũng, truy tố và thu hồi tài sản. Trong khi đó, Văn phòng Thanh tra chính phủ chịu trách nhiệm đảm bảo quản trị tốt và ngăn chặn các hành vi lạm quyền hành chính của các cơ quan công quyền.

12.2. Mức độ tham nhũng và tác động đến kinh doanh

Theo Chỉ số nhận thức tham nhũng năm 2023 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International), Ethiopia đạt 38/100 điểm (0 là tham nhũng nghiêm trọng nhất, 100 là trong sạch nhất), xếp hạng 98/180 quốc gia, giảm 4 bậc so với năm 2022.

Theo khảo sát của Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Ethiopia năm 2020, các thành viên xác định “tính minh bạch và quản trị yếu kém” là thách thức lớn thứ 4 đối với môi trường kinh doanh - chỉ xếp sau vấn đề về cấp phép, đăng ký và đấu thầu công.

Các doanh nghiệp Ethiopia và nước ngoài thường xuyên gặp phải tham nhũng trong việc thu thuế, thông quan hải quan và quản lý đất đai.

Các doanh nghiệp trong và ngoài nước thường gặp phải tham nhũng trong thu thuế, thông quan hải quan và quản lý đất đai. Những cáo buộc tham nhũng liên quan đến việc phân bổ đất đô thị cho nhà đầu tư tư nhân bởi các cơ quan nhà nước là nguồn gốc của sự bất mãn trong dân chúng. Nhiều hợp đồng mua sắm chính phủ quy mô lớn, đặc biệt trong các lĩnh vực phát điện, viễn thông và xây dựng, đã được trao cho các công ty Trung Quốc.

12.3. Cam kết quốc tế và biện pháp của chính phủ

Ethiopia chưa tham gia Công ước của OECD về chống hối lộ quan chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế, nhưng là thành viên của Công ước Liên minh châu Phi về Phòng chống Tham nhũng và Hiệp hội Đông Phi về Cơ quan Chống tham nhũng. Ethiopia ký Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng năm 2003 và phê chuẩn vào tháng 11/2007. Việc đưa hoặc nhận hối lộ là tội hình sự, và khoản hối lộ không được khấu trừ thuế.

Chính phủ Ethiopia coi tham nhũng là mối đe dọa an ninh quốc gia, cho rằng tham nhũng tràn lan trong cung ứng dịch vụ công, quản lý đất đai, mua sắm công, lĩnh vực tài chính và tư pháp. Vào tháng 12/2022, chính phủ thành lập Ủy ban quốc gia chống tham nhũng để điều tra quan chức chính phủ và truy tố trước pháp luật, đồng thời thiết lập đường dây nóng để người dân báo cáo hành vi gian lận, tham nhũng.

Thông tin liên lạc để báo cáo tham nhũng:

- Ủy ban Cảnh sát Liên bang

Addis Ababa

Điện thoại: +251 11 861-9595

- Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn Pháp lý tại Ethiopia

Hayahulem Mazoria, Addis Ababa

Điện thoại: +251-11-551-0738 / +251-11-655-5508

<https://www.transparencyethiopia.org>

13. Môi trường chính trị và an ninh

Rủi ro chính trị: xung đột vùng Tigray (bùng phát năm 2020, lệnh ngừng bắn/hiệp định 2022 nhưng vẫn còn bất ổn), các căng thẳng sắc tộc tại một số vùng và nguy cơ bùng phát lại, cùng những vấn đề an ninh biên giới (ví dụ liên quan Eritrea) tạo rủi ro địa chính trị đáng kể cho hoạt động đầu tư và chuỗi cung ứng. Điều này ảnh hưởng tới bảo hiểm rủi ro chính trị và chi phí rủi ro cho nhà đầu tư. Các rủi ro này làm tăng chi phí bảo hiểm rủi ro chính trị cho nhà đầu tư.

Bất ổn chính trị và xung đột ở nhiều vùng đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng, buộc một số nhà đầu tư phải tạm ngừng hoặc rút vốn. Các cuộc xung đột và chi tiêu công lớn đã làm trầm trọng thêm vấn đề lạm phát và áp lực nợ công.

13.1. Xung đột và người dân phải di dời

Xung đột sắc tộc tại Ethiopia - thường bùng phát do mâu thuẫn lịch sử, cạnh tranh tài nguyên, tranh chấp đất đai, và theo một số nhà phân tích, là do cơ cấu liên bang dựa trên sắc tộc trong hiến pháp - vốn đã gắn quyền lực chính trị với bản sắc dân tộc - đã góp phần làm trầm trọng thêm tình hình.

Theo Văn phòng Điều phối các Vấn đề Nhân đạo của Liên Hợp Quốc (UNOCHA), tính đến tháng 10/2023, Ethiopia có hơn 4,6 triệu người phải di dời (IDPs) ở Ethiopia, chủ yếu do xung đột và hạn hán.

*** Các cuộc xung đột**

- Xung đột ở miền Bắc và tiến trình hòa bình

Tháng 11/2022, Chính phủ Ethiopia (GOE) và Mặt trận Giải phóng Nhân dân Tigray (TPLF) đã ký Thỏa thuận Ngừng Bắn (COHA), chấm dứt hai năm chiến sự. Quá trình giải giáp, giải ngũ và tái hòa nhập (DDR) - vốn bị trì hoãn lâu nay - được kỳ vọng sẽ bắt đầu vào năm 2024.

- Bạo loạn ở Vùng Amhara và Oromia

- Tháng 7/2023, lực lượng dân quân Amhara Fano đã phát động một cuộc nổi dậy chống lại lực lượng an ninh chính phủ liên bang. Ngày 4/8/2023, Hạ viện (HOPR) đã tuyên bố tình trạng khẩn cấp 6 tháng và sau đó gia hạn cho đến ngày 4/6/2024.

- Quân đội Giải phóng Oromo (OLA) và các nhóm vũ trang không xác định khác trong khu vực Oromia đang tham gia vào cuộc nổi dậy vũ trang chống lại chính phủ liên bang và khu vực.

Tình trạng bạo lực và thiếu pháp quyền, cộng với chiến dịch phản loạn mạnh tay của chính phủ, khiến nhiều khu vực phía tây Oromia trở nên khó tiếp cận.

Bạo lực leo thang sau khi vòng đàm phán thứ hai giữa chính phủ và OLA đổ vỡ vào tháng 11/2023.

Ở miền Tây xa xôi của Ethiopia, bạo lực và đụng độ sắc tộc ở các bang khu vực Benishangul-Gumuz và Gambella vẫn tiếp diễn vào năm 2023, khiến nhiều người thiệt mạng hoặc phải di dời hàng loạt.

13.2. Tình hình chính trị và quyền tự do

Khi Thủ tướng (PM) Abiy lên nắm quyền vào năm 2018, không gian chính trị đã được mở rộng đáng kể, nhưng sau đó lại bị thu hẹp sau khi chính phủ tuyên bố tình trạng khẩn cấp vào tháng 11/2021 đến tháng 2/2022 và một lần nữa vào tháng 8//2023.

Các giai đoạn này được ghi nhận là có bắt giữ tùy tiện và quấy rối người Tigray, sau đó là người Amhara. Các đảng đối lập cũng thường xuyên bị sách nhiễu; nhiều trường hợp không được phép tổ chức hội họp hoặc chiến dịch chính trị, thậm chí một số chính trị gia bị giam giữ trái lệnh tòa án.

Tuy nhiên có hai điểm sáng tương đối là Ủy ban Đối thoại Quốc gia, đang nỗ lực giải quyết các vấn đề sắc tộc và khu vực kéo dài thông qua đối thoại toàn diện, và một quá trình tư pháp chuyển tiếp đang ở giai đoạn khởi đầu.

13.3. Truyền thông và xã hội dân sự

- Không gian dành cho truyền thông và các tổ chức xã hội dân sự cũng bị thu hẹp đáng kể.
- Các nhà báo bị đe dọa, bắt giữ vì những quan điểm chỉ trích Đảng cầm quyền.

- Lĩnh vực vào chí trong nước vẫn chưa phát triển, mạng xã hội thường tràn ngập những tin đồn vô căn cứ, và các quan chức chính phủ đôi khi phản ứng một cách nặng tay, dẫn đến kiểm duyệt thông tin.

Dù các cải cách pháp lý đã tạo điều kiện cho sự phát triển của các tổ chức xã hội dân sự, nhiều tổ chức vẫn thiếu năng lực và nguồn lực để hoạt động hiệu quả.

14. Tình hình lao động và việc làm tại Ethiopia

Luật lao động Labour Proclamation No.1156/2019 là văn bản chính quy định quyền, nghĩa vụ điều kiện lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động, bao gồm điều kiện hợp đồng, tổ chức công đoàn, an toàn lao động, tiền lương tối thiểu (do vùng/giờ điều chỉnh) và quy định về giải quyết tranh chấp lao động. Luật này hiện đại hơn so với khung cũ nhưng thực tế triển khai tại nơi sản xuất có sự khác nhau, đặc biệt ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Quy định của Luật Lao động bảo vệ quyền cơ bản của người lao động. Tuy nhiên, các vấn đề về mức lương tối thiểu thấp, đào tạo kỹ năng và quan hệ lao động vẫn là những điểm mà nhà đầu tư cần quản lý chặt chẽ.

Thực tế tại điểm sản xuất xuất khẩu: ngành may & da-giày sử dụng lao động lớn, thường xuyên có áp lực về chi phí nhân công - vấn đề về điều kiện lao động, giờ làm và quan hệ công đoàn là yếu tố mà buyer/nhà xuất khẩu quan tâm (đặc biệt đối với thị trường EU/US).

14.1. Tỷ lệ thất nghiệp và phân biệt đối xử

Theo Khảo sát Việc làm và Thất nghiệp năm 2022, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị của Ethiopia vào tháng 6/2022 là 18,9%. Tỷ lệ thất nghiệp đối với nam giới là 10,2% và đối với nữ giới là 29%.

Luật pháp cho phép người tị nạn và người xin tị nạn được làm việc trong các dự án phát triển do cộng đồng quốc tế hỗ trợ nhằm mang lại lợi ích kinh tế cho cả người tị nạn và công dân, hoặc tự kinh doanh để kiếm thu nhập.

Luật pháp cấm phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp. Tuy nhiên, vẫn có những hạn chế pháp lý đối với việc làm của phụ nữ, bao gồm giới hạn đối với các nghề nghiệp được coi là nguy hiểm và trong các ngành như khai khoáng và nông nghiệp.

Phụ nữ nhìn chung có ít cơ hội việc làm hơn nam giới. Theo Khảo sát Lực lượng Lao động và Di cư năm 2021, khoảng 46,3% người dân làm việc trong khu vực phi chính thức.

14.2. Cung và cầu lao động

Theo đánh giá thị trường lao động của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) năm 2020 trên tất cả các lĩnh vực:

- Nhu cầu cao nhất là lao động có tay nghề cao
- Tiếp theo là lao động có tay nghề trung bình
- Lao động phổ thông/lao động có tay nghề thấp có nhu cầu thấp nhất, đặc biệt trong các ngành xây dựng và sản xuất.

Nhìn chung, về nguồn cung có sự cung vượt cầu đối với lao động có tay nghề thấp và trung bình trên các lĩnh vực chính như nông nghiệp, xây dựng và sản xuất.

Bộ Lao động và Kỹ năng Ethiopia (Ministry of Labor and Skills) hợp tác với các đối tác quốc tế và trong nước để đào tạo kỹ thuật và nghề nghiệp cho giảng viên và người lao động.

14.3. Quy định về lao động nước ngoài và chấm dứt hợp đồng

- Luật Đầu tư năm 2020 ưu tiên việc làm cho công dân Ethiopia và quy định rằng bất kỳ nhà đầu tư nào cũng chỉ được thuê các chuyên gia nước ngoài có đủ tiêu chuẩn vào các vị trí "quản lý cấp cao, giám sát, đào tạo và các ngành nghề kỹ thuật khác" cần thiết cho hoạt động kinh doanh khi đã xác định rằng không có người Ethiopia có đủ năng lực (trình độ hoặc kinh nghiệm) tương đương.
- Không có hạn chế nào đối với việc người sử dụng lao động điều chỉnh việc làm để đáp ứng các điều kiện thị trường biến động.
- Luật lao động cho phép chấm dứt hợp đồng lao động có báo trước khi: Nhu cầu đối với sản phẩm hoặc dịch vụ của doanh nghiệp giảm, dẫn đến giảm khối lượng công việc hoặc lợi nhuận.
- Luật cũng phân biệt rõ giữa “sa thải” (firing) và “cắt giảm nhân sự” (layoff).

14.4. Quyền lập hội và giải quyết tranh chấp

- Luật lao động Ethiopia công nhận quyền thương lượng tập thể, nhưng thực tế quyền này đã bị hạn chế nghiêm ngặt.
- Các cuộc đàm phán nhằm sửa đổi hoặc thay thế một thỏa ước lao động tập thể phải diễn ra trong vòng 03 tháng kể từ khi thỏa ước hết hạn; nếu không các điều khoản trước đó về tiền lương và các phúc lợi khác sẽ hết hiệu lực áp dụng.
- Hiến pháp và luật lao động đều công nhận quyền thành lập công đoàn của người lao động.
- Các cơ quan lao động được thành lập ở cấp liên bang và khu vực. Người sử dụng lao động và người lao động cũng có thể thực hiện đối thoại xã hội để ngăn ngừa và giải quyết tranh chấp lao động một cách hòa bình.
- Bộ Lao động và Kỹ năng chỉ định hòa giải viên hoặc trọng tài khi một trong hai bên gửi đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đến cơ quan có thẩm quyền.

15. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Ethiopia

15.1. Tình hình FDI

Theo Báo cáo Đầu tư Thế giới 2024 của UNCTAD, dòng vốn FDI vào Ethiopia năm 2023 đạt 3,26 tỷ USD giảm so với 3,67 tỷ USD của năm trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình trước đại dịch, đưa quốc gia này trở thành một trong năm điểm đến đầu tư hàng đầu ở châu Phi. Tính đến cuối năm, tổng lũy kế vốn FDI vào Ethiopia đạt 38,54 tỷ USD, tương đương 24,1% GDP của quốc gia. Báo cáo cho rằng tăng trưởng FDI của Ethiopia có được nhờ thúc đẩy hình thức đối tác công - tư (PPP) và đàm phán trực tiếp với các công ty nước ngoài. Một dự án trọng điểm trong khuôn khổ này là trang trại điện gió trên bờ công suất 300 MW của công ty AMEA Power thực hiện tại khu vực Somali. Công ty này có trụ sở tại UAE đã cam kết 600 triệu USD cho dự án Aysha, trên diện tích 18.000 ha. Đầu tư nước ngoài chủ yếu nhắm vào các lĩnh vực như lọc dầu, khai khoáng, bất động sản, sản xuất và năng lượng tái tạo. Ethiopia cũng đã tận dụng những thách thức mà ngành dệt may của Bangladesh đang gặp phải để thu hút các công ty dệt may nước ngoài. Trung Quốc nổi bật là nhà đầu tư lớn nhất, chiếm 60% các dự án FDI mới được phê duyệt, với các khoản đầu tư đáng kể vào lĩnh vực sản xuất và dịch vụ. Các quốc gia đầu tư lớn khác bao gồm Ả Rập Xê Út và Thổ Nhĩ Kỳ. Theo Ủy ban Đầu tư Ethiopia (EIC), quốc gia này đã thu hút 3,82 tỷ USD FDI trong năm tài chính 2023/24.

Một số hạn chế cản trở đầu tư nước ngoài vào Ethiopia, bao gồm:

- Sự can thiệp mạnh của nhà nước vào nền kinh tế
- Cơ sở hạ tầng kém
- Khó khăn - thách thức liên quan đến việc tiếp cận đất đai
- Kiểm soát ngoại hối nghiêm ngặt, chi phí giao dịch cao và những yếu kém về thể chế.

Việc thiếu một cơ quan tư pháp độc lập làm suy yếu pháp quyền và triển vọng phát triển kinh tế dài hạn. Hơn nữa, chính phủ Ethiopia vẫn duy trì quyền kiểm soát hoàn toàn đối với lĩnh vực dịch vụ.

Tuy nhiên, đã có những tiến bộ trong việc cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông và sản xuất điện để nâng cao sức hấp dẫn thu hút đầu tư của Ethiopia. Việc đồng Birr của Ethiopia không được tự do chuyển đổi cũng là một hạn chế nguồn cung ngoại hối, gây khó khăn cho doanh nghiệp đầu tư trong việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và mua nguyên liệu đầu tư của các công ty.

Dù vậy, ngày 29/7/2024, Ngân hàng Quốc gia Ethiopia đã ban hành Chỉ thị số FXD/01/2024, giới thiệu cải cách hệ thống tỷ giá hối đoái cạnh tranh theo cơ chế thị trường nhằm thiết lập hệ thống tỷ giá hối đoái dựa trên thị trường, cạnh tranh và điều chỉnh những sai lệch kinh tế kéo dài. Việc tư nhân hóa sắp tới các ngành thuộc sở hữu nhà nước và việc thành lập các khu kinh tế đặc biệt được kỳ vọng sẽ thúc đẩy đầu tư tư nhân. Để cải thiện môi trường kinh doanh, chính phủ gần đây đã phê duyệt:

- Luật đầu tư nước ngoài mới và ban hành các quy định ưu đãi đầu tư mới vào năm 2022.
- Năm 2024, Quốc hội Ethiopia đã thông qua Luật Kinh doanh Ngân hàng mới, mở lại thị trường cho các ngân hàng và nhà đầu tư nước ngoài sau 50 năm.

Các tổ chức tư nhân nước ngoài và trong nước có quyền thành lập, mua lại, sở hữu và thoái vốn hầu hết các loại hình doanh nghiệp kinh doanh. Mặc dù không được phép sở hữu đất đai tư nhân, đất đai có thể được cho thuê tối đa 99 năm.

Các nhà đầu tư nước ngoài tìm cách mua lại các doanh nghiệp tư nhân hoặc cổ phần hiện có phải có sự chấp thuận trước từ Ủy ban Đầu tư Ethiopia (EIC).

Mặc dù có những thách thức, Ethiopia vẫn được hưởng lợi từ nguồn lao động dồi dào, chi phí thấp, có khả năng đào tạo, cùng vị trí chiến lược thuận lợi có khả năng tiếp cận

các thị trường sinh lợi ở Trung Đông và châu Âu, mặc dù quốc gia này phụ thuộc vào Djibouti để ra Biển Đỏ và Kênh đào Suez. Ethiopia bị xếp hạng kém trong các bảng xếp hạng môi trường kinh doanh quốc tế: nước này đứng ở vị trí thứ 130 trong số 133 nền kinh tế trên Chỉ số Đổi mới Toàn cầu 2024 và đứng thứ 156 trong số 184 quốc gia trên Chỉ số Tự do Kinh tế mới nhất.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài	2022	2023	2024
Dòng vốn FDI vào (Triệu USD)	3.672	3.269	3.984
Tổng vốn FDI tích lũy/lũy kế (Triệu USD)	35.281	38.544	42.528
Số lượng dự án đầu tư Greenfield	7	12	7
Vốn đầu tư Greenfield (Triệu USD)	569	3.200	801

Nguồn: UNCTAD

So sánh giữa các quốc gia về mức độ bảo vệ nhà đầu tư

So sánh Quốc gia về Bảo vệ Nhà đầu tư	Ethiopia	Châu Phi Hạ Sahara (Sub-Saharan Africa)	Hoa Kỳ	Đức
Chỉ số minh bạch giao dịch	3	5,5	7	5
Chỉ số quyền hạn cổ đông	2	5,5	9	5

Nguồn: U.S. Department of State

15.2. Những điều cần cân nhắc khi đầu tư vào Ethiopia

*** Điểm mạnh**

Một số lý do khiến Ethiopia trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư nước ngoài gồm:

- Một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới, với tốc độ tăng trưởng GDP trung bình 10% trong thập kỷ qua theo IMF.
- Ethiopia là thị trường lớn thứ hai ở châu Phi, với dân số khoảng 102 triệu người và tầng lớp trung lưu đang tăng nhanh chóng.
- Môi trường tương đối ổn định cho các nhà đầu tư.
- Mức độ tham nhũng thấp hơn so với mức khu vực.
- Lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên và đất đai màu mỡ.
- Chính phủ ban hành nhiều chính sách nhằm thu hút dòng vốn FDI, chẳng hạn như:

- + Đã ký kết hơn 30 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương
- + Ethiopia là thành viên của Cơ quan Bảo lãnh Đầu tư Đa phương (MIGA)
- + Cho phép nhà đầu tư nước ngoài chuyển lợi nhuận ra nước ngoài bằng ngoại tệ chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái hiện hành,
- + Áp dụng các ưu đãi về thuế cho dự án đầu tư
- + Ethiopiay có lực lượng lao động lớn thứ hai ở châu Phi về số lượng người, cùng với chi phí nhân công thấp.
- + Nền kinh tế hiện đang trong giai đoạn đa dạng hóa.

* Điểm yếu

Những hạn chế ảnh hưởng đến khả năng thu hút FDI của Ethiopia gồm:

- Dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu và biến động giá hàng hóa toàn cầu.
- Vị trí địa lý không giáp biển, khiến quốc gia phụ thuộc vào nước khác trong hoạt động xuất nhập khẩu.
- Dự trữ ngoại hối thấp.
- Môi trường kinh doanh và quản trị còn nhiều khó khăn.
- Tình hình khu vực không ổn định, cùng với các cuộc biểu tình nội địa, đặc biệt từ nhóm sắc tộc Oromo.
- Biến động tỷ giá hối đoái.
- Xung đột sắc tộc, thường bắt nguồn từ tranh chấp tài nguyên và đất đai, đôi khi leo thang thành bạo lực.

15.3. Chính sách của chính phủ về khuyến khích hoặc hạn chế FDI

- Các lĩnh vực viễn thông, truyền tải và phân phối điện, dịch vụ bưu chính (trừ dịch vụ chuyển phát nhanh) vẫn đóng cửa với khu vực tư nhân, bao gồm cả nhà đầu tư nước ngoài và trong nước.
- Sản xuất vũ khí và đạn dược chỉ được phép thực hiện thông qua hình thức liên doanh với chính phủ.

16. Các đánh giá chính sách đầu tư khác

Trong vòng 5 năm qua, chính phủ Ethiopia chưa tiến hành bất kỳ cuộc đánh giá chính sách đầu tư nào do bên thứ ba (như các tổ chức đa phương hoặc phi chính phủ) thực hiện. Tuy nhiên, chính phủ đã hợp tác chặt chẽ với một số bên liên quan quốc tế, chẳng hạn như Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), để cố gắng hiện đại hóa và hợp lý hóa các quy định đầu tư của mình.

*** Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh**

Ủy ban Đầu tư Ethiopia (EIC) đã nỗ lực xây dựng mô hình “một cửa” cho các nhà đầu tư nước ngoài bằng cách đóng vai trò là đầu mối trung tâm giúp nhà đầu tư thực hiện các thủ tục cần thiết như xin thị thực, giấy phép và giấy tờ cần thiết, nhằm giảm thời gian và chi phí đầu tư, cũng như hợp lý hóa quy trình cấp giấy phép kinh doanh.

EIC đã hợp tác với các chuyên gia tư vấn quốc tế để hiện đại hóa quy trình hoạt động, áp dụng hệ thống quản lý khách hàng (CRM) nhằm xây dựng mối quan hệ lâu dài và hỗ trợ nhà đầu tư sau khi dự án đi vào hoạt động.

Tuy nhiên, EIC thừa nhận rằng nhiều rào cản hành chính vẫn tồn tại. Các nhà đầu tư nước ngoài cho biết EIC, với tư cách là một cơ quan cấp liên bang, gần như không có ảnh hưởng ở cấp vùng và địa phương.

Hiện nay, hơn 95% hoạt động thương mại của Ethiopia đi qua Cảng Djibouti, phần còn lại qua Cảng Berbera (Somalia).

Ngày 01/01/2024, Ethiopia đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với vùng Somaliland của Somalia để đảm bảo quyền tiếp cận biển và đa dạng hóa các cảng biển trên Vịnh Aden, động thái này gây ra tranh cãi khu vực và mâu thuẫn với Chính phủ Liên bang Somalia.

Chính phủ Ethiopia đang nỗ lực cải thiện dịch vụ tạo điều kiện thuận lợi kinh doanh, hướng tới đơn giản hóa và rút ngắn thủ tục đăng ký và cấp phép doanh nghiệp.

Tháng 02/2021, Bộ Thương mại và Hội nhập Vùng (MOTRI) đã ra mắt nền tảng thương mại điện tử eTrade bằng tiếng Amharic (etrade.gov.et) cho phép đăng ký, cấp phép và gia hạn giấy phép kinh doanh trực tuyến.

Luật đăng ký và cấp phép thương mại sửa đổi hiện nay:

- Bãi bỏ yêu cầu đăng thông báo đăng ký kinh doanh trên báo chí địa phương;

- Cho phép đăng ký doanh nghiệp mà không cần địa chỉ thực tế;
- Giảm thiểu các thủ tục giấy tờ liên quan khác.

Doanh nghiệp nước ngoài có thể xem hướng dẫn chi tiết về đăng ký đầu tư tại Ethiopia thông qua:

<https://www.theiguides.org/public-docs/guides/ethiopia> và trang web của EIC
<https://investethiopia.gov.et/get-started/grow-in-ethiopia/>

Dù MOTRI đã đặt ra thời hạn xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mới, nhưng thực tế vẫn thường xuyên trễ hạn.

CHƯƠNG 7: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI LÀM KINH DOANH TẠI THỊ TRƯỜNG ETHIOPIA

* Thành lập công ty tại Ethiopia

Giữa bối cảnh kinh tế toàn cầu đang tìm kiếm những nơi mới mẻ để đầu tư phát triển kinh doanh, Ethiopia hiện đang là một lựa chọn chiến lược tại châu Phi. Quốc gia này đang trong giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi một lộ trình cải cách kinh tế tham vọng và sự mở cửa chưa từng có. Với lợi thế vượt trội của một thị trường nội địa rộng lớn với hơn 120 triệu dân - một trong những thị trường lớn nhất châu lục, cùng nguồn lao động trẻ, dồi dào, Ethiopia không chỉ có tiềm năng tiêu thụ khổng lồ mà còn cả một nền tảng sản xuất với chi phí cạnh tranh. Kết hợp với vị trí địa lý độc đáo tại ngã tư của châu Phi, Trung Đông và châu Á, việc đầu tư vào Ethiopia ngay hôm nay chính là nắm bắt cơ hội đi trước, đón đầu làn sóng phát triển và xây dựng một vị thế vững chắc tại một trong những nền kinh tế năng động nhất thế giới. Sau đây xin hướng dẫn quý khách hàng thủ tục thành lập công ty tại Ethiopia:

1. Chuẩn bị thông tin để thành lập công ty tại Ethiopia

- Lựa chọn loại hình Công ty

Đối với các nhà đầu tư nước ngoài tại Ethiopia, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư nhân (Private Limited Company - PLC) được lựa chọn phổ biến và phù hợp nhất vì những lý do sau:

- + Bảo vệ Tài sản Cá nhân: Nguyên tắc “trách nhiệm hữu hạn” là nguyên tắc quan trọng nhất. Nếu công ty gặp khó khăn về tài chính, các khoản nợ sẽ chỉ được giới hạn trong phạm vi tài sản của công ty, bảo vệ an toàn cho tài sản riêng của nhà đầu tư.
- + Phù hợp cho Liên doanh: Mô hình này rất lý tưởng cho việc thành lập các công ty liên doanh với đối tác địa phương, một phương thức thâm nhập thị trường hiệu quả và thường được khuyến khích tại Ethiopia.

- Soạn thảo Điều lệ Công ty

Bao gồm hai văn bản này không thể thiếu ở Ethiopia: Biên bản Ghi nhớ Thành lập (MoA) và Điều lệ Hoạt động (AoA).

+ Biên bản Ghi nhớ Thành lập (Memorandum of Association - MoA): MoA được xem là “giấy khai sinh” và là bản tuyên ngôn của công ty với thế giới bên ngoài. Nó xác định các thông tin cơ bản nhất và phạm vi tồn tại của doanh nghiệp.

+ Điều lệ Hoạt động (Articles of Association - AoA): Trong khi MoA hướng ra bên ngoài, AoA lại là “bộ quy tắc nội bộ” của công ty. Nó điều chỉnh mối quan hệ giữa các cổ đông với nhau và giữa cổ đông với ban giám đốc, đảm bảo công ty được vận hành một cách có trật tự và minh bạch.

2. Xin giấy phép đầu tư để thành lập công ty tại Ethiopia

Hồ sơ chuẩn bị bao gồm:



- Đơn xin cấp Giấy phép Đầu tư: Đây là mẫu đơn chính thức do EIC cung cấp, trong đó nhà đầu tư phải kê khai chi tiết về dự án đầu tư dự kiến, và các thông tin liên quan khác.

- Bản sao hộ chiếu của tất cả các cổ đông;

- Bản dự thảo Điều lệ Công ty (MoA và AoA);

- Bằng chứng năng lực tài chính: Nhà đầu tư cần chứng minh rằng họ có đủ khả năng tài chính để thực hiện dự án và đáp ứng yêu cầu về vốn tối thiểu. Bằng chứng này có thể là thư bảo đảm từ một ngân hàng uy tín hoặc bản sao kê tài khoản ngân hàng gần đây.

- Giấy ủy quyền đã được hợp pháp hóa (nếu có): Trong trường hợp nhà đầu tư không thể trực tiếp có mặt tại Ethiopia để thực hiện các thủ tục, họ cần ủy quyền cho một cá nhân hoặc công ty luật tại địa phương. Giấy ủy quyền này phải được công chứng tại

nước sở tại và sau đó được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Ethiopia gần nhất.

Nếu hồ sơ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và dự án được đánh giá là tích cực, EIC sẽ cấp Giấy phép Đầu tư (Investment Permit) cho nhà đầu tư.

3. Mở tài khoản vốn đầu tư để thành lập công ty tại Ethiopia

Hồ sơ mở tài khoản vốn đầu tư để thành lập công ty tại Ethiopia

- Bản gốc Giấy phép Đầu tư do EIC cấp.
- Bản sao hộ chiếu (còn hiệu lực) của tất cả các cổ đông nước ngoài.
- Bản dự thảo Điều lệ Công ty (MoA và AoA).
- Giấy ủy quyền đã được hợp pháp hóa lãnh sự (nếu thủ tục được thực hiện bởi người đại diện).
- Các biểu mẫu mở tài khoản theo quy định của ngân hàng.

Khi mở xong tài khoản, nhà đầu tư phải thực hiện lệnh chuyển tiền quốc tế từ tài khoản ngân hàng của mình ở nước ngoài vào tài khoản doanh nghiệp vừa mở tại Ethiopia. Số tiền chuyển phải bằng hoặc lớn hơn mức vốn tối thiểu được yêu cầu trong Giấy phép Đầu tư. Sau khi khoản tiền đầu tư đã được ghi có thành công vào tài khoản, ngân hàng sẽ cấp một văn bản chính thức gọi là “Thư xác nhận Góp vốn”. “Thư xác nhận Góp vốn” là một chứng từ pháp lý bắt buộc và không thể thiếu trong bộ hồ sơ đăng ký kinh doanh sẽ được nộp lên Bộ Thương mại và Hội nhập Khu vực (MoTRI).

4. Nộp hồ sơ thành lập công ty tại Ethiopia

Bộ hồ sơ cần chuẩn bị bao gồm:

- Các biểu mẫu đăng ký của MoTRI;
- MoA và AoA đã được công chứng;
- Giấy phép Đầu tư từ EIC;
- Thư xác nhận góp vốn từ ngân hàng;
- Hợp đồng thuê văn phòng đã được xác thực;
- Bản sao hộ chiếu của cổ đông và ảnh thẻ của người quản lý;

- Giấy ủy quyền đã được hợp pháp hóa (nếu có);

Sau khi quá trình xem xét hoàn tất, MoTRI sẽ cấp Giấy Chứng nhận Thành lập Công ty (Certificate of Incorporation / Principal Registration Certificate).

(<https://luatvietan.vn/thanh-lap-cong-ty-tai-ethiopia.html>)

* Ethiopia thông qua luật đầu tiên về khởi nghiệp

Ethiopia mới đây đã chính thức thông qua Luật Doanh nghiệp khởi nghiệp, vốn được mong đợi từ lâu nhằm tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp này. Sau gần 5 năm soạn thảo và tham vấn cộng đồng, nó được xem là bước ngoặt đối với hệ sinh thái công nghệ non trẻ của quốc gia Đông Phi.

- Khung pháp lý mở đường cho hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Luật được thông qua hôm 13/7/2025 cung cấp định nghĩa pháp lý rõ ràng cho khái niệm “startup” (khởi nghiệp) tại Ethiopia, đồng thời đặt nền móng cho hệ sinh thái đổi mới có cấu trúc bài bản hơn. Theo đó, một Hội đồng Khởi nghiệp quốc gia sẽ được thành lập để điều phối và triển khai các sáng kiến hỗ trợ, bao gồm việc tiếp cận tài chính, không gian ươm tạo, và các ưu đãi về thuế.

Ngoài ra, các doanh nghiệp được công nhận theo khung pháp lý mới sẽ được hưởng quy trình đăng ký đơn giản hóa, giảm thủ tục hành chính và được bảo vệ pháp lý. Theo techpoint.africa, họ cũng sẽ được tiếp cận với các chương trình nâng cao năng lực do nhà nước hỗ trợ, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng quy mô kinh doanh.

Việc hợp pháp hóa khái niệm và hoạt động của startup không chỉ giúp các nhà sáng lập yên tâm hơn về mặt pháp lý, mà còn mở ra cơ hội để họ tiếp cận các nguồn lực trong nước và quốc tế, từ nguồn vốn đầu tư đến các chương trình đào tạo và cố vấn chuyên môn.

Một trong những điểm đột phá là việc nhà nước cam kết dành ít nhất 5% các gói thầu công nghệ thông tin của Chính phủ cho các startup, bước đi mang tính đột phá trong nỗ lực tháo gỡ rào cản tiếp cận thị trường công cho khu vực tư nhân. Chính sách này không chỉ giúp các doanh nghiệp non trẻ có cơ hội chứng minh năng lực và mở rộng quy mô, mà còn tạo ra sân chơi cạnh tranh lành mạnh, nơi các ý tưởng đổi mới có thể được thử nghiệm và ứng dụng vào các dịch vụ công. Đồng thời, đây cũng là cơ chế để

Chính phủ tận dụng tối đa sức sáng tạo từ khu vực tư nhân, đặc biệt trong bối cảnh Ethiopia đang nỗ lực đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên phạm vi toàn quốc.

- Quỹ khởi nghiệp quốc gia: Làn gió mới cho đầu tư sớm

Cùng với Luật Doanh nghiệp khởi nghiệp, Ethiopia cũng công bố thành lập Quỹ Khởi nghiệp Ethiopia trị giá 2 tỷ birr (tương đương 36 triệu USD), nhằm hỗ trợ vốn môi cho các doanh nghiệp trong giai đoạn đầu. Quỹ này sẽ cung cấp cả tài trợ không hoàn lại và khoản vay ưu đãi, điều từ lâu là trở ngại lớn đối với giới khởi nghiệp trong nước vốn khó tiếp cận tín dụng thương mại.

Đặc biệt, luật mới yêu cầu các doanh nghiệp nhà nước như Ethio Telecom và Ngân hàng Thương mại Ethiopia phải thí điểm ít nhất một dự án hợp tác với startup mỗi năm tài chính. Đây được kỳ vọng sẽ tạo cú hích kết nối giữa khu vực công và khu vực đổi mới tư nhân, vốn trước đây còn nhiều rào cản.

Từ lâu, các startup tại Ethiopia, trong đó có những doanh nghiệp trưởng thành từ các chương trình ươm tạo như weVenture hay blueMoon, đã phải hoạt động trong môi trường pháp lý không rõ ràng, làm giảm niềm tin của nhà đầu tư và hạn chế khả năng mở rộng.

Luật mới kỳ vọng sẽ thay đổi thực trạng đó bằng cách cải thiện môi trường kinh doanh, giảm rủi ro pháp lý, và gửi đi tín hiệu tích cực tới các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Giới quan sát so sánh bước đi của Ethiopia với mô hình tương tự tại Nigeria, nơi đã thông qua Luật Khởi nghiệp từ năm 2022 và ghi nhận sự gia tăng đáng kể về đầu tư công nghệ.

Việc thông qua Luật Doanh nghiệp khởi nghiệp diễn ra trong bối cảnh Ethiopia đang tăng tốc thực hiện chiến lược Chuyển đổi số Ethiopia 2025, tập trung vào hạ tầng ICT và phát triển dịch vụ số. Luật mới được kỳ vọng sẽ tiếp thêm sức mạnh cho chiến lược này, đồng thời thu hút nhân tài công nghệ và nhà đầu tư mạo hiểm.

Tuy nhiên, nhiều chuyên gia cảnh báo rằng thành công của luật sẽ phụ thuộc phần lớn vào cách thức triển khai thực tế. Hội đồng Khởi nghiệp quốc gia cùng các cơ quan hỗ trợ cần nhanh chóng được thành lập và vận hành hiệu quả để biến lời hứa chính sách thành kết quả cụ thể.

Dù còn nhiều thách thức, luật đánh dấu bước tiến quan trọng trong nỗ lực đưa Ethiopia hội nhập sâu hơn vào làn sóng đổi mới khu vực và toàn cầu. Đối với cộng đồng khởi nghiệp đang khát vốn, thiếu định hướng và khao khát cơ hội, đây là một tín hiệu đầy lạc quan về tương lai có thể đoán định và bền vững hơn.

<https://daibieunhandan.vn/ethiopia-thong-qua-luat-dau-tien-ve-khoi-nghiep-10381012.html>

* Xã hội & văn hóa Ethiopia

1. Ngôn ngữ

- Ethiopia có nhiều ngôn ngữ bản địa, hầu hết thuộc hệ ngôn ngữ Phi-Á (Semitic, Cushitic, Omotic), cộng thêm một số thuộc hệ ngôn ngữ Nilo-Saharan.

- Tiếng Amharic là ngôn ngữ chính thức của Ethiopia, nhưng tiếng Anh cũng được sử dụng rộng rãi ở các khu vực du lịch. Tiếng Amharic từng là ngôn ngữ giảng dạy ở trường tiểu học, nhưng đã được thay thế ở nhiều khu vực bằng các ngôn ngữ địa phương như Oromifa và Tigrinya. Tiếng Anh là ngôn ngữ nước ngoài được sử dụng rộng rãi nhất và là ngôn ngữ giảng dạy ở các trường trung học và đại học.

- Sau sự sụp đổ của chế độ Derg vào năm 1991, hiến pháp mới của Cộng hòa Dân chủ Liên bang Ethiopia đã trao cho tất cả các nhóm dân tộc quyền phát triển ngôn ngữ của họ và thiết lập hệ thống giáo dục tiểu học bằng tiếng mẹ đẻ.

Đây là một sự thay đổi đáng kể so với các chính sách ngôn ngữ của các chính phủ trước đây ở Ethiopia.

2. Xã hội & con người

- Ethiopia là một quốc gia đa văn hóa và đa sắc tộc. Tôn giáo có ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân Ethiopia. Gần một nửa dân số thuộc về Giáo hội Chính thống giáo Ethiopia nhưng cũng có một lượng lớn người Hồi giáo. Và có một số theo Do Thái giáo cổ đại.

- Giáo hội Chính thống giáo Ethiopia đóng vai trò trung tâm chính trị, văn hóa, xã hội.

- Lễ Hiến linh ("Timkat") là lễ hội lớn nhất trong năm.

Người Hồi giáo giữ vai trò quan trọng trong cộng đồng doanh nghiệp. Họ có xu hướng sống ở các vùng đất thấp phía đông, phía nam và phía tây, có một số lượng đáng kể ở Addis Ababa.

3. Gia đình

- Gia đình nhiều thế hệ vẫn là trọng tâm của hệ thống xã hội. Nó bao gồm họ hàng ở cả hai bên nội ngoại cũng như những người bạn thân. Thông thường, cha mẹ già sẽ sống cùng gia đình con trai khi họ già đi và không thể tự chăm sóc bản thân.
- Khi kết hôn, hai bên gia đình gắn kết, tạo mạng lưới hỗ trợ..
- Nhu cầu của gia đình được đặt lên trên tất cả các nghĩa vụ khác, bao gồm cả công việc kinh doanh.

4. Nghi thức gặp gỡ

- Lời chào lịch sự và có phần trang trọng; bắt tay kèm giao tiếp bằng mắt, nhẹ hơn phương Tây.
- Sau khi đã thiết lập một mối quan hệ cá nhân thân thiết, những người cùng giới có thể hôn lên má ba lần.
- Nam giới chờ phụ nữ chủ động bắt tay trước.
- Không vội vàng chào hỏi, nên hỏi thăm sức khỏe, gia đình, công việc,... của người đó.
- Cách xưng hô: Mọi người được xưng hô bằng chức danh kính trọng và tên của họ,
- Người lớn tuổi hơn nên được chào hỏi trước. Cúi đầu khi gặp người cao tuổi hoặc có chức vụ cao hơn.

5. Tặng quà

- Quà được tặng dịp lễ tôn giáo, sự kiện quan trọng.
- Nên tặng những món quà mà mọi người sẽ thấy dễ đáp lại mà không quá tốn kém về mặt tài chính. Thực tế, việc tặng một món quà quá đắt tiền có thể bị nhìn nhận một cách tiêu cực. Nó có thể được xem như gây ảnh hưởng hoặc có thể khiến người nhận bối rối vì họ sẽ không thể đáp lại tương xứng.
- Nếu bạn được mời đến nhà một người Ethiopia, hãy mang theo bánh ngọt, trái cây hoặc hoa tặng chủ nhà.

Một món quà nhỏ cho trẻ em luôn được đánh giá cao.

- Đừng mang theo rượu trừ khi bạn biết rằng chủ nhà có uống rượu. Hầu hết người Hồi giáo và người Amharic đều không uống.
- Quà không mở ngay; trao bằng 2 tay hoặc tay phải (không dùng tay trái).

6. Nghi thức ăn uống

- Người Ethiopia rất hiếu khách và thích mời bạn bè đến nhà. Rất vinh dự nếu bạn được mời đến nhà riêng.
- Đúng giờ không phải là quy tắc quá nghiêm ngặt, nhưng đến quá muộn cũng không được chấp nhận.
- Khi đến nhà của người Ethiopia bạn nên ăn mặc chỉnh tề và phải cởi giày trước khi vào nhà. Bắt tay từng vị khách một.
- Phụ nữ nên đề nghị giúp chủ nhà chuẩn bị hoặc dọn dẹp sau bữa ăn.
- Bạn sẽ luôn được mời một tách cà phê. Từ chối được coi là bất lịch sự.
- Người Ethiopia tương đối trang trọng và tin rằng cách cư xử trên bàn ăn là một dấu hiệu của sự tôn trọng.
- Đừng cho rằng vì thức ăn được ăn bằng tay nên không có sự trang trọng.
- Trước bữa ăn, một bình nhỏ bằng đất hoặc kim loại sẽ được mang ra để rửa tay; bạn đưa tay ra trên chậu khi nước được rót.
- Chỉ dùng tay phải để ăn.
- Thứ bậc quy định rằng người lớn tuổi nhất là người đầu tiên lấy thức ăn từ đĩa chung.
- Khách thường được mời ăn miếng ngon bởi người khác trong nghi thức gọi là “gursa”, khi một người dùng tay đút thức ăn cho người kia. Đây là dấu hiệu tôn trọng, vì thế bạn nên mỉm cười và nhận.
- Bạn sẽ thường được mời ăn thêm; việc chuẩn bị nhiều đồ ăn là dấu hiệu của lòng hiếu khách.
- Bữa ăn kết thúc bằng nghi thức rửa tay và uống cà phê.

7. Uống cà phê

- Tỉnh Kaffa ở Ethiopia nổi tiếng với cà phê.
- Cà phê là thức uống quốc gia và việc uống cà phê là một nghi thức thường kéo dài ít nhất một giờ.
- Nếu được mời uống cà phê trang trọng, bạn có thể được ngồi trên gối hoặc trên sàn trải cỏ và hoa với hương trầm đang đốt ở phía sau. Hít hương thơm của cà phê trước khi nhấp và luôn luôn nhấp cà phê từ từ.

8. Tiền tip

Tiền tip là một phần của phong tục Ethiopia trong nhiều năm. Mặc dù không có quy tắc cứng nhắc nào về tiền tip, nhưng cần lưu ý rằng nhiều nhân viên phục vụ trong nhà hàng hoàn toàn phụ thuộc vào tiền tip để sống.

* Văn hóa và Nghi thức kinh doanh của Ethiopia

1. Nghi thức gặp gỡ

- Chào hỏi trang trọng và lịch sự.
- Bắt tay khá lâu và không quá chặt, luôn đi kèm giao tiếp bằng mắt trực tiếp.
- Giữa nam và nữ thường không tiếp xúc cơ thể; tuy nhiên, nếu một nữ doanh nhân nước ngoài chia tay ra, người Ethiopia có tư tưởng cởi mở có thể chấp nhận để tránh bất lịch sự.
- Không nên vội vàng chào hỏi; hãy hỏi thăm về gia đình, sức khỏe và công việc của mọi người.
- Các quan chức chính phủ có thể được xưng hô là "Ngài" mà không cần dùng tên của họ.
- Chỉ sử dụng tên riêng khi được mời, và nên kèm theo danh xưng trang trọng.
- Trao đổi danh thiếp không có nghi thức đặc biệt, nhưng luôn đưa và nhận bằng tay phải hoặc cả hai tay.

2. Phong cách giao tiếp

- Người Ethiopia khá nhạy cảm trong giao tiếp. Vì họ chỉ mới bắt đầu làm việc với người nước ngoài trong các tình huống kinh doanh gần đây, nên họ vẫn đang làm quen với những cách làm việc và giao tiếp mới.
- Họ là những người khiêm tốn và tôn trọng phẩm chất đó ở người khác. Họ thường nói với giọng điệu nhẹ nhàng. Nói to được coi là quá hung hăng.

- Người Ethiopia tự hào về khả năng nói năng lưu loát, thường dùng ẩn dụ, lối nói bóng gió, hoặc pha chút dí dỏm. Họ hay dùng cách nói cường điệu để nhấn mạnh một ý.
- Người Ethiopia thường tránh đối đầu; họ có xu hướng đưa ra câu trả lời mà họ nghĩ là phù hợp thay vì nói điều có thể khiến người khác xấu hổ.
- Danh dự và phẩm giá là rất quan trọng đối với người Ethiopia và họ sẽ cố gắng hết sức để tránh làm điều gì đó có thể mang lại sự xấu hổ cho người khác. Do đó, điều quan trọng là phải đối xử với các đồng nghiệp người Ethiopia của bạn một cách chuyên nghiệp nhất và không bao giờ làm bất cứ điều gì có thể khiến họ mất đi phẩm giá và sự tôn trọng.

*** Những cơ hội và thách thức doanh nghiệp gặp phải khi gia nhập vào thị trường Ethiopia**

• Thuận lợi

- Môi trường chính trị và chính sách công nghiệp
- + Từ năm 1990, chính trị ổn định dưới sự lãnh đạo của EPRDF
- + Mời các công ty tư nhân cạnh tranh trong các lĩnh vực mà nhà nước kiểm soát, doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm tư nhân hóa doanh nghiệp nhà nước, mở rộng đầu tư nước ngoài
- + Đầu tư công lớn vào cơ sở hạ tầng giao thông, điện và viễn thông nhằm mục tiêu phục vụ tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.
- + Miễn thuế hải quan, các quy định thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài chuyển đổi ngoại tệ.
- + Mức độ hấp dẫn của thị trường tăng lên
- Cơ hội thị trường
- + Tăng trưởng kinh tế diễn ra ở khu vực dịch vụ và nông nghiệp tương đối nhiều hơn so với khu vực sản xuất.
- + Dân số Ethiopia đã tăng lên
- + GDP tăng từ 8,6 tỷ USD lên 47,5 tỷ USD
- + Ethiopia đứng thứ sáu về cơ hội thị trường trong 54 quốc gia ở châu Phi cận Sahara

- Mức độ thuận lợi / dễ dàng trong kinh doanh: Ethiopia thứ 129 trên 189 quốc gia trong bảng xếp hạng toàn cầu về mức độ dễ dàng kinh doanh
- Nguồn nhân lực: Có nguồn cung nhân viên lành nghề và giá cả phải chăng, lương thấp tạo lợi thế về chi phí khi sử dụng nhiều lao động
- Tiếp cận thị trường: Các doanh nghiệp có nguồn lực tiếp thị lớn hơn hoặc sản phẩm ưu việt hơn có thể chiếm thị phần dễ dàng hơn.

● **Khó khăn:**

- Chính phủ cũng có sự hiện diện trong các lĩnh vực quan trọng như: viễn thông, năng lượng, dịch vụ tài chính, vận tải hàng không và vận tải biển. Chính phủ vẫn còn sự kiểm soát đáng kể trong kinh tế
- Cạnh tranh không lành mạnh khi làm việc với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có đảng phái.
- Chính phủ Ethiopia đã cố gắng bảo vệ các công ty trong nước và khuyến khích thay thế nhập khẩu. Nhiều lĩnh vực quan trọng chỉ giới hạn cho nhà đầu tư trong nước. Chính phủ còn giữ vai trò đáng kể.
- Hoạt động thương mại xuyên biên giới giữa các khu vực có hiệu quả hoạt động tương đối kém.
- Còn tồn tại khoảng cách giữa nhân viên nước ngoài và nhân viên địa phương về văn hóa làm việc, phong cách quản lý và giao tiếp.
- Khó khăn và tốn kém trong việc tuyển dụng nguồn nhân lực tài năng.
- Các thương hiệu toàn cầu chưa được người tiêu dùng nhận thức.
- Các kênh phân phối rời rạc làm hạn chế khả năng tiếp cận thị trường và tăng chi phí.
- Không có nhà bán lẻ quốc tế và rất ít chuỗi bán lẻ có dấu ấn đáng kể.
- Đòi hỏi sự hiểu biết về phong tục, chuẩn mực và kỳ vọng của địa phương.

<https://www.commisceo-global.com/resources/country-guides/ethiopia-guide>

Những ngày nghỉ lễ ở Ethiopia

Date	Name	Type
2025		

7 Jan	Tuesday	Ethiopian Christmas Day	Public Holiday
19 Jan	Sunday	Epiphany / Timkat	Public Holiday
2 Mar	Sunday	Adwa Victory Day	Public Holiday
20 Mar	Thursday	March Equinox	Season
30 Mar	Sunday	Eid al-Fitr	Public Holiday
18 Apr	Friday	Ethiopian Good Friday	Public Holiday
20 Apr	Sunday	Fasika	Public Holiday
1 May	Thursday	International Labor Day	Public Holiday
5 May	Monday	Patriots' Day	Public Holiday
28 May	Wednesday	Derg Downfall Day	Public Holiday
6 Jun	Friday	Eid al-Adha	Public Holiday
21 Jun	Saturday	June Solstice	Season
5 Sep	Friday	The Prophet's Birthday (Tentative Date)	Public Holiday
11 Sep	Thursday	Ethiopian New Year	Public Holiday
22 Sep	Monday	September Equinox	Season
27 Sep	Saturday	Meskel	Public Holiday
21 Dec	Sunday	December Solstice	Season
2026			
7 Jan	Wednesday	Ethiopian Christmas Day	Public Holiday
19 Jan	Monday	Epiphany / Timkat	Public Holiday
2 Mar	Monday	Adwa Victory Day	Public Holiday
20 Mar	Friday	Eid al-Fitr (Tentative Date)	Public Holiday
20 Mar	Friday	March Equinox	Season
10 Apr	Friday	Ethiopian Good Friday	Public Holiday
12 Apr	Sunday	Fasika	Public Holiday
1 May	Friday	International Labor Day	Public Holiday
5 May	Tuesday	Patriots' Day	Public Holiday
27 May	Wednesday	Eid al-Adha (Tentative Date)	Public Holiday
28 May	Thursday	Derg Downfall Day	Public Holiday
21 Jun	Sunday	June Solstice	Season
26 Aug	Wednesday	The Prophet's Birthday (Tentative Date)	Public Holiday
11 Sep	Friday	Ethiopian New Year	Public Holiday
23 Sep	Wednesday	September Equinox	Season
27 Sep	Sunday	Meskel	Public Holiday
21 Dec	Monday	December Solstice	Season

[\(https://www.timeanddate.com/holidays/ethiopia/\)](https://www.timeanddate.com/holidays/ethiopia/)

CHƯƠNG 8: ĐẦU MỐI LIÊN LẠC

Đại sứ quán Việt Nam tại Tanzania (kiêm nhiệm Ethiopia)

Địa chỉ: Plot 11, Bongoyo Road, Oysterbay, Dar es Salaam, PO Box: 9724 Dares Salaam - Tanzania

Tel: (+255) 22-2664535

Fax: (+255) 22-2664537

Email: vnemb.tz@mofa.gov.vn; vnemb.taz2009@yahoo.com.vn

Website: <http://www.vietnamembassy-tanzania.org/>;

<https://vnembassy-daressalaam.mofa.gov.vn/>

Đại sứ quán Cộng hòa Dân chủ Liên bang Ethiopia tại Trung Quốc (kiêm nhiệm Việt Nam)

Địa chỉ: No. 3, Xiu Shui Nan Jie, Jian Guo Men Wai, Beijing 100600, China

Tel.: +86-10-65325258; +86-10-65325318; +86-10-65327804; +86-10-65327906

Fax: +86-10-65325591; +86-10-65327904

Email: beijing.embassy@mfa.gov.et;

ethiopia_consulate@yahoo.com.hk;

ethiochina@yahoo.com;

eth.beijing@mfa.gov.et;

ethchina@public3.bta.net.cn

Website: <https://www.ethiopiaemb.org.cn/>

Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa Dân chủ Liên bang Ethiopia tại Quảng Châu

Địa chỉ: Unit 1712, Yingxin building, No.28 Huaxia road, Zhujiang New Town, Guangzhou, China

Điện thoại: +86-20-38350575; +86-20-38350576

Fax: +86-20-38350585

Mã bưu điện: 510620

Email: ethiocongz@gmail.com;

eguangzhou@hotmail.com;

general.guangzhou@mfa.gov.et

Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa Dân chủ Liên bang Ethiopia tại Trùng Khánh

Địa chỉ: Room 2204, Xin Hua International, No.27 Min Quan Lu, Yu Zhong District, Chong Qing city, China

Điện thoại: +86-23-63734732/33

Fax: +86-23-63734735/36

Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa Dân chủ Liên bang Ethiopia tại Thượng Hải

Địa chỉ: Suit A1, 13th floor, no. 58, Xinqiniao road, Shanghai, China 201206

Điện thoại: +86-21-61640221; +86-21-61640222

Fax: +86-21-61640220

Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa Dân chủ Liên bang Ethiopia tại Hồng Kông

Địa chỉ: Unit 23-24, 3/F, Block, B, Focal Industrial Center, Hong Kong

Điện thoại: +852-2333-9345

Fax: +852-2363-2776

E-mail dennis@polorisjew.com

Các nguồn tham khảo:

- Website Bộ Ngoại giao Việt Nam
- Các bài viết, tin tức về kinh tế, thương mại, quan hệ hợp tác Việt Nam - Ethiopia đăng tải trên các mạng tin Vietrade,... và các báo chí thương mại trong nước (Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Báo Thương mại,...).
- IFC (International Finance Corporation): www.ifc.org
- The State Council The People's Republic of China: <https://english.www.gov.cn>

- The Global Economy: <https://www.theglobaleconomy.com>
- European Commission; IMF, ITC; WTO; USTR (United States Trade Representative); African Business; UNCTAD, với các đường link sau:
 - www.cia.gov
 - www.trade.gov
 - www.trademap.org
 - <https://investethiopia.gov.et/get-started/invest-in-ethiopia/>
 - <https://langsontv.vn/news/451/83925/dua-quan-he-viet-nam-ethiopia-sang-giai-doan-moi>
 - <https://tuoitre.vn/don-thu-tuong-ethiopia-tham-viet-nam-thuc-day-quan-he-voi-nen-kinh-te-lon-nhat-dong-phi-20250415162408146.htm>
 - <https://nhandan.vn/dua-quan-he-viet-nam-ethiopia-sang-giai-doan-moi-post872473.html>
 - <https://scov.gov.vn/cong-tac-doi-ngoai/ngoai-giao-chinh-tri/thuc-day-quan-he-hop-tac-viet-nam-ethiopia-phat-trien-manh-me.html>
 - <https://www.state.gov/reports/2024-investment-climate-statements/ethiopia>
- https://legacy.export.gov/article?series=a0pt0000000PAtjAAG&type=Country_Commercial_kav
- <https://www.ifc.org/en/stories/2020/ethiopia-reforms#:~:text=Ethiopia%E2%80%99s%20reform%20efforts%20are%20getting,the%20Homegrown%20Economic%20Reform%20Program>
- <https://www.imf.org/en/News/Articles/2024/07/29/pr24291-ethiopia-imf-exec-board-approves-4yr-us3b-ecf-arr#:~:text=Washington%2C%20DC%3A%20The%20Executive%20Board,provide%20support%20to%20the%20budget>
- https://unctad.org/system/files/official-document/diaeia2022d2a5_en.pdf#:~:text=This%20paper%20analyses%20the%20major,t hat%20are%20open%20for%20foreign

- <https://www.reuters.com/world/africa/ethiopias-economic-reform-drive-splutters-foreign-investors-2021-06-15/#:~:text=On%20paper%2C%20Abiy%20can%20boast,first%20free%20and%20fair%20polls>
- <https://african.business/2024/12/finance-services/ethiopian-soe-boss-our-strategy-is-reform-not-privatisation#:~:text=When%20EIH%20does%20try%20to,the%20war%20in%20northern%20Ethiopia>
- <https://investethiopia.gov.et/key-sectors/#:~:text=>
- <https://archive.doingbusiness.org/content/dam/doingBusiness/country/e/ethiopia/ETH.pdf#:~:text=DB%20RANK%20DB%20SCORE%2048,Ethiopia%20168>
- https://www.wto.org/english/news_e/news25_e/acc_19mar25_e.htm#:~:text=%E2%80%9COur%20ambition%20is%20to%20finalize,Kassahun%20in%20his%20opening%20statement
- <https://www.trade.gov/country-commercial-guides/ethiopia-trade-agreements#:~:text=Ethiopia%20is%20not%20a%20member,for%20March%20or%20April%202024>
- https://www.theglobaleconomy.com/Ethiopia/fdi_dollars/#:~:text=The%20latest%20value%20from%202023,to%20compare%20trends%20over%20time
- <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2022/january/us-terminates-agoa-trade-preference-program-ethiopia-mali-and-guinea#:~:text=WASHINGTON%20%E2%80%93%20The%20United%20States,governments%20to%20achieve%20that%20objective>
- https://english.www.gov.cn/news/202406/23/content_WS66776160c6d0868f4e8e8732.html#:~:text=,Sewasew%20said
- https://international-partnerships.ec.europa.eu/news-and-events/news/global-gateway-european-union-launches-cooperation-priorities-ethiopia-peacebuilding-reconstruction-2023-10-03_en#:~:text=Green%20Deal%20,to%20advance%20Ethiopia%E2%80%99s%20green%20transition